

KAY ALLENBAUGH

Nguyễn Huy Minh dịch



S côla

cho một trái tim
yêu

Sôcôla Cho Một Trái Tim Yêu

Kay Allenbaugh

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[LỜI GIỚI THIỆU](#)

[NƠI TRÚ ẨN CỦA NÀNG THƠ](#)

[TÌNH YÊU KHÓ NẮM BẮT](#)

[MỘT BÀN TAY ĐỂ NẮM](#)

[HÃY CẢM ƠN THIÊN THẦN CỦA BẠN](#)

[TRÔNG CHỜ MỘT PHÉP LẠ](#)

[TIẾNG NÓI TỪ BÊN TRONG](#)

[VÒNG XOẮN ĐI LÊN](#)

[CÂY THIÊN THẦN](#)

[TÌNH YÊU CHO MỌI LÚA TUỔI YÊU Ở TUỔI TÁM MƯƠI](#)

[NỤ HÔN ĐẦU CỦA TÔI](#)

[CHIẾC ÁO LÓT BÍ ẨN](#)

[HÃY NHÌN VÀO TUỔI CỦA TÔI!](#)

[BÓNG DÁNG CỦA MẸ](#)

[CÁC CON PHẢI ĐI CÂU](#)

[CỔ VẤN CỦA TÔI](#)

[NHỮNG CHÚ MÈO CON CỦA JAKE](#)

[CHÚ THỎ PHỤC SINH](#)

[MƯỜI XU MỘT CHỤC](#)

[TEDDY](#)

[CHÍNH MÀY ĐÃ CỨU BỌN TA](#)

[CHIẾC HỘP BÁU VẬT](#)

[CÁI GƯƠNG](#)

[VƯƠNG MIỆN CHO LÒNG TỰ TIN](#)

[TRÁI TIM CUỒNG NHIỆT](#)

[THIỆT KẾ CUỘC SỐNG GIA ĐÌNH](#)

[BẢN HỢP ĐỒNG YÊU](#)

[BÀI TÌNH CA THÁNG TÁM](#)

AI QUAN TRỌNG HƠN AI
KỊCH BẢN CHO CUỘC ĐỜI MÌNH
TRỞ LẠI TUỔI LÊN MƯỜI
CAM KẾT ĐẦU TIÊN
NGƯỜI YÊU CƯỚP BIỂN
NẾU ĐÓ LÀ ĐIỀU TỒI TỆ NHẤT...
ÔNG GIÀ NOEL SẼ TÌM THẤY BẠN
VÒNG TRÒN TÌNH YÊU
CÚP VÀNG DÀNH CHO VỢ
DONG BUỒM QUA CƠN BÃO
LUÔN LUÔN LÀ BIỂN
ĐỐ BẠN DÁM !
ĐÀN ÔNG VÀ ĐÀN BÀ
CHUYẾN XE BUÝT DUYÊN NỢ
KHI HAYWARD GẶP SHERRY
TÌNH YÊU LUÔN XỨNG ĐÁNG
KHÔNG THẤY ĐIỀU HIỂN NHIÊN
MŨI TÊN CONG CỦA CUPID
ÔNG CHỒNG CẢNH SÁT
MỐI TÌNH TAI NẠN
VỠ TAY HOAN NGHÊNH
PHIÊU LƯU THÂN MẬT TRONG LỐI SỐNG ĐỘC THÂN

Với tình yêu sâu sắc, tôi xin dành tặng quyển sách này
cho Eric – người đàn ông duy nhất trong hàng triệu
người đàn ông đã đem đến cho tôi những điều tốt lành
mỗi ngày, như một người thầy, người bạn và
người yêu của tôi.

LỜI GIỚI THIỆU



Những câu chuyện tình yêu mang đến cho ta niềm hy vọng, khiến ta cảm giác bình yên và giúp ta thấy được hình ảnh phản chiếu của chính mình trong mắt người khác. Khi sưu tập những câu chuyện tình yêu cho cuốn sách này, tôi có ý tìm kiếm những trải nghiệm phong phú đa dạng, và do vậy *Sô-cô-la cho một trái tim yêu* là một quà tặng đầy màu sắc, trong đó có rất nhiều kiểu tình yêu như: người bạn tình tuyệt vời, yêu thương chính mình, tình yêu và niềm say mê vô tận với ai đó không thể quên được, hay một tình yêu dịu ngọt nhưng đầy cay đắng...

Sô-cô-la và tình yêu luôn đi cùng nhau, cũng như phụ nữ và sô-cô-la đi cùng với nhau vậy! Một tiếng chếp miệng khoan khoái khi nhấm nháp miếng sô-cô-la thơm ngon cũng giống như cảm giác bình yên khi bạn được bảo bọc trong một tình yêu lớn. Sức mạnh của tình yêu – cho người khác hoặc cho chính mình – là thứ có thể chuyển dời những ngọn núi, nâng chúng ta lên cao hơn, và làm cho cuộc sống chúng ta thêm tươi đẹp diệu kỳ.

Tôi rất biết ơn 49 phụ nữ – những diễn giả, những nhà trị liệu tâm lý, tác giả những cuốn sách bán chạy nhất, những nhà quản lý và cả những bà nội trợ – đã chia sẻ những chuyện tình, chuyện đời tâm đắc nhất của mình trong *Sô-cô-la cho một trái tim yêu*. Những người phụ nữ tuyệt vời này đã cung cấp nhiều trải nghiệm quý báu về tuổi tác với tình yêu, về các cung bậc của tình yêu, từ nụ hôn đầu cho đến niềm đam mê vẫn cháy bỏng trong nhiều năm sau đó, từ những thông điệp tình yêu tuyệt vời làm thay đổi cuộc sống cho đến lần đầu tiên nhìn thấy vẻ đẹp bên trong của chính bản thân mình. Bạn sẽ cười, sẽ khóc nhưng hãy luôn nhớ rằng những câu chuyện này, với những cái kết bất ngờ hay những tình tiết éo le thú vị, tất cả đều làm ấm trái tim bạn bằng những thông điệp tình yêu.

Hầu hết những câu chuyện này đều cho chúng ta thấy sự độc đáo của người phụ nữ, năng lực vô tận của họ khi yêu, đặc biệt là những lúc gặp khó khăn, chẳng hạn như người mình yêu không yêu mình, hay thậm chí là được quá nhiều người yêu.

Sô-cô-la cho một trái tim yêu là câu trả lời thành tâm của tôi với các độc giả đang đòi hỏi thêm nhiều “sô-cô-la” nữa sau khi đọc *Sô-cô-la cho tâm hồn phụ nữ* và *Sô-cô-la cho một trái tim phụ nữ*. Nếu bạn cũng như tôi, có thể bạn sẽ rất hài lòng tự chiêu đãi mình toàn bộ sô-cô-la mà bạn có và thưởng thức tất cả những câu chuyện này ngay một lúc! Nhưng bạn cũng có thể đọc rí rả mỗi lần một chuyện, để nhấm nháp dần thứ mà tôi mong muốn đem đến cho bạn, đó là những bài học kinh nghiệm nhẹ nhàng. Dù là đọc theo trình tự, hay lấy ngẫu nhiên một tựa đề hấp dẫn bạn lúc đó thì bạn cũng sẽ luôn nghe được trọn vẹn thông điệp của nó khi cần nhất.

Tôi mong rằng bạn sẽ thích thú với những câu chuyện đầy gợi mở này, cũng như tôi đã thích thú khi sưu tầm chúng, và tôi hy vọng bạn sẽ làm quen với những tâm hồn phụ nữ qua từng câu chuyện. *Sô-cô-la cho một trái tim yêu* cho chúng ta thấy rằng, biết nuôi dưỡng niềm tin thì bạn sẽ có một tình yêu đầy ý nghĩa, và tất cả chúng ta đều có thể có tình yêu.

TRỜI CHO

Điều quan trọng là ta có khả năng yêu.
Có lẽ, đó chỉ là nét thoáng hiện của sự vĩnh cửu
mà chúng ta được phép nhìn thấy.

HELEN HAYES

Chính trong việc có ai đó hiểu mình
mà chúng ta được thần thánh hóa.

JAN CAROTHERS

NƠI TRÚ ẨN CỦA NÀNG THƠ



Mẫu quảng cáo của anh trên tờ New York Times làm tôi ngạc nhiên; tôi đã không nghĩ về anh hay về Missouri trong một thời gian dài. Vẫn là cái tên bảng hiệu quen thuộc ấy: *Nơi Trú Ẩn Của Nàng Thơ: sách đẹp và hiếm*, được phối rất có thẩm mỹ, bên cạnh vẽ một cái ghế nhồi bông căng phồng. Dưới cái ghế là số điện thoại và địa chỉ của cửa hiệu. Như tôi nhớ thì con phố này là một nơi rất sang trọng trong khu kinh doanh ở St Louis. Rõ ràng là anh ấy đã khá lên.

Tôi gặp Daniel lần đầu ở cửa hiệu sách cũ mà anh vừa mua lại của người ta trong một khu buôn bán lèo tèo, xập xệ trên phố St Louis. Khi đó tôi vừa mới vào làm ở ngân hàng First National không lâu, cách chỗ anh vài khu nhà, và phải đi qua cửa hiệu của anh nếu muốn đến địa điểm ăn trưa. Daniel xếp hai hoặc ba quyển sách lên các ngăn kệ, những thùng đầy sách cũ choán hết lối đi. Lịch sử, âm nhạc, thơ ca, văn chương, truyện tình cảm, tự truyện lẫn lộn vào nhau, một cuốn có giá trị như *Khu vườn bí mật* lại đặt bên cạnh một tiểu thuyết diễm tình bìa mềm lòn lẹt.

Tôi bước vào cửa hiệu, thơ thẩn giữa các lối đi, hít thật sâu mùi sách cũ ẩm mốc lạ lùng đó. Tôi luôn thích những cửa hiệu sách cũ. Tôi thích nhìn ngắm, thích lướt tay trên gáy sách, thắc mắc về những người đã cầm, đã đọc và yêu quý những quyển sách đó. Có lẽ khi ấy tôi đang nhắm mắt mơ màng, vì tôi va phải Daniel và suýt vấp chân vào thùng sách mà anh đang lôi ra. Tôi còn nhớ lúc đó anh đã nở một nụ cười thật hiền. Quá bối rối, tôi chẳng biết nói gì hơn ngoài một câu xin lỗi ấp úng, thậm chí không dám nhìn thẳng vào mắt anh. Thuở ấy tôi rất dè dặt trước người lạ.

Tôi đã trở lại nơi đó. Ít nhất là mỗi tuần một lần, và thường thì nhiều hơn. Nơi Trú Ẩn Của Nàng Thơ ngày càng trở thành một hiệu sách thực sự. Daniel kể cho tôi nghe giấc mơ của anh. Vào một ngày nào đó, ở một nơi nào đó, anh muốn bán những quyển sách thật đẹp và thật hiếm. Một ngày nào đó. Daniel gọi tôi bằng tên thân mật và luôn ngược nhìn lên mỗi khi tôi bước vào. Tôi thích điều đó vì nó chứng tỏ rằng anh luôn hài lòng khi gặp tôi.

Tôi thích nhìn anh làm việc. Sắp lại cuốn này, lấy ra cuốn khác. Anh chạm vào những quyển

sách của mình bằng một sự trân trọng. “Nếu mua sách cũ, thì cô hãy luôn luôn mua bản phát hành lần thứ nhất”, anh chỉ cho tôi. Và tôi bắt đầu chú ý đến trang tác quyền của những quyển sách.

Một ngày kia, tôi hỏi Daniel đã bao giờ thấy một cuốn *Jane Eyre* có những hình minh họa rất lạ lùng chưa. Tôi đã thấy cuốn ấy khi còn bé và đã bị mê hoặc bởi những hình vẽ đó. Cho tới giờ tôi vẫn không quên được sự quyến rũ huyền bí ấy dù đã nhiều năm trôi qua.

“Đó là sách của nhà xuất bản Eichenberg.” Daniel trả lời ngay, không do dự: “Hình khắc gỗ. Tôi không có nhưng tôi sẽ tìm cho cô.” Một tuần sau, anh mang cho tôi một cái thùng đóng gói cẩn thận trong đó có cuốn *Jane Eyre* và cuốn *Đôi gió hú* với những hình khắc của nhà Eichenberg. Daniel dứt khoát không để cho tôi trả tiền sách. Anh giải thích: “Nếu cô yêu thích một quyển sách, thì cô phải có nó.”

Vào một ngày có tuyết, bất chấp trời rét, tôi vẫn tiếp tục đi bộ đến chỗ ăn trưa và thấy Daniel đang ngồi trong chiếc ghế nhồi bông căng phồng cũ kỹ, nhẹ nhàng lau một quyển sách cũ bìa da. Tôi đã nghĩ, *Đây chính là điều mình mong muốn: thoải mái trong một chiếc ghế cũ, nhìn thế giới đang chậm chậm trôi sau màn tuyết, vuốt ve một quyển sách, và nhấp một tách trà nóng.*

Ngày hôm đó, Daniel đã hôn tôi. Anh pha một tách trà và khi mang đến cho tôi, anh cúi xuống hôn lên đỉnh đầu tôi. Đôi môi anh dừng ở đó, mềm mại và ấm áp, trong một lúc lâu. Rồi anh đứng thẳng lên đi tới chiếc ghế của mình, hai chúng tôi cùng ngồi trong yên lặng. Tôi cảm nhận nụ hôn của anh thấm đều khắp cơ thể mình.

Chúng tôi không bao giờ nói về cuộc sống riêng tư của mình. Chỉ nói về sách và những ý tưởng. Tôi biết Daniel chưa lập gia đình, nhưng anh biết tôi đã có chồng vì tôi đeo nhẫn cưới. Tôi không kể với anh về đứa con trai bốn tuổi của mình. Và dĩ nhiên cũng không kể về chồng tôi cùng sự thô bạo của ông ta. Về chuyện đó, tôi đã đủ tuổi rồi.

Chúng tôi chỉ ngủ với nhau một lần. Không lâu sau nụ hôn của Daniel. Lần đó khi đang nói chuyện thì anh đứng lên đi pha trà, tôi theo anh lên gác, vào căn phòng nhỏ của anh, và chúng tôi trò chuyện một lúc nữa. Căn phòng sáng, đầy ánh nắng, tuyết trắng bên ngoài phản chiếu qua tấm kính dày trên cửa sổ làm tôi cảm thấy vô cùng tĩnh lặng. Nơi đây rất sáng, nhưng tôi vẫn thấy nó hết như bóng tối thân thiện của gian hàng sách bên dưới. Những quyển sách xếp chồng đầy đó, những bản in nghệ thuật hiện đại dán trên tường. Tôi đứng lặng trong ánh sáng mùa đông ở St Louis, thầm nghĩ : *Đây là nơi mà Daniel sống* . Tôi nhìn lên, thấy Daniel đang đứng bên bếp lò. Anh nhìn tôi chăm chú, chờ đợi. Và tôi run lên, thì thầm thật khẽ: “Vâng, anh yêu.”

Chiều hôm đó, tôi nghỉ làm việc và Daniel đóng cửa hiệu sách. Không thể diễn tả thành lời về cảm giác hạnh phúc của tôi, bởi chưa từng có ai chạm vào tôi với một sự sùng kính như Daniel.

Từ hôm đó trở đi, tôi không bao giờ quay lại Nơi Trú Ẩn Của Nàng Thơ nữa. Tôi cũng không hiểu tại sao. Mặc dù trong cái cửa hiệu ngổn ngang sách cũ ấy tôi có mọi thứ mà mình mong muốn. Tôi đã bỏ việc vào tuần kế tiếp và không lần nào dám đi xuống khu phố chợ ọp ọp kia nữa. Nhiều năm sau, khi đã ly dị chồng, tôi quay lại cửa hiệu ấy vì một lý do không vui. Tôi sắp rời khỏi tiểu bang và nghĩ mình sẽ không bao giờ trở về Missouri nữa, nên đã đến thăm lại một phần quá khứ của mình. Nơi Trú Ẩn Của Nàng Thơ không còn ở chỗ cũ, tôi lật danh bạ điện

thoại và tìm thấy nó cách đó vài khối nhà, ở một chỗ sang trọng hơn xưa.

Cửa hiệu mới này chủ yếu bày những quyển sách hiếm. Tôi tìm được một bản *Mitress Masham's Repose* của T.H White. Tôi kiểm tra lại xem có phải là bản in lần thứ nhất hay không rồi mới đến quầy trả tiền. Khi mới vào, tôi không thấy Daniel, nhưng giờ thì tôi đã thấy chiếc ghế cũ nhồi bông căng phồng của anh ở sau quầy. Anh đã từng ngồi đó và đọc sách. Anh viết hóa đơn và cho quyển sách vào một cái túi nhỏ xinh xắn màu nâu sậm với dòng chữ bạc: Nơi Trú Ẩn Của Nàng Thơ. Daniel không nhận ra tôi. Hay có thể anh nhận ra nhưng không muốn khơi lại quá khứ. Tôi nói lời cảm ơn, cặp gói sách vào dưới cánh tay, rời bóng tối ẩm cúng của cửa hiệu để đi vào khoảng trời khô lạnh của tháng Mười một.

Sáng nay, trước khi rút tờ *Times* đi, tôi đã cắt mẫu quảng cáo của Daniel và ép vào giữa những trang sách *Jane Eyre*. Bộ sách Bronte của nhà xuất bản Eichenberg không phải là những quyển sách đẹp nhất hay hiếm nhất mà tôi có, nhưng chúng là những quyển sách thân yêu nhất của tôi.

MARY ZELINKA

TÌNH YÊU KHÓ NĂM BẮT



Những bãi biển Destin và Forest Walton ở Florida luôn hiển hiện trong những giấc mơ của tôi về người bạn đời, chắc là do gia đình bên ngoại tôi sống ở Florida và tôi đã có nhiều kỷ niệm khó quên ở đó.

Mười ba tuổi, tuổi mà mọi cô gái đều bắt đầu mơ mộng về chàng trai mình sẽ kết hôn, tôi “gặp” người bạn đời của mình lần đầu trong một giấc mơ, khi cả hai đang đứng trong sương mù. Những ngón chân trần vùi trong cát, tôi thấy một người đàn ông, chứ không phải là một chàng trai, từ trên những con sóng đang tấp vào bờ đi về phía tôi. Tôi không biết nói gì về người đó, chỉ biết là ông rất cao. Ông đến gần và nắm tay tôi. Rồi tôi không mơ thấy ông nữa cho đến khi tôi mười sáu tuổi. Trông ông rất thông minh, nhưng tôi không thể hình dung được nét mặt của ông. Trong giấc mơ của tôi, ông không nói một lời nào. Tôi thầm đặt tên cho ông là: Vua biển.

Sinh nhật thứ mười tám của tôi, khi đang ngồi trên xe, cha tôi nói đùa: “Con đã đến tuổi kết hôn rồi đấy. Giờ thì con có thể bỏ đi lấy chồng mà không cần hỏi ý kiến gia đình.”

Tôi nhìn tuyết rơi qua cửa kính xe và nói: “Cha ơi, khi con gặp đúng chàng trai của mình thì con đã năm mươi tuổi”.

Cha tôi cười, khích lệ: “Con đang có nhiều cuộc hẹn hò mà. Rồi con sẽ gặp được một người ưng ý trước tuổi đó thôi.”

“Con đang có vấn đề với những cuộc hẹn của mình. Không ai có thể tán tỉnh con bằng cách trò chuyện như con mong muốn”.

Cha tôi chỉ gật đầu.

“Cha trả lời con đi.” Tôi nài nỉ.

“Hãy chờ đợi.” Cha tôi lại cười, đầy bí ẩn.

Nhưng tôi đã không chờ được. Trong suy nghĩ của tôi, việc chờ đợi chàng Hoàng tử lí tưởng không phải là chuyện sáng suốt cho lắm. Tôi đã từ bỏ Vua biển của mình. Tôi lấy chồng và có con.

Vài ngày trước sinh nhật lần thứ hai mươi lăm, tôi mơ thấy mình sửa soạn đi dự tiệc. Khi trang điểm, bỗng nhiên khuôn mặt tôi trong gương dường như mờ đi và người bạn đời lý tưởng trong giấc mơ xưa kia hiện ra.

Trước khoảnh khắc đó, tôi chưa bao giờ nghĩ về những quả cầu pha lê hay việc nhìn vào tương lai. Vậy mà ngay lúc ấy, tôi đã thấy gần cả cuộc đời mình trải ra trước mắt như một cuộn giấy viết sẵn. Tôi biết rằng đến năm ba mươi hai tuổi, toàn bộ cuộc đời tôi sẽ thay đổi: tôi trưởng thành, thành đạt, độc lập và người chồng đã không còn bên cạnh tôi từ lâu. Cũng trong năm đó, Vua biển gọi tôi và tôi nghe được giọng của ông – giọng miền Nam! Thật sự bàng hoàng vì những điều trông thấy ấy, tôi chỉ biết che mặt bằng đôi tay run rẩy.

Tất cả những điều đó vượt ngoài sức tưởng tượng của tôi, và tôi đã quên nó, hay là cố quên nó khi vợ chồng tôi chuyển đến New Orleans vào năm sau. Trong ba năm tiếp theo, tôi đã đến Gulport, Mississippi nhiều lần để thăm viếng gia đình chị Berth, chị họ tôi. Cứ mỗi lần tôi đến, chúng tôi lại rời thị trấn để đi nghỉ cuối tuần ở bờ biển.

Thế rồi những giấc mơ thời thơ ấu của tôi bắt đầu quay trở lại, đều đặn hơn. Tôi vẫn không thể thấy mặt Vua biển, nhưng đã nghe được giọng nói của ông khá rõ ràng. Có những lúc đi dạo, tôi chợt cảm thấy ông đang ở rất gần, cứ như đang đứng trong cửa hàng tạp hóa ngõ kè bên vậy. Biết rằng cứ như thế này là không ổn, và mình đang sống một cuộc sống hiện thực chứ không phải trong mơ, tôi tự bắt mình phải có một cái nhìn thực tế hơn. Vợ chồng tôi chuyển đến Houston, và rồi cuộc hôn nhân của tôi tan vỡ. Tôi đã cầu nguyện mình có đủ sức mạnh để vượt qua chuyện đó mà sống, vì tôi còn phải lo cho đứa con trai nhỏ nữa.

Dù rất lo sợ cho tương lai và lại còn gánh thêm cảm giác có lỗi, ăn năn về cuộc hôn nhân đổ vỡ, nhưng tôi vẫn quyết tâm giữ được sự sáng suốt trong những ngày tháng còn lại.

Và Vua biển lại xuất hiện, lần này là sự thật chứ không phải giấc mơ. Hôm đó vào lúc xế chiều, tôi đang nằm khóc trên giường và nhìn ra cửa sổ. Phía sau dây cột màn cửa hiện lên hình dáng một người đàn ông. Tôi có thể thấy mái tóc đen bao quanh khuôn mặt. Đôi vai rộng, ngực nở và hông hẹp giống như con trai tôi.

Ông nói: “Tôi sẽ bảo vệ em,” rồi biến mất. Nhưng tôi biết ông ở rất gần, chỉ là tôi không với đến được.

Năm tôi ba mươi hai tuổi, cuộc đời tôi thay đổi hoàn toàn. Tôi đã viết và xuất bản được một quyển sách, ly dị, bán căn nhà thân yêu của mình, thuê một căn nhà ở thị trấn, và đó là lần đầu tiên trong đời tôi tự lập. Năm đó, ảo ảnh mà tôi nhìn thấy trong gương vào trước sinh nhật lần thứ hai mươi lăm đã thành hiện thực.

Nhiều năm sau buổi chiều hôm đó, tôi làm việc, viết sách, nuôi dạy con trai mình và vẫn không bao giờ gặp lại Vua biển. Ngay lúc tôi tự thuyết phục mình rằng tôi chưa bao giờ thực sự nhìn thấy ảo ảnh ở màn cửa hay nghe giọng nói của ông, thì ông đã trở lại với tôi.

Trong một buổi dạ tiệc, tôi được giới thiệu với một phụ nữ tên là Vicky. Vài tuần sau, Lisa, chủ nhà của chúng tôi mời Vicky và tôi đến ăn trưa. Lisa giới thiệu rằng năng lực tâm linh của Vicky còn vượt qua cả một bà đồng.

Tôi bị ghen nước trà khi Vicky hỏi về người đàn ông của đời tôi. “Người đàn ông nào?” Tôi hỏi. “Người đàn ông tóc đen điểm bạc trên thái dương, hơi sói trên đỉnh đầu, mặc một bộ áo đắt tiền mà tôi ‘thấy’ đứng cạnh cô. Ông ấy đến từ Florida, phải không nào? Gần Destin hay Perdido Key hay một nơi nào tương tự như vậy. Ông ấy phải giàu lắm đây, có cả du thuyền nữa.”

Tôi biết ngay là Vicky đã nhìn thấy Vua biển của mình, bèn hỏi dồn dập: “Bà có thể thấy ông ấy ư? Ông ấy là ai? Tên gì? Ông ấy đã ám ảnh tôi từ khi tôi mới mười ba tuổi.” Nhưng những câu hỏi của tôi lửng lơ trong không khí, không có câu trả lời.

Khi tôi bước sang tuổi năm mươi, một người bạn đã giới thiệu tôi với Jim – người bạn đời tâm đầu ý hợp của tôi, Vua biển của tôi. Tôi biết điều đó ngay giây phút đầu tiên mà tôi nhìn

thấy anh. Và anh cũng vậy.

Tôi kể với anh về Vua biển vào đêm đầu tiên chúng tôi nói chuyện với nhau, và mắt anh nhìn tôi không chớp. Bởi vì trong giấc mơ, ông cũng bị ám ảnh bởi một người bạn đời có đôi mắt xanh như màu mắt của tôi. Chúng tôi đã cùng so sánh những khoảng thời gian, nơi chốn, ngày tháng, tình huống trong cuộc sống của mình. Anh sống phần lớn thời gian ở Gulport, là nơi tôi đã đến thăm người chị họ, Berth. Anh cũng đã sống ở Houston đúng vào những dịp mà tôi ở đó, quen biết một số người trong nhóm bạn của tôi, và chúng tôi có lẽ đã ở rất gần nhau trong nhiều năm.

Ngày nay, biển với tôi là một cái gì đó quý giá hơn, không chỉ là nơi để trút bỏ căng thẳng, nó còn là thế giới của tôi và Jim. Cùng bước đi trên bãi biển dưới ánh sáng của trăng và sao, chúng tôi thì thầm với nhau những lời yêu thương và thành kính, vì tình yêu lại có thể khó nắm bắt đến thế – và chúng tôi mới may mắn làm sao.

CATHERINE LANIGAN

Trải nghiệm một sự phát triển mới có nghĩa là sẵn lòng
cảm nhận và chia sẻ những cảm xúc của mình.

GIÁM MỤC DED OLIVE

MỘT BÀN TAY ĐỂ NẮM



Tôi hút cocaine lần đầu tiên vào năm mười tám tuổi, năm thứ nhất đại học, khi đó tôi sống cùng phòng với bốn cô gái khác. Những buổi tiệc diễn ra liên miên, rồi tôi nhận ra mình đã nghiện ma túy. Tôi tính sẽ cai sau một hay hai tháng, và dọn ra ở riêng.

Tôi không đụng đến ma túy nữa được hai năm. Vào một buổi tối, cô bạn đưa tôi đến một buổi tiệc để gặp mấy người bạn của cô, họ sống trong cùng một khu nhà với tôi. Khi đến đó, gần như ngay lập tức, tôi biết rằng những người ở đây đang hút ma túy trong phòng tắm. Tôi có thể nhận ra ngay. Và sau đó tôi cũng hút.

Tôi bắt đầu gặp bạn của bạn tôi hàng đêm. Chúng tôi trở thành người yêu của nhau, và anh làm tôi ngày càng dần sâu vào cơn nghiện. Tháng Giêng, tháng Hai, tháng Ba rồi nửa tháng Tư trôi qua. Hốc hác, gầy ốm, xanh xao - trông tôi như người đã chết, chính tôi cũng cảm thấy vậy. Tôi không quan tâm đến gì khác ngoài việc có thêm ma túy. Cùng hư hao đi với thân xác tôi là giấc mơ trở thành nhà văn, gặp gỡ và kết hôn với một người đàn ông đặc biệt. Thay vào đó, tôi ngốn sạch tiền vào ma túy. Hoàn toàn bị cơn nghiện nghiền ngấu, tôi không thanh toán nổi các hóa đơn, không gọi điện thoại về nhà, không làm bài tập, không ăn, không ngủ, không lau dọn nhà cửa hay giặt quần áo.

Một ngày kia, tôi chơi ma túy ở nhà một người lạ, với dân nghiện thì chuyện này rất bình thường. Anh ta đang chích vì không còn thuốc để hút, thế nên tôi cũng quyết định chích theo. May mắn là tôi không bị sốc do dùng thuốc quá liều. Nhưng anh ta thì không may mắn như vậy. Tôi đứng đó kinh hoàng, cùng với một người không quen khác, nhìn anh ta lên cơn co giật dữ dội.

Khi anh ta ngừng cựa quậy, tôi nghĩ là anh ta đã chết. Tôi hỏi cô bạn của anh ta rằng liệu có nên gọi xe cấp cứu hay không. “Không,” cô ta nói: “cậu ấy sẽ không sao đâu.” Cô ta không muốn rắc rối với cảnh sát. Khi tỉnh lại, chuyện đầu tiên mà anh ta muốn biết là làm sao để có thêm ma túy. Tôi chạy ra khỏi căn hộ đó trong nỗi kinh hoàng vô tận, chạy ngay đến nhà một người bạn khác để khuây khỏa đôi chút. Người này đưa cho tôi một ống ma túy rỗng – thuốc đã hết mà anh ta vẫn cứ hút. Một lần nữa, tôi lại chạy ù ra, về thẳng căn hộ của mình, rồi lại gọi điện cho một người bạn khác. Anh bạn đó đến vào lúc nửa đêm, đưa cho tôi mấy quyển sách viết về nghiện ma túy và nhóm Hỗ Trợ Người Nghiện Ẩn Danh. Anh ta cũng ở trong nhóm đó, sau khi tận mắt thấy người bạn thân nhất của mình chết do sử dụng ma túy quá liều.

Giờ đây, tôi phải tự giúp mình. Trong vòng vài tuần, tôi tham gia những buổi họp mặt lạnh mạnh và cố tránh xa những người đang dùng ma túy. Đôi khi, tôi về nhà bố mẹ để trốn những kẻ bán ma túy. Nhưng có đêm tôi đã đáp lại tiếng gõ cửa. Tôi để họ vào và đổi một chiếc nhẫn để lấy ít ma túy. Tôi thức cả đêm để chơi ma túy, chạy đi chạy lại từ cửa ra vào đến cửa sổ, nhìn

ra ngoài trong cơn phê. Khi hết thuốc, tôi cuống cuồng tìm thêm, lục lọi sàn nhà, nhặt lên những vật nhỏ màu trắng mà tôi nghĩ là “thuốc” – và thậm chí còn cố hút chúng.

Sáng hôm sau, tôi đến buổi họp mặt của nhóm Hỗ Trợ Người Nghiện Ẩn Danh và được nghe rằng 99% người nghiện ma túy không bao giờ cai hẳn được. Tôi mong muốn một cách tuyệt vọng rằng mình sẽ ở trong số 1% còn lại. Tôi quỳ xuống van xin Chúa cho tôi sức mạnh để kiểm soát chứng nghiện của mình.

Chiều hôm đó, tôi đến hồ bơi trong khu căn hộ, hy vọng ánh nắng mặt trời sẽ làm tôi cảm thấy phấn chấn hơn. Tôi để ý thấy một chàng trai đang nhìn mình, nhận ra có quen anh ở trường. Chúng tôi bắt chuyện với nhau, buổi chiều trôi qua, và đêm đó chúng tôi cùng nhau ăn tối. Rồi chúng tôi nhận ra rằng cả hai đều hấp dẫn nhau.

Tôi thú thật với anh về chứng nghiện của mình, anh nói: “Nếu em dùng ma túy thêm một lần nữa, thì em có thể đi con đường riêng của mình mà không có anh.” Tôi không thấy chua chát vì lời nói đó, không cảm thấy phải che giấu lầm lỗi của mình. Tôi nhìn thật sâu vào mắt anh, biết rằng anh đã đi vào đời tôi vì một lý do nào đó. Ngay lúc ấy, tôi cảm thấy như mình được trao tặng một món quà để có thêm nghị lực. Nỗi sợ mất anh đã cho tôi tinh thần và sức mạnh để vượt qua mọi cám dỗ.

Những cơn ác mộng của tôi vẫn tiếp tục một thời gian nữa, rồi dần dần biến mất.

Lúc này hay lúc khác, mỗi chúng ta đều cần một ai đó để nương tựa. Lần đầu tiên có một người đàn ông đặc biệt đã thể hiện sự tận tụy đối với tôi, và điều đó làm tôi biết yêu thương chính mình hơn. Tôi không muốn làm bất cứ điều gì mà tôi biết nó sẽ hủy hoại đời mình. Chúng tôi cưới nhau, xây nhà và tôi hoàn tất chương trình đại học. Mới đây, chúng tôi đã tổ chức kỷ niệm mười năm ngày cưới.

Tôi nhớ lại nhiều năm trước đây, khi tôi chạm đến đáy tuyệt vọng và khao khát số phận của mình phải nằm trong 1% kia thì những lời van xin của tôi đã được nghe thấu. Chính qua việc cầu xin mà lời nguyện cầu của chúng ta được đáp lại. Và giống như lớp kem trên chiếc bánh, thiên thần của tôi đã xuất hiện như một phép lạ, để chìa tay cho tôi nắm.

VERONICA LEWIS

HÃY CẢM ƠN THIÊN THẦN CỦA BẠN



Một ngày hè nắng cháy ở Arizona, tôi đang hối hả đến một cuộc hẹn cho đúng giờ. Được nửa đường thì tôi thấy kim đồng hồ báo xăng đã chỉ về mức cạn bình. Lướt mắt tìm một trạm xăng, tôi thấy Eric đang bước, đầu hơi cúi, đưa tay ra hiệu xin đi nhờ xe. Đó là một chàng trai tuổi chừng hơn hai mươi, quần áo xộc xệch người dầm mồ hôi vì trời nóng. Tôi chỉ liếc nhìn rồi vượt qua, nhưng bỗng nghe một giọng nói vang lên rõ như thể phát ra từ phía sau lưng mình: “Xin hãy dừng lại, hôm nay Eric đang cần một người bạn”. Những ý nghĩ thoáng rất nhanh qua đầu tôi, tôi nghĩ đến sự nguy hiểm có thể gặp khi cho người lạ đi nhờ xe. Mặc dầu Eric là tên đứa con trai lớn của tôi và chàng trai trẻ này trông rất mệt mỏi, nhưng tôi đã tăng lờ, vượt qua và cho xe rẽ vào trạm xăng gần đó.

Hình như khi bạn trễ giờ thì tự nhiên sẽ phát sinh những chuyện khiến bạn phải chậm chạp, lâu lắc thêm. Cuối cùng, bình xăng xe của tôi cũng đầy sau một thế kỷ xếp hàng chờ chực. Vội vàng phóng xe tiếp tới điểm hẹn, tôi nhìn về trước và lại thấy chàng trai lúc nãy. Cậu ta vẫn kiên trì bước đi, khoảng thời gian chờ đổ xăng đã khiến chúng tôi lại gặp nhau.

Tôi nghĩ về con trai mình, thằng Eric đáng yêu. Tôi tự hỏi, một ngày kia, khi nó cần, liệu có người lạ nào sẵn sàng giúp đỡ nó hay không. Thế nhưng nỗi sợ bị trấn lột, quấy rối đã lấn át suy nghĩ đó trong tôi, tôi quyết định vượt qua chàng trai lần nữa. Lần này, giọng nói kia vang lên gấp gáp hơn: “Xin hãy tin tôi mà dừng xe lại, hôm nay Eric cần có một người bạn.” Tôi hít vào thật sâu, cầu nguyện điều lành đến và tấp xe vào lề cho chàng trai quá giang.

Khi chui vào xe, gương mặt vấy bẩn của chàng trai nở một nụ cười vui mừng: “Ôi! Cảm ơn bác. Ở Arizona nóng muốn chết và cháu rất biết ơn bác đã cho đi nhờ xe.” Eric đi cùng hướng với tôi, cậu trò chuyện nhẹ nhàng trong khi tôi lái xe. Cậu kể về chuyện mình đến Arizona hai năm trước, về những rắc rối mà cậu gặp phải. Mất việc triền miên nên cậu phải sống nhờ hết người bạn này tới người bạn khác, giờ thì chiếc xe của cậu không thể sửa được nữa. Cùng đường và không biết chắc mình sẽ qua đêm ở đâu, cậu đã xin quá giang xe tôi để rời khỏi chốn này, có một người bạn có thể cho cậu ở tạm mấy bữa. Vẻ buồn bã của Eric khiến tôi cảm động, và tôi chìa tay cho cậu. Khi đặt tay lên tay tôi, Eric chợt mỉm cười và nói: “Ồ, cháu quên chưa nói với bác, cháu tên là *Eric* .”

Khi nắm tay Eric, tôi cảm nhận được sự hiện diện của *cô ấy* ở khắp trong xe, và tôi nghe chính mình nói: “Eric, vợ cậu yêu cậu nhiều lắm, cô ấy muốn tôi nói với cậu là cô ấy rất thanh thản, bây giờ là lúc cậu cần quên đi và trở về nhà.” Eric nắm chặt tay tôi, nhìn tôi chăm chú, vẻ mặt hoài nghi, rồi òa khóc. Tôi ôm Eric, vỗ về trong khi cậu khóc với nỗi đau của mình.

Rồi Eric nín khóc, cảm ơn tôi và nói: “Vợ cháu chết trong một tai nạn xe hơi hai năm trước. Thời gian ấy vợ cháu đang mang thai đứa đầu lòng. Một người lái xe say rượu đã vượt đèn đỏ, cô ấy và con chết liền lúc đó. Chúng cháu yêu nhau từ hồi nhỏ.”

Eric không thể ở lại thành phố nơi mà hai người đã lớn lên cùng nhau. Bởi mỗi nơi đều lưu giữ một ký ức quý báu về cô ấy và khơi dậy cơn giận dữ không thể kiềm chế được về cái chết vô

nghĩa của vợ con mình. Eric kể rằng cậu đã rất oán hận người lái xe cướp đi tính mạng hai người thân yêu nhất của cậu, vì vậy cậu rời thành phố để đến Arizona. Cậu chạy trốn khỏi nỗi đau nhưng chỉ để thấy nỗi đau vẫn bám theo mình. Cậu đã quay lưng lại với cha mẹ và bạn bè, từ chối sự giúp đỡ của họ khi quyết định chuyển đến Arizona.

Cứ như là đang xem một bộ phim, vì tôi đã mô tả được đáng vẽ người vợ xinh đẹp của chàng trai và tôi có thể thấy cô ấy đứng đó, hài lòng cùng với một bé trai tóc nâu chừng hai tuổi. Một lần nữa, tôi cảm thấy cô ấy đang khuyến khích tôi và tôi đã nói với Eric: “Vợ cậu muốn cậu về nhà, Eric à.” Giờ thì tôi đã biết đó là tiếng nói của cô ấy, chính cô ấy đã bảo tôi dừng xe cho Eric quá giang.

Eric sau đó thú nhận rằng sáng nay cậu đã nhận được thư của bố mẹ van nài mình trở về nhà. Cậu đưa cho tôi xem một tấm vé máy bay mà bố mẹ cậu gửi kèm theo thư. Cậu thở dài: “Cháu chẳng biết đi đâu nữa. Cháu không còn cầu nguyện nữa từ khi cô ấy chết, nhưng rồi sáng nay cháu đã cầu nguyện. Cháu cầu xin được chỉ cho biết mình phải làm gì.”

Một lần nữa, những lời của vợ Eric lại vang lên: “Cô ấy muốn tôi nói với cậu rằng cô ấy luôn ở bên cậu, một ngày nào đó cậu sẽ gặp lại cô ấy và con. Cô ấy muốn cậu tiếp tục sống. Cô ấy nói rằng cô ấy yêu cậu, lúc nào cũng yêu cậu và mãi mãi yêu cậu.”

Tôi có thể nhận ra sự đổi thay trong Eric, cứ như một gánh nặng đã được dỡ bỏ khỏi trái tim. Eric nắm chặt chiếc vé máy bay: “Có lẽ cháu sẽ về nhà.” Trên gương mặt cậu xuất hiện một nụ cười nhẹ nhõm. Cậu hôn nhẹ vào má tôi và rời khỏi xe. “Cám ơn bác, cám ơn bác rất nhiều.” Khi Eric bước đi, tôi tự mỉm cười với mình và nghĩ: *Đừng cám ơn tôi, Eric, hãy cám ơn các thiên thần của cậu* . Và tôi cũng vậy.

DEBRALEE JAMES

Hãy chờ mong những khao khát của bạn trở thành sự thật,
chờ mong câu trả lời cho mọi câu hỏi,
chờ mong sự phong phú của cuộc sống này,
và chờ mong tâm hồn mình lớn dần lên.

EILEEN CADDY

TRÔNG CHỜ MỘT PHÉP LẠ



Sau nhiều năm điều trị vô sinh, sảy thai và đau khổ, vợ chồng tôi quyết định rằng lần thụ tinh ống nghiệm thứ ba sắp tới sẽ là lần cuối. Trái tim hoàn toàn tan nát, chúng tôi xác định rằng, nếu không được thì sẽ khép lại chương này trong cuốn sách cuộc đời mình và tiến lên, dù điều đó có đau đớn đến thế nào chăng nữa. Vì cả hai chúng tôi đều nhất trí không nhận con nuôi, nên tôi biết rằng lần điều trị này mà không có kết quả thì khao khát làm mẹ của tôi sẽ vĩnh viễn không thành.

Sau khi thực hiện theo đúng những chỉ định y khoa gắt gao, chịu đựng các thứ thuốc uống, thuốc tiêm cần thiết, cuộc phẫu thuật – ngày trọng đại của tôi cuối cùng cũng đến. Tôi làm xét nghiệm kiểm tra thụ thai vào buổi sáng ở bệnh viện trước khi đến tòa án, nơi tôi làm một phóng viên. Tôi bút rút không yên, cứ nghĩ tới lúc 4 giờ chiều, y tá sẽ gọi điện thoại báo kết quả, và điều đó sẽ làm thay đổi cuộc sống của tôi.

Khi tôi đến nơi làm việc, phòng xử án vắng tanh, phải hơn một giờ nữa mới có phiên xử mới. Tôi ngồi vào bàn xem lại một số hồ sơ, bỗng một phụ nữ trung niên tôi chưa gặp bao giờ bước vào và ngồi xuống ghế.

“Tôi có thể giúp gì cho bà?” Tôi hỏi.

“Không,” Bà nói: “Tôi đến để xem những vụ xử hôm nay.”

“Khoảng một tiếng nữa mới có phiên xử,” Tôi giải thích.

Người phụ nữ không nói gì.

Tôi làm tiếp việc của mình, nhưng mỗi khi liếc nhìn lên, tôi lại thấy bà ta đang nhìn mình chăm chú. Tôi nói bóng gió rằng có lẽ tôi sẽ thoải mái hơn nếu lúc này, ngay tại đây, có một vụ án đang được xét xử. Khi bắt đầu cảm thấy thực sự bị quấy rầy bởi sự hiện diện của người phụ nữ ấy, tôi gom hết giấy tờ lại và đi ra khỏi phòng.

Khoảng mười phút sau, tôi trở lại, người phụ nữ kì cục đó đã biến mất, nhưng có một tấm thiệp nhỏ cỡ bằng một tấm danh thiếp đặt trên bàn làm việc của tôi. Lúc này tôi đang bận chuẩn bị cho phiên xử mới nên không đọc nó.

4 giờ chiều, tôi nóng ruột chờ điện thoại của y tá. Ngay khi chuông điện thoại reng, một cảm xúc ấm áp, yêu thương tràn ngập trong tôi, nỗi lo lắng bỗng nhiên tan biến. Tôi biết đó là tin tốt lành.

“Xin chúc mừng,” Cô y tá nói: “Bà đã có thai.” Rồi cô ta bắt đầu liến thoắng về những loại vitamin cần bổ sung và những loại thực phẩm cần kiêng kị, nhưng tôi không mấy để tâm, bởi tôi đang nhìn trần trời vào tấm thiệp hồi nãy. Trên đó có dòng chữ: *Hãy trông chờ một phép lạ.*

Mặc dầu không bao giờ còn gặp lại người phụ nữ xa lạ ấy, nhưng tôi mãi mãi mang theo trong ví tấm thiệp mà bà để lại. Nó được lồng sau tấm ảnh đứa con gái nhỏ xinh đẹp của tôi.

PATTI SCHECHTER

TIẾNG NÓI TỪ BÊN TRONG



Đã mười hai năm, tính từ khi tôi bắt đầu làm việc theo lối công nghệ cao, cực kỳ căng thẳng, đảm nhận vai trò nhân viên kinh doanh của một công ty máy tính. Tôi có một cái hộp chứa đầy những thứ quý báu chứng tỏ rằng tôi từng là một phần của cỗ máy đó. Những thứ giấy chứng nhận thành tích của tôi: phần thưởng về doanh số, bằng khen, hình ảnh và những thư khen cá nhân. Nhưng giờ thì tôi đã nghỉ việc vì mệt mỏi và thất vọng.

Khi tôi bước ra khỏi văn phòng lần cuối, thư ký của tôi đã hỏi: “Nancy, bây giờ chị sẽ làm gì?” Tôi trả lời một cách thoải mái: “Tôi chưa biết, Barth à, nhưng sẽ là một công việc ít tính kỹ thuật, có thể là bán đồ nữ trang.” Và cả hai chúng tôi phá lên cười.

Bốn tháng sau, tôi chuyển đến Santa Fe, tiếp tục phấn đấu. Trước hết, tôi đi coi bói. Đôi mắt xanh của ông thầy bói lóe lên khi nói, “Cô sẽ gặp một người trong vòng hai tuần nữa. Anh ta không phải là kiểu người mà cô ưa thích, anh ta là một ‘koshare’.” Cô phải kiên nhẫn để cho mối quan hệ xảy ra.”

Lúc đó tôi không biết koshare là gì, hay nói cách khác anh chàng bí ẩn đó trông như thế nào. Sau một lần ly dị và một cuộc tình vừa đổ vỡ, tôi thực sự không muốn quan tâm đến một anh chàng không thuộc tuyp mình thích. Hơn nữa, bói toán thực sự đáng tin đến đâu? Xét cho cùng thì tôi là một nữ doanh nhân nghiêm túc, thực tế và lô-gic, chỉ là tôi đang chuệch choạc giữa các cơ hội.

Vài ngày sau, có cô bạn là dân bản xứ châu Mỹ mời tôi đến dự một triển lãm nghệ thuật. Cô ta ra sức rủ rê, chèo kéo tôi, “Em cá là sẽ rất vui, chưa kể tài kinh doanh của chị còn có thể giúp em bán được tranh nữa.” Tôi vẫn đang tìm hướng đi mới cho cuộc sống của mình nên đã đồng ý. Buổi triển lãm bắt đầu trễ hơn giờ đã định, sẵn dịp đó cô bạn nhờ tôi trông chừng góc trưng bày của cô, còn cô thì tranh thủ đi mua sắm. Rồi cô ta quay lại với một đôi bông tai thật đẹp. Tôi bèn hỏi mua ở đâu, cô ta nói: “Em là khách quen của hai mẹ con cái nhà chuyên bán đồ trang sức châu Mỹ chính gốc đẹp nhất.” Thế là tôi cũng muốn coi qua cho biết, và cô bạn đã chỉ đường cho tôi đến một quầy hàng, cách chỗ chúng tôi hai lối đi.

Tôi vội vàng đến đó. Một thắt lưng dây xích Hopi hàng thủ công bày trước tủ dưới ánh sáng đèn đập vào mắt tôi. Giá cái thắt lưng này rất đắt nhưng tôi vẫn muốn thắt thử. Tôi hỏi chàng trai sau quầy phải thắt thế nào. Anh ta bước ra, thắt sợi dây đó vừa vặn quanh lưng tôi. Không để ý đến anh ta, tôi mua chiếc thắt lưng.

Chiều hôm đó, chúng tôi dự một buổi gặp gỡ với những nghệ sĩ có tác phẩm triển lãm. Lúc chúng tôi đến đó, một chàng trai trẻ đẹp tiến đến gần tôi, tự giới thiệu là người đã bán chiếc thắt lưng Hopi xinh xắn cho tôi sáng nay. Anh thú nhận rằng khi quàng thắt lưng qua người tôi, anh đã thích mùi nước hoa của tôi. Mặc dù cách nói đó nghe có vẻ quá nhanh trong một mối quan hệ, nhưng anh ta rất thân thiện và nóng lòng muốn mời tôi dùng bữa ăn nhẹ.

Tôi thấy vui vui vì được anh chàng ấy để ý và khen ngợi. Nhưng có mấy thứ vương vương theo sau đó. Một là anh ta còn quá trẻ để có thể nghiêm túc. Hai là anh ta có vẻ như chỉ vờ tán

tỉnh. Ba là anh ta đang sống chung với mẹ. Và bốn là anh ta mặc áo sơ-mi màu hồng với quần jeans. Tôi nghĩ: *dứt khoát đây không phải là mẫu đàn ông lý tưởng của mình*. Tôi thường bị hấp dẫn trước kiểu người như những nhà quản lý mặc vét thẳng nếp, thắt cà-vạt và đi giày da bóng lộn.

Tuy vậy, tôi vẫn nhận lời đi ăn với anh ta vào tối hôm đó. Trước hết, anh ta về phòng mình để thay đồ, rồi trở lại với một cây kẹp nhỏ ghim trên áo. “Cái đó có ý nghĩa gì không?” tôi hỏi. “Có, nó là một koshare, một biểu tượng của anh hề trong văn hóa người da đỏ Pueblo. Nhiều người nói là trông tôi giống như koshare vậy.” Và anh ta cười lớn. Những lời của ông thầy bói hôm nào chợt vang lên bên tai tôi. “Không phải mẫu người cô thích... một koshare... hãy kiên nhẫn...” Tôi rùng mình và nổi da gà.

Hai năm sau, tôi làm đám cưới với anh hề đó. Anh đúng là người chồng mà tôi cần. Bên anh, tôi có thể cười mỗi ngày. Không mặc áo vét hay đi giày da, nhưng anh biết cách làm cho tôi luôn tươi trẻ, mua cho tôi loại nước hoa yêu thích mỗi dịp Giáng sinh và chúng tôi cùng nhau điều hành một công ty kinh doanh đồ trang sức rất phát đạt.

Tôi thường nhớ về ngày cuối cùng bước ra khỏi chỗ làm trước của mình, khi tôi nói với cô thư ký rằng có thể tôi sẽ kinh doanh nữ trang.

Lúc này, tôi thường chú ý lắng nghe những tiếng nói bên trong mình. Và càng ngày khả năng tiên đoán chặng kế tiếp đời mình của tôi càng tăng thêm.

NANCY KIRRRNAN

Những thiên thần xuất hiện dưới mọi kích cỡ,
hình dáng và màu sắc, thấy được và không thấy được
bằng mắt thường. Nhưng bạn luôn luôn thay đổi
khi gặp được một thiên thần.

SOPHY BURNHAM

VÒNG XOẮN ĐI LÊN



Một năm sau đám tang chồng, nỗi cô đơn và sự đau buồn đã đẩy tôi vào một mối quan hệ mới. Nhưng quan hệ này nhanh chóng trở nên rắc rối và phiền toái chứ không phải là một chuyện tình lãng mạn như tôi mong đợi. Có thể nói trong chuyện tình cảm này, tôi như rơi xuống đáy một vực sâu tăm tối.

Trong khoảng thời gian tìm kiếm sự thanh thản một cách tuyệt vọng, tôi quyết định đi nghỉ một tuần ở bãi biển St Perterburg, Florida. Tôi chọn nơi này vì những dòng hải lưu êm đềm và tĩnh lặng.

Từ Canada, tôi đến phi trường St Petersburg khi đêm đã khuya, cảm thấy cô đơn và chán nản. Tôi mơ hồ nhớ lại những câu đùa cợt của mình với nhân viên hải quan. Cuộc nói chuyện ấy sáo rỗng và giả tạo đến mức tôi đã cảm thấy khuôn mặt mình như nứt nẻ ra khi cố nở một nụ cười lúc đó.

Sự cô độc còn hành hạ tôi nhiều hơn khi tôi bước vào phòng khách sạn. Cảm giác lẻ loi choáng ngợp dâng trào, tôi chộp lấy lọ Valium trong túi xách. Trong một thoáng mơ hồ, tôi nảy ra ý nghĩ “ngủ một tuần”. Lý trí yếu đuối của tôi lúc đó kết luận rằng: *khi ngủ thì mình sẽ không cảm thấy đau khổ nữa.*

Giải quyết như vậy là hay nhất. Tất cả những gì tôi phải làm chỉ là treo tấm biển “Xin đừng quấy rầy” lên cửa, và sẽ không còn ai cản trở được tôi. Tôi nghĩ thế khi đổ ra một nắm những viên valium, rồi vào phòng tắm rót một cốc nước để uống.

Nhưng ngay khi tôi mở vòi nước thì chuông điện thoại đột ngột reo lên. Tiếng chuông làm tôi giật mình. Tôi không biết nên trả lời điện thoại hay nên uống thuốc. Trong đầu tôi nhanh chóng hình dung ra cảnh tôi đã uống thuốc và không thể trả lời điện thoại, khi đó người gọi sẽ suy đoán là có chuyện gì đó xảy ra. Thế nên tôi tắt vòi nước, đi đến chỗ điện thoại và nhắc ống nghe lên bằng tay phải, vì bàn tay trái đắm mồi hôi vẫn nắm đầy thuốc ngủ.

“Xin chào,” tôi nói với một giọng buồn bã cố tỏ ra bình thản.

“Yvone phải không?” một giọng nam ồm ồm đầy uy quyền dường như hỏi và tán tỉnh tôi cùng một lúc. Trước khi tôi có thể trả lời, anh ta tiếp tục đọc nguyên tên họ của tôi “Yvonne Prevost?” Vẫn không đợi trả lời, anh ta lại đã oang oang như một cái loa: “Có thể cô không nhớ tôi, nhưng chúng ta đã gặp nhau ở chỗ hải quan khi xuống sân bay vào đêm hôm qua. Tôi gọi điện để chào mừng cô đến Florida, và cô hãy tự chăm sóc cho bản thân mình nhé, cô có nghe

tôi nói không?”

Cảm giác như bị bắt quả tang ăn trộm bánh, tôi đáp lại bằng cái giọng như của một cô gái trẻ: “Cảm ơn anh, cảm ơn anh rất nhiều.” Từ đầu đó, những câu đề tựa cho một bài thơ mà tôi viết khi mới mười hai tuổi đột nhiên hiện ra:

Đơn giản là tôi thích ngắm nhìn mặt trời khi nó mọc và lặn hàng ngày;

Nó nhắc cho tôi nhớ Chúa trên cao và những con đường thiêng liêng của Người.

Mỗi đêm, khi tất cả đều tối đen và có vẻ như mọi hy vọng của chúng ta đều mất đi, Chúa lòng lành lại gọi Mặt trời sáng chói của Người đến để chiếu sáng chúng ta ban ngày.

Tôi đã ở lại St Petersburg một tuần mà không nghe tiếng hay gặp mặt người đàn ông đó. Tôi ngắm nhìn những con sóng tràn bờ để rửa bớt phần nào nỗi đau khổ của mình. Một tuần trôi qua, rồi tôi cảm nhận được một sự ấm áp, thanh bình và yên tĩnh đang lớn dần lên trong tâm hồn. Tôi đã thư thái quay lại con đường dẫn đến cuộc sống thường ngày và kinh ngạc trước vẻ đẹp đầy sức sống của cảnh vật xung quanh. Trong tôi tràn ngập lòng biết ơn và niềm vui vì đã được Chúa ban cho đặc ân sống.

Tôi đã biết Chúa sẽ đến với chúng ta vào một lúc nào thích hợp nhất, và bằng nhiều cách khác nhau. Ngài có thể cho mặt trời chiếu sáng khi ta lạnh, hay thổi một làn gió nhẹ lên má ta chỉ để gửi lời chào. Ngài cũng có thể nhờ một viên chức hải quan gửi thông điệp của Ngài qua điện thoại, thông điệp đã cứu vớt một sinh linh.

YVONNE CLARA PROVOST

CÂY THIÊN THẦN



Đối với John và tôi, bên cạnh những xích mích vụn vặt, thì việc phải chuyển đến một thành phố mới vài tháng trước lễ Giáng sinh đã làm tăng thêm những căng thẳng không thể tránh khỏi, bên cạnh những xích mích vụn vặt. Không có gia đình và bạn bè ở bên, việc trải qua mùa lễ quan trọng này thật chẳng dễ chịu chút nào. Vừa mới được yên ổn từ một việc đau đầu khôn khổ, tôi đã bắt đầu cảm thấy cáu kỉnh và băn khoăn về quyết định chuyển nhà của mình.

Dường như trong suy nghĩ của tôi lúc này, việc chuyển nhà không có gì là sai hay đúng, tuy vậy, tôi cũng quyết định sẽ cố hết sức để giảm bớt căng thẳng giữa hai vợ chồng. Thế nên tôi gợi ý với anh là chúng tôi nên đi ra ngoài kiếm một cây thông cho Giáng sinh.

Trong cuộc hôn nhân trước đây, tôi biết điều gì sẽ đến – thoải mái với những nghi thức của các phong tục truyền thống – nhưng trong cuộc hôn nhân này thì không. Sự thách thức, kinh ngạc và căng thẳng vừa ràng buộc vừa làm cho hai tâm hồn kiêu hãnh của chúng tôi trở nên xa lạ với nhau.

Chúng tôi dừng chân tại một điểm bán thông nhỏ kế nhà ga, gần nơi ở của mình. Tôi đứng trong gió lạnh, nhận ra có mấy dây đèn treo xung quanh khu bán cây bị thiếu đến nửa số bóng. Chỗ này khách vắng teo, có vẻ ế ẩm. Không có bất cứ ai khác ngoài chúng tôi, cùng mấy cây thông chưa bán được. Cảm thấy chán nản và buồn rầu, tôi quay lưng bỏ đi, đúng lúc đó thì người bán thông nhảy ra khỏi buồng lái của chiếc xe tải nhỏ không mui, cười tươi và đưa tay ra cho chúng tôi cùng với lời chúc mừng Giáng sinh. Áo quần ông xoàng xĩnh và vấy bẩn, mấy cái răng bị mất khiến cho nụ cười của ông trông hoác, tôi nghĩ ông ta giống một tên tội phạm hơn là một người trông coi điểm bán cây thông Giáng sinh.

Tôi thấy sợ, nhưng John không chịu hiểu cảm giác ấy của tôi. Thế nên tôi quyết định quay lại xe một mình. Tôi bị bơm vượt qua đám mùn cưa ướt trong mưa và bước lên chỗ mà tôi nghĩ là mặt đường. Nhưng nước mưa hắt trên lớp băng che giấu một cái hố sâu đã làm tôi mất cảnh giác. Sụp xuống một cái hố bị băng che khuất, tôi trật mắt cá. Lạnh cóng, đau buốt và giận dữ, tôi bật khóc.

Rồi tôi cảm thấy có một bàn tay ấm áp đang kéo mình lên khỏi hố băng, nhưng thiện ý của người bán cây còn làm tôi ấm lòng hơn nữa. Ông mời tôi một tách cà phê Styrofoam nóng và quả quyết rằng mọi chuyện sẽ đâu vào đó. Quay trở lại chiếc xe tải nhỏ, ông lôi ra một cây thông linh sam đẹp nhất, hoàn hảo nhất. Với vẻ mặt rạng rỡ, ông nói rằng cây thông này là món quà ông tặng chúng tôi. “Đây là một cây thông đặc biệt,” ông nói : “Tôi hy vọng nó sẽ làm cho ngày Giáng sinh đầu tiên ở đây của các bạn trở nên đáng nhớ.”

Mặc kệ sự phản đối của ông, John cố nài ép để trả tiền, nhét tờ hai mươi đô vào túi của chiếc áo sơ mi rách rưới. Chúng tôi cảm ơn ông, và ông nói ông đã vui như thế nào khi thấy chúng tôi dừng xe lại. Ông hy vọng chúng tôi sẽ có một kỳ nghỉ lễ tốt đẹp và mắt cá chân tôi sẽ khỏi nhanh thôi. Sự chân tình từ bên trong con người ấy thật dễ lây lan, bắt chước vẻ ngoài hay thân phận. Và chúng tôi cảm thấy mình được xoa dịu, được ban phước bởi sự hiện diện của ông.

Chặt cây thông lên xe và về nhà, chúng tôi cảm thấy thanh thản đến lạ. Hình như giữa chúng tôi đang lan tỏa một sự cảm thông và tha thứ. Chúng tôi không thể ngừng nói về những thay đổi trong mình và về người đàn ông tuyệt vời ấy. Thế rồi John và tôi quyết định sẽ trở lại điểm bán cây đó vào năm sau. Sau khi tắm nước nóng và nghỉ ngơi đôi chút, thế giới của tôi trông đã sáng sủa hơn nhiều.

John và tôi rất biết ơn và cảm động trước sự kiện đó, nên trên đường về nhà, chúng tôi đã quyết định sẽ chuẩn bị một giỏ trái cây để tặng con người tốt bụng kia vào chiều hôm sau.

Nhưng khi dừng xe ở ngã tư ga, chúng tôi không thấy điểm bán cây đó ở đâu cả. Chúng tôi xem lại liệu mình có đi đúng đường hay không, nhưng chỉ có một nhà ga địa phương trong khu vực này, và điểm bán cây ấy chính là chỗ này. Chúng tôi bèn hỏi thăm các nhân viên nhà ga, rằng điều gì đã xảy ra cho người đàn ông bán cây nọ.

Trước nỗi kinh ngạc của chúng tôi, không một ai nhớ rằng mình đã từng thấy điểm bán cây thông nào ở khu vực này. Và chúng tôi chợt nhận ra, những ngọn đèn, những cái hồ, vũng nước đã biến mất, cũng không có dấu vết mùn cưa hay lớp phân cách của nhà kính trồng cây ở đâu cả. Ý nghĩ rằng chúng tôi đã đi ngược thời gian rồi quay trở về hiện tại nghe có vẻ kỳ quái nhưng cũng thật kỳ diệu. Chúng tôi đã gặp một người bán cây Giáng sinh hay một thiên thần ban phước, làm cho chúng tôi ngất ngây hạnh phúc với sự ấm áp của ngày lễ này?

Chúng tôi không bao giờ gặp lại người đàn ông đó nữa, nhưng điều kỳ diệu của buổi chiều hôm ấy thì lấp lánh mãi suốt hai mươi năm – nhất là những khi chúng tôi kể lại cho con và coi việc đó như một nghi lễ trong ngày Giáng sinh của gia đình.

MARLENSE L.KING

TÌNH YÊU CHO MỌI LÚA TUỔI YÊU Ở TUỔI TÁM MƯƠI



Đường dây nóng reo vang, đánh thức tôi đang trong giấc ngủ ngon lành. Tôi nhấc ống nghe của chiếc điện thoại kiểu cổ màu đen và nghe giọng hốt hoảng của người báo tin cấp cứu: “Có một ông lão vừa mới mất ở phố Angler, nhà thứ tư. Đó là căn nhà thứ hai bên trái nếu vào từ đường Fulton.”

Tôi gác ống nghe, khoác vội đồng phục cấp cứu, dừng lại một chút ở phòng tắm để kiểm tra đường chì kẻ mắt và chải vội bằng ngón tay mái tóc kiểu Texas của mình. Có thể là một ca ngưng tim; adrenaline tuôn ra trong các tĩnh mạch. Khu nghỉ dưỡng ở miền Nam Texas này thường có những ca sốc tâm lý vào mùa hè và những ca suy tim vào mùa đông, bởi thường trong những tháng lạnh giá thế này, khách đến đây nghỉ chủ yếu là người hưu trí ở miền Bắc.

Tôi cho xe rẽ vào xa lộ trong sớm tinh mơ, bật công tắc đèn chớp, những tia sáng xanh-trắng-đỏ tỏa ra, hắt vào những tòa nhà xung quanh. Điều này thường làm tôi tỉnh ngủ. Tôi không bật còi, vào giờ này thực sự không cần bật còi, vì trên đường rất ít xe qua lại.

Tôi tấp vào địa chỉ được thông báo lúc nãy và đỗ xe gần bên xe phó cảnh sát trưởng. Tình nguyện viên cấp cứu đã có mặt trước tôi. Khi tôi bước lên những bậc thang vào căn nhà gỗ, phó cảnh sát trưởng nói nhỏ với tôi: “Wendy, hình như ông ta gục lâu rồi.”

Tôi thấy một bà lão nhỏ nhắn đứng bên giường, tay nắm chặt vạt trước chiếc áo bông xanh của mình. Mái tóc bạc trắng của bà lòa xòa từng lọn quanh mặt, làm tôi nhớ đến con búp bê Tinny Khóc Nhè của mình khi còn nhỏ. Tôi đặt bộ đồ cấp cứu xuống sàn nhà, rồi đặt máy đo nhịp tim lên giường, hỏi người tình nguyện viên to khỏe xem anh ta đánh giá tình trạng của ông lão như thế nào.

“Chúng tôi kiểm tra thấy ông ấy không còn thở và mạch không đập nữa. Chúng tôi vẫn chưa làm bất cứ điều gì, nhưng nếu cô muốn...” Tôi cầm bàn tay ông lão lên; họ nói đúng. Nằm ngửa, đầu đặt trên gối, ông lão *không còn thở* trông thật bình yên. Tôi thoáng nghĩ, có lẽ không có dấu hiệu gì báo cho ông biết trước về cái chết hồi đêm. Tôi đặt đầu dò lên ngực ông để theo dõi nhịp tim nhưng không phát hiện thấy gì. Một đường thẳng hoàn toàn nằm ngang. Tôi hỏi tuổi của ông. “Tháng Giêng tới là ông ấy tròn tám mươi sáu tuổi.” Bà lão vợ ông nhỏ nhẹ nói. Tôi yêu cầu người trợ lý cảnh sát báo cho nhà tang lễ ở thị trấn bên cạnh. Tất cả chúng tôi đều biết sẽ phải mất ít nhất là một giờ họ mới tới nơi. Chúng tôi sẽ đợi đến lúc đó cùng bà lão.

Một nhân viên y tế khác đứng bên cạnh tôi khi tôi nắm bàn tay nhỏ nhắn của bà lão vừa mất chồng. “Thưa bà, tôi rất tiếc, nhưng tim của ông nhà đã ngừng đập, và đã quá trễ để chúng tôi có thể làm điều gì đó cho ông sống được. Dường như ông nhà đã chết một cách yên tĩnh vào lúc nào đó trong đêm.” Bà lão thừa nhận bằng cái gật đầu rất khẽ.

“Bà nhận ra ông nhà không còn thở từ khi nào?”

“Chuyện là như thế này,” Bà nói: “Chúng tôi đi ngủ vào khoảng nửa đêm. Chúng tôi nằm trên giường và trò chuyện với nhau, như mọi đêm. Không như những người khác ở tuổi này, chúng tôi thức khuya và dậy trễ. Những người bạn già vẫn thường nhắc nhở chúng tôi về chuyện đó. Dầu sao thì chúng tôi cũng đã nói chuyện đến khoảng một giờ sáng, rồi chúng tôi bắt đầu yêu nhau.”

Có tiếng thở mạnh của anh nhân viên y tế đứng bên cạnh tôi, rồi anh ta bỗng dưng loay hoay với thiết bị gắn trên thắt lưng mình.

“Xin lỗi bà, bà đã *làm gì* lúc 1 giờ sáng?”

“Chúng tôi yêu nhau, làm tình.” Bà khéo léo không thay đổi nét mặt trong những lời bày tỏ: “Chúng tôi kết thúc khoảng một giờ sau đó, và tôi đi vào phòng tắm. Khi tôi trở lại, ông ấy đang nằm như thế này, như cô đang thấy đây. Tôi chúc ông ngủ ngon, nhưng bây giờ nghĩ lại, tôi không chắc là ông ấy đã trả lời.”

Ai nấy trong phòng đều như thể vừa phát hiện ra một điều bí ẩn nào đó, họ bị thu hút ngay lập tức. Không ai nhìn theo hướng của chúng tôi. Lưng họ hơi lắc nhẹ vì phải nín cười. Những viên cảnh sát đột nhiên thấy cần phải đi ra ngoài, nhân viên y tế thu dọn dụng cụ, và không một ai, tuyệt đối không một ai giao tiếp với nhau dù chỉ bằng ánh mắt. Người đàn bà nhỏ nhắn này không hề che giấu điều gì trong lời kể về buổi tối hôm qua, không hề bối rối về chuyện đó và dường như tin rằng điều họ làm là hết sức bình thường – những người tám mươi tuổi làm tình với nhau trong một tiếng đồng hồ.

“Khi tôi thức dậy và đi vào phòng tắm lúc 6 giờ sáng,” bà nói: “tôi không thể khuấy động ông ấy được.” Đối với những người nghe ở đây thì quả một cách chọn từ không khéo. Ngay lập tức, chỉ còn tôi và bà lão trong phòng. Các chàng trai gần như xô sập cửa để bước ra. Tôi hình dung là bọn họ đang xúm lại nín cười ở bên kia xe cấp cứu.

“Tôi không tưởng tượng được. Chúng tôi yêu nhau hầu như mỗi đêm và điều đó chưa bao giờ làm ông ấy chết.” Thay vì cười chế nhạo, tôi lại cảm thấy rất tôn trọng và ngưỡng mộ đôi vợ chồng này, họ vẫn giữ được sự thân mật về tình cảm và thể xác cho đến tận lúc phân ly sau cùng.

“Ông bà chắc hẳn phải dành cho nhau một tình yêu rất lớn.” Tôi dẫn bà đến chiếc ghế và đỡ bà ngồi xuống: “Cháu sẽ pha cà phê trong khi chúng ta đợi những người ở nhà tang lễ đến. Bà có muốn nói chuyện một lúc với cháu không?”

“Điều đó thật tuyệt. Cô thật tốt và nhanh nhẹn. Vâng, cà phê... tôi cho là như vậy. Tôi có nhiều việc để làm. Tôi phải gọi điện cho em gái tôi ở Illinois. Tôi phải...” Bà nhìn ông lão qua đôi mắt ứa lệ: “Tôi sẽ nhớ ông ấy, tôi đã nhớ rồi... cô biết không, tôi nhớ cái ngày mà chúng tôi gặp nhau.”

“Bà kể cho cháu nghe về chuyện đó bà nhé. Chúng ta có thể gọi điện thoại sau. Ông bà đã gặp nhau như thế nào?” Tôi nhấp một ngụm cà phê và nắm bàn tay bà lão nông thôn đáng yêu của vùng Kansas. Khi bà kể, tôi nhìn thấy trong mắt bà một cô gái hai mươi tuổi đang gập gờm mỗi tình đầu của mình, tình yêu duy nhất, mãi mãi không thay đổi. Trải qua những khó khăn trong công việc ở trang trại, chung sức nuôi dạy bọn trẻ, mất hai đứa con và già đi, họ vẫn chân thành

với nhau.

Có một thói quen đã sớm hình thành. Mỗi đêm họ nói chuyện với nhau trên giường khoảng một giờ rồi làm tình với nhau. Sự giao tiếp về tình cảm và thể xác đã giữ cho quan hệ của họ luôn tươi mới trong sáu mươi năm. Họ không bao giờ xem nhau là ông già bà lão, không bao giờ thấy các nếp nhăn, không bao giờ nhận ra những thay đổi tự nhiên đang diễn ra trong cơ thể cùng tuổi tác. Ban đêm, họ là những người không có tuổi – kết nối, chuyển động và lắng lại trong một vũ điệu do chính họ sáng tạo.

Đối với bà lão yêu đời này, không có những từ như “phải chi mà” trong đầu mình, chỉ có những ký ức dịu ngọt về người đàn ông mà bà vô cùng yêu quý và một cuộc hôn nhân được xây đắp trên thiên đường.

WENDY J.NATKONG

Những nụ hôn vùng trộm chính là những nụ hôn
ngọt ngào nhất, vì chúng là sự xa xỉ được vay mượn trước.

SYDNEY DALEN

NỤ HÔN ĐẦU CỦA TÔI



Giờ thí nghiệm Sinh học lớp 8, tôi uể oải vẽ những cái đầu ngựa nguếch ngoác trên tờ giấy. Thầy Kern, với mái tóc cứng, nét mặt nghiêm nghị đi qua đi lại giữa những hàng đèn Bunsen một cách lơ đãng. Bỗng tôi nhìn thấy một ánh chớp rực rỡ vụt lên ngoài hành lang. Cái gì vậy?

Màu xanh cổ vịt. Cái màu quái quái đó đang tràn ngập mắt tôi, tim tôi bắt đầu đập, càng lúc càng rộn rã. Có thể nào mình lại phải lòng một kẻ mặc sơ mi ca-rô màu xanh cổ vịt, hay là sự si mê sôi nổi của tuổi dậy thì cũng đang tràn ngập trong lòng cậu ấy, giống như tôi?

Lúc đó, tôi không vẽ đầu ngựa nữa mà bắt đầu viết chữ Y dài trong tên Gary. Tôi là của Gary. Gary là của tôi. Gary đã khẳng định tôi là người con gái của cậu ấy. Và niềm kiêu hãnh ngập tràn trong vòng một chưa phát triển hết của tôi. Khi đi qua những hành lang với chữ Y dài trong tay, tôi cứ như thể đang hét lên thật to điều mới mẻ của mình cho tất cả học sinh của cái trường này biết.

Tan học, Gary đưa tôi về nhà. Chúng tôi rẽ ở góc đường vào phố Merriam. Nếu ngày khác thì tôi đã nhìn thấy hai đứa em gái Cath và Jimbo hét lên chào tôi từ ngoài cửa, nhưng hôm nay thì chẳng có dấu hiệu gì của chúng. “Mẹ ơi, Mẹ ơi,” tôi đứng trên thềm kêu vẳng lên. “Mẹ cũng không có nhà nốt,” tôi nói: “Chắc mẹ em đã đến hội chơi bài bridge chiều nay.” Gary chỉ nhún vai.

Ngay bước chân tiếp theo, tôi bỗng cảm thấy bẽn lễn và lúng túng. Đây là khoảnh khắc lãng mạn đầu tiên giữa một mình tôi với một chàng trai, kể từ sau khi tôi ngồi với Jimmy bé bỏng phía sau phòng thể dục trong nhà trẻ. Ngập ngừng, tôi mời Gary vào nhà và tự hỏi không biết điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Lúc đó tôi mong muốn một cách tuyệt vọng rằng mình có được sự từng trải, điềm tĩnh, khéo léo và yêu đời của các cô gái lớp 8 – mà chúng tôi thường phát âm một cách châm biếm là “yêu người” mỗi lần tụ tập quanh bàn ăn trưa.

Tôi phải làm gì đây? Trong đầu tôi rối nùi một mớ suy nghĩ: Chơi trò xếp chữ? Quá trí tuệ. Chơi bài? Quá lâu. Xem TV? Quá bảo thủ. Chơi trò nữ hướng đạo sinh? Quá kích thích. Ngồi trên ghế dài? Có vẻ được. Thế là chúng tôi ngồi.

Tôi chưa bao giờ ngồi gần bên một chàng trai như vậy. Sát đến nỗi có thể cảm nhận được hơi thở của Gary như hơi nóng thàng Tám phả trên gò má mình. Mọi giác quan của tôi ghi nhận một sự cảnh giác cao độ. Gary đang xích lại gần, rồi gần hơn nữa. Tất cả cứ như một thước phim quay chậm. Những câu hỏi lướt rất nhanh qua cái đầu đang làm việc hết tốc lực của tôi. Tôi phải làm gì đây? Thầy giáo không nói gì về điều này trong giờ Sinh học, và bạn bè đã không ghi tên tôi vào danh sách dự buổi tiệc ngủ cuối cùng của các cô gái sắp lấy chồng. Đường như có quá nhiều câu hỏi đặt ra cho các bộ phận trên cơ thể của tôi. Tôi phải làm gì với:

Hai bàn tay tôi? Tôi cảm thấy giống như có một tượng người da đỏ bằng gỗ đang ở đó. Cứng đơ cứng đờ.

Đầu của tôi? Có đúng tư thế không? Tôi có nên nghiêng đầu một cách kín đáo hay không?

Mũi của tôi? Có vẻ như mũi Gary sắp cạ vào đó rồi.

Đôi môi của tôi? Nhăn nhúm, nói lỏng và hững hờ? Tờ *Seventeen* số mới nhất khuyên nên làm gì cho làn môi trông gợi cảm nhỉ? Quên mất tiêu rồi.

Lưỡi của tôi? Br... ừ... tôi phải làm gì với nó? Tim tôi đập nhanh và như có pháo nổ lộp bộp khắp người. Môi của Gary nhẹ nhàng chạm vào môi tôi, và khắp cơ thể tôi từ đầu tới chân, từ ngoài vào trong đều cảm nhận được sức NÓNG. Ôi... tôi... ôi.

Có tiếng một túi đồ hộp đặt mạnh lên quầy bếp “Con ơ?” giọng mẹ tôi vang lên giữa hai đứa giống như một hộp nước xốt việt quất nấu đông, loại xốt rưới lên bánh nhân mứt quả đổ khuôn. Thế thì chắc mẹ đã đoán ra việc âu yếm của chúng tôi rồi đấy. Gary thụt lùi lại, chộp đại mấy quyển sách rơi trên sàn nhà, vội vàng đặt lên đùi. Một màu đỏ tía lan dần từ cổ áo sơ mi lên đến đôi má xanh xao của cậu. Hơi thở của tôi như mắc nghẹn lại giữa cái bánh ngô ở căn tin và ngọn lửa mà tôi vừa có được trên môi. “Con ơ?” Lần này thì âm giọng răn đe ấy đã gần hơn. Tôi đứng lên, vượt vội những nếp nhăn trên chiếc áo jean của mình, ngay lúc đó thì mẹ xuất hiện bên cánh cửa đóng đưa, nửa khép nửa mở. Bà hơi khựng lại khi thấy Gary ngồi trên chiếc ghế dài, mấy quyển sách xiêu vẹo trong lòng, nhưng vẫn không tỏ ra bối rối.

Tươi cười, mẹ tôi đẩy tung cửa sổ ra và mở hẳn cánh cửa khép hờ nãy giờ. Rồi bà hỏi chúng tôi bằng một giọng rất bình thường: “Ở đây hơi nóng, phải không các con?”

Hú hồn!

CHER LAUGHLIN MCCLINTOCK

CHIẾC ÁO LÓT BÍ ẨN



Đứa con trai thứ của tôi đã được tuyển vào đại học Kansas, ngành Truyền thông. Trường cách nhà chúng tôi bốn mươi phút đi xe. Thằng bé đã khiến tôi bất ngờ vào một buổi chiều mưa thứ Sáu, bằng một chuyến về nghỉ cuối tuần không báo trước và một giỏ quần áo dơ – như bao thằng con trai khác ở ký túc xá. Tôi ôm con, vò mái tóc xoăn màu vàng hoe, dấu ấn của chồng tôi. Vừa vò tóc con, tôi vừa nói: “Bỏ mớ đồ dơ vào phòng giặt cho mẹ, nhanh lên.”

Bữa ăn tối là cuộc trò chuyện với hàng loạt câu hỏi quan tâm như bao người mẹ khác vẫn hỏi con: “Con ăn uống có đầy đủ không? Có đủ tiền xài không? Có cần phụ đạo về môn Đại số không?”

Thằng bé chỉ cười cười trước những câu hỏi mà theo nó là nhỏ nhặt đó, và nó nghiêng ngấu khoanh thịt cừu, gạt những hạt đậu ra thành vòng tròn quanh chiếc đĩa. Uống trà, ăn kem xong, với chiếc nón bóng rổ đội lệch, nó tới buổi trình diễn nhạc jazz của ban Kansas City ở Grand Emporium với “mấy đứa bạn”.

Tôi muốn thằng bé phải ngạc nhiên bằng cách... giặt và xếp quần áo cho nó. Ủi áo sơ mi.. giặt riêng đồ trắng và đồ xanh...

Không có ai ở nhà để ngăn tôi: “Hãy sống cho mình một chút đi, mẹ à.” Nước chảy ọc ọc và bột giặt Tide sủi bọt. Thế rồi trong lồng quần áo bẩn, giữa những chiếc áo lót và áo sơ mi flaneln sọc đỏ mà bà ngoại Hildegarde đã gửi cho nó vào ngày sinh nhật thứ mười tám, đột nhiên hiện ra một chiếc áo ngực! Tất nhiên là áo con gái. Loại áo gài móc phía trước, trông giống như áo ngực thể thao để chạy bộ hay tập thể dục nhịp điệu. Dây quai áo mảnh nhưng chắc chắn. Hương thơm thanh nhã dễ chịu thoảng ra từ một nụ hồng nhỏ kết bằng vải phi bóng dính trên cái móc gài. Của ai vậy kìa?

Tình huống khó xử cho một bà mẹ đây... Tôi có nên nói thẳng chuyện này bằng giọng khiển trách với đứa con trai mới lớn nhưng đã trưởng thành của mình không, hay là làm ra vẻ như sự nhớ ra mà bảo “Này, có đứa nào vất áo ngực vào lồng áo quần của con đấy nhé.” Hay là lẳng lặng gửi trả lại chiếc áo cho Patti, bạn gái nó? Chiếc áo này có phải là của Patti, con bé sinh viên học rất khá đang theo ngành Giáo dục thể chất không? (Cái áo đặc chủng thể thao này khiến tôi chỉ nghĩ tới Patti mà thôi) Hay là của một cô gái bí ẩn nào khác?

Tôi xem xét chiếc áo ngực lần nữa, đưa lên sát mắt để nhìn cho rõ. Không cũ, cũng không mới. Nó có hương dịu nhẹ nhưng thơm dai. Tôi đọc nhãn hiệu: Dễ Thương... Cỡ số mấy nhỉ? Thử tí xem nào.

Tôi kéo chiếc áo lót trong qua đầu rồi cởi chiếc áo ngực đặc biệt của mình ra. Không gian trong tầng hầm hoàn toàn vắng lặng. Chỉ có những tiếng ro ro rì rì của chiếc máy giặt đang chạy thôi.

Chiếc áo mà tôi mới phát hiện sao mà như được đúc khuôn trên ngực tôi, vừa vặn tuyệt vời. Tôi quyết định: đã thế thì mình cứ vờ như không hề thấy nó, và lấy mặc luôn cho rồi. Có một

câu ngạn ngữ rằng: “Nếu bà mẹ không nói hết những gì mình biết thì sẽ thú vị hơn rất nhiều.” Cứ coi như tôi đã trúng thưởng chiếc áo ngực đẹp này thôi. Và tôi cũng rút ra một kinh nghiệm là đừng bao giờ giặt giũ cho cậu con trai đã trưởng thành của mình nữa, khi nó còn học ngành Truyền thông tại đại học Kansas.

JUDITH BADER JONES

HÃY NHÌN VÀO TUỔI CỦA TÔI !



Thứ Tư, ngày tuyệt vời! Ngày của tôi để vui chơi, đi dạo, làm mình tươi trẻ lại trẻ lại và tận hưởng những niềm vui chỉ có thể có trong một ngày nghỉ. Tôi nghĩ đến đủ trò giải trí, nhưng chợt nhớ rằng mình có một việc phải làm ngay – đem quần áo đến tiệm giặt ủi. Nhân viên tiệm giặt ủi, một cô gái tóc trắng quăn rũ vui vẻ nói: “Hôm nay bà được giảm giá 30%.”

Ngạc nhiên, tôi hỏi vì sao lại có chuyện giảm giá hào phóng như vậy.

“Vì hôm nay là ngày Người cao tuổi.”

Trong giây phút vừa chua cay vừa dịu ngọt ấy, niềm kiêu hãnh của tôi đã va đập với thực tế. Lấy lại bình tĩnh, tôi chỉnh lại vẻ bề ngoài đầy hy vọng “Nhưng tôi *chưa phải* là người cao tuổi.”

Một khoảnh khắc trôi qua như vô tận khi cô gái nghiên cứu khuôn mặt trẻ trung của tôi kỹ hơn. Rồi cô ta trả lời: “Thì bà cũng *sắp* là người cao tuổi rồi mà.”

Quả bóng kiêu hãnh trong tôi vỡ tung. Tôi bước ra cửa, chân nặng như đeo chì và sức lực trong người cạn kiệt. Có ai đó đã nói “Gậy gộc và đá chỉ có thể làm ta gãy xương, còn lời nói thì có thể làm cho ta tổn thương.” Lời nói của cô gái đó thực sự đã khiến tôi cảm thấy tổn thương nặng nề, và tôi nghĩ quả bóng của tôi nhất định phải được bơm phồng trở lại.

Thứ Bảy, 14 tháng Hai, tôi quay lại lấy mớ quần áo đã giặt ủi xong. Tiếp tôi lần này là một cô gái khác, còn ngái ngủ, rõ ràng khi chào tôi, cô chưa sẵn sàng để làm việc vào buổi sáng ngày Lễ tình nhân. Chợt nảy ra một ý, tôi hỏi: “Em nghĩ là tôi bao nhiêu tuổi?”

Cô gái lúc này đã tỉnh ngủ, lặng lẽ nhìn như thể đếm từng nếp nhăn và vết tích thời gian trên khuôn mặt tôi. Sau cùng, cô dè dặt nói: “Bà có nổi giận không nếu tôi đoán không đúng tuổi của bà?”

Tôi trấn an cô gái, rằng tôi sẵn sàng chấp nhận bất cứ lời đoán nào của cô. “Bốn mươi bảy,” cô gái thận trọng nói.

“Tuyệt quá! Cô đoán đúng phóc tuổi tôi rồi. Cảm ơn nhé!” Những giọt nước mắt hân hoan, những lời vui sướng tôi tuôn trào ra đã đem đến một nụ cười trên khuôn mặt đang căng thẳng của cô gái.

Cô gái này có cái nhìn thật trẻ trung!

Lướt như bay qua cửa, trái tim tôi hát rộn ràng: *Ôi, ngọt ngào, tuổi bốn mươi bảy mới ngọt ngào làm sao!*

CANDIS FANCHER

Tất cả những gì mà chúng ta yêu thương sâu sắc
đều trở thành một phần của chúng ta.

HELLEN KELLER

BÓNG DÁNG CỦA MẸ



Sự thay đổi bắt đầu ở mái tóc chồng tôi. Mái tóc ấy đen, dày và xoăn khi chúng tôi cưới nhau ba mươi năm trước đây. Còn bây giờ, trước hết là tôi nhận ra những sợi tóc bạc, rồi sau đó mái tóc ngày càng thưa đi.

Đến một hôm, anh bắt đầu mang kính. Kính lão cơ đấy! Có những đêm đang đọc sách, anh ngủ thiếp đi, và sáng hôm sau thức dậy với đôi kính còn dè trên trán. Dấu vết của gọng kính hằn lên chân mày anh phải đến mấy tiếng đồng hồ mới hết. Khi anh đến thăm mẹ mình và hai người cùng cúi xuống để xem album ảnh – hai mái tóc bạc, xoăn; hai đôi kính lão; hai vết hằn trên trán – thì điều đó đã trở nên rõ ràng. Chồng tôi đang ngày càng trở nên giống mẹ.

Còn có những thay đổi khác nữa. Anh không ăn cà chua. “Anh đoán rằng hệ tiêu hóa của mình là di truyền từ mẹ,” một ngày kia anh nói vậy khi vỗ vào bụng mình: “cà chua và dưa leo trong món rau trộn tối qua làm anh bị ợ chua.”

Tôi nhìn nhận sự thay đổi trong cách ăn uống của anh như một điều gì tồi tệ hơn: anh cũng đã có sự thay đổi trong tâm hồn mình.

Những nghi ngờ của tôi đã được khẳng định khi anh bắt đầu khóc lúc xem phim – bất cứ phim nào. Bộ phim *Giải phóng cá heo Willie* làm anh khóc ròng. Anh thậm chí còn sụt sùi khi xem chương trình truyền hình đêm khuya *Chúa là người đồng hành của con*. Giờ đây, tôi tin chắc rằng anh là bản sao của một bà mặc áo hoa và đeo chuỗi ngọc trai.

Tôi đã nghĩ đến việc gặp một bác sĩ tâm lý để xin giúp đỡ. Tôi tưởng tượng ra mình đang ngồi trong phòng bác sĩ và nói: “Thưa bác sĩ, chồng tôi đang có vấn đề về mẹ của anh ta.” Bác sĩ trả lời: “Bà muốn nói đến *người mẹ* trong lòng ông ấy ư? Ở đây chúng tôi không giải quyết những chuyện thế này. Bà hãy sang bệnh viện Mayor nhé.” Hoặc là: “Bác sĩ ơi, tôi nghĩ rằng mình đã lập gia đình với mẹ chồng mình?” Và vị bác sĩ kia sẽ nói: “Bà có những ảo giác đó từ bao giờ vậy?”

Mới đây, chồng tôi vừa mua một chiếc sơ-mi mới màu xám – cùng gam màu với chiếc áo choàng của mẹ anh, điều đó gợi cho tôi một quyết định. Tôi sẽ làm cho tóc và toàn bộ quần áo của anh có màu sắc như trước đây. Nhưng những nỗ lực của tôi đã chỉ được đáp lại bằng một từ: “Không!” dứt khoát. Trí tưởng tượng của tôi có phong phú quá chăng, khi nghe giọng từ chối của anh cao the thé như giọng đàn bà. Có lẽ chồng tôi sẽ phải qua một cuộc điều trị để thay đổi toàn bộ con người hiện giờ của anh mất thôi.

Không lâu sau, trong một kì nghỉ cuối tuần tại một ngôi làng nhỏ ven biển, chúng tôi nắm tay nhau đi dạo, uể oải nhìn vào khung kính các cửa hàng. Rồi chúng tôi dừng lại bên ô cửa kính của một phòng triển lãm, và tôi bắt gặp khuôn mặt mình phản chiếu trong tấm kính.

Người phụ nữ lùn tè, mập ú trông giống hệt mẹ tôi là ai vậy ? Tôi nghĩ. Tôi đã phải thở hổn hển thành tiếng, vì khi nhìn sang chồng, tôi thấy anh cũng đang sửng sốt nhìn khuôn mặt mình. Anh vội kéo tay tôi, vẫn giữ nụ cười bí mật, và chúng tôi tiếp tục bước đi.

Tôi nín thính, sững sờ. Không nghi ngờ gì nữa, người giống hệt mẹ tôi trong khung cửa kính... chính là tôi. *Tôi và mẹ thậm chí còn chung một kiểu tóc.* Vì sao điều này lại xảy ra? Và từ khi nào thì phong trào đeo mắt kính có gắn kim cương giả thời của mẹ tôi đã quay trở lại với tôi?

Khi đến góc phố, chúng tôi dừng lại một lúc, và chồng tôi choàng tay quanh vai tôi, kéo tôi sát lại. Anh hôn lên tai tôi một cách ngọt ngào: “Mẹ ơi, con yêu mẹ.”

“Con cũng yêu mẹ. Mẹ ơi.”

Thế là cả hai chúng tôi đều đã làm lành với bà mẹ trong lòng mình.

CLAUDIA MCCORMICK

CÁC CON PHẢI ĐI CÂU



Âm điệu miền Nam du dương trong giọng nói của mẹ chồng tôi khiến cho những từ ngữ cộc cằn nhất cũng nghe như những lời mơn trớn. Những lập luận đầy nữ tính của bà nghe cứ như là của Gracie Allen – ngôi sao đài phát thanh – không hoàn toàn đúng, nhưng thực sự không lúc nào sai. Sự độ lượng của bà luôn lấn lướt việc bà không nhìn thấy lỗi lầm của người khác. Chúa ban cho chúng tôi một tình yêu không điều kiện, còn Mary, mẹ chồng tôi thì thể hiện hoàn hảo tình yêu đó.

Gần như suốt cuộc đời làm vợ của mình, Mary đã trung thành đi theo chồng từ căn cứ hải quân này sang căn cứ hải quân khác. Suốt những chặng hành trình ấy, bà vẫn luôn tạo được và giữ ấm không khí gia đình, nuôi dạy tốt hai con trai cùng một con gái.

Khi các con lấy chồng lấy vợ rồi ra ở riêng, Mary, theo một nghĩa nào đó, cũng rời gia đình. Bà giữ một vị trí quan trọng trong công ty dầu do gia đình lập ra ở Texas. Công việc này mang lại cho bà sự tự do về kinh tế để có thể làm những gì bà thích nhất: tặng quà, cho các con và các cháu thêm tiền, và giúp đỡ đám con cháu khi chúng cần đến bà nhất.

Chồng Mary chết trước khi bà về hưu ở tuổi bảy lăm. Cũng trong thời gian đó, tôi kết hôn với con trai đầu của Mary và tôi gặp bà. Khi bà quyết định đến thăm vợ chồng tôi, hai đứa đều đang làm việc ở Montana cho một dự án xuất bản. Vừa gặp mặt, tôi và Mary đã có cảm tình với nhau ngay tức khắc. Cuối cuộc gặp gỡ đó, chúng tôi cảm thấy một tình cảm vừa yêu thương gần bó, vừa kính trọng sâu sắc dấy lên trong tim mình. Và Mary không muốn ở lại căn nhà riêng của mình nữa, bà quyết định đến sống với con gái trong mùa đông và sẽ sống với chúng tôi vào mùa hè.

Tuy là mùa hè nhưng công việc của vợ chồng tôi vẫn rất bận rộn, chúng tôi ít có thời gian dành cho nhau. Mary biết chồng tôi cực thích đi câu, thế nên bà luôn giục anh: “Con ra ngoài kiếm ít cá về cho bữa tối nhé.” Nhiều lần bà dúm tờ 20 đô-la gấp theo kiểu gấp giấy Nhật Bản (dấu hiệu đặc trưng của bà) vào tay tôi, khẳng khẳng đòi tôi chuẩn bị một bữa ăn để đi pic-nic đến một con suối hoang vắng nào đó, dưới bầu trời xanh, nơi có những dải cầu vồng đang chờ đợi.

Rồi đến một ngày, mẹ chồng tôi cũng trở nên yếu ớt và mong manh lắm, tuổi tác đã bắt kịp bà. Giờ đã là mùa thu, bà muốn quay về Texas để sống ở đó trong mùa đông. Vợ chồng tôi đưa mẹ ra phi trường rồi chào từ biệt. Nhìn thân hình mảnh khảnh đang chậm chậm rời xa và mất hút trong chiếc máy bay phản lực khổng lồ, một nỗi tiếc thương vô hạn tràn ngập trong tôi. Tôi biết mình sẽ không bao giờ gặp lại bà nữa. Bà đã mất vào cuối năm đó.

Công việc ở Montana rồi cũng kết thúc, vợ chồng tôi quyết định đi câu ở Bitterroot. Tôi mở cái hộp lớn đựng đồ câu cá đã lâu không đụng tới để kiểm tra. Bên dưới nắp hộp có một chiếc phong bì màu trắng với dòng chữ của Mary gửi vợ chồng tôi. Tim tôi như hẫng một nhịp khi cẩn thận tháo miếng băng keo gắn phong bì vào nắp hộp từ khi nào chẳng ai biết, và tôi mở ra.

Trong phong bì là một trong những hình gấp giấy đẹp nhất của Mary từ tờ 20 đô-la. Nước

mắt nhòe thành lớp màn mỏng, tôi đọc lá thư viết tay rất nắn nót của bà:

Các con phải đi câu khi đọc những dòng này đây.

Chúc các con vui vẻ và kiếm được một chú cá thật lớn cho bữa tối.

Mẹ thương yêu của các con.

URSULA BACON

CỔ VẤN CỦA TÔI



Hai mươi sáu tuổi, tôi vẫn độc thân, sống cô đơn, lủi thủi. Một buổi sáng, có cô bạn gọi điện đến nơi tôi làm việc, hỏi xem tôi có muốn nuôi một con chó lông mượt tai cụp tám tháng tuổi, tên là Cọp hay không. Vốn chẳng hứng thú với bất cứ giống vật nào, nhưng tôi đã trả lời “Có thể” mà thật ra trong đầu lại nghĩ “Không”.

Cô bạn ấy đến sau bữa trưa, chờ tôi ở khu vực tiếp tân, ấm trong tay một con chó màu nâu da bò. Tôi chưa bao giờ tin vào chuyện có cảm tình ngay trong cái nhìn đầu tiên, nhưng đôi mắt màu nâu tròn to của chú chó ấy đã chạm đến đáy sâu tâm hồn tôi. Bàn chân nó chỉ lớn bằng bàn tay trẻ con, đôi tai dài rủ xuống, thân hình lùn tẹt, mập mạp vững vàng trên bốn cái chân ngắn ngủn. Tôi quyết định sẽ nuôi con chó này, bèn hỏi lại cô bạn tên của nó.

“Cọp.” Cô ta nói.

“Cọp nghe có vẻ không hợp lắm. Hãy nhìn mắt nó mà xem, tình cảm và khôn ngoan, chẳng giống mắt của bọn cọp hung dữ tí nào.”

Cô bạn đồng ý: “Thế thì cậu cứ đặt cho nó bất cứ tên gì mà cậu thích.”

Tôi không có gì cho cuộc sống của một chú chó con cả. Tôi ít ở nhà, và thậm chí còn không có cả giấy báo. Lúc này, tôi mới biết giấy báo là thứ không thể thiếu để lau dọn những thứ mà lũ chó con hồn nhiên thải ra nhà. Chưa kể phải có một khoảng sân cho nó xới tung lên, những lúc nó cảm thấy cần phải làm vậy. Thế nhưng khoảng sân của tôi bị bỏ bê và xuống cấp đã một năm nay, những dây leo mâm xôi mùa hè đã lấp kín lỗ thủng của hàng rào, và những chiếc lá màu vàng đỏ mùa thu rụng xuống, phủ lên những chỗ đúng ra phải là nơi trồng cỏ.

Buổi tiệc chiều thứ Sáu không có tôi. Đây là lần đầu tiên tôi ở nhà. Tôi muốn ở cùng chó con của mình. Tôi dọn sạch khoảng sân tồi tàn, dạy chó con chơi trò tìm và tha về những thứ mà tôi ném đi. Nhưng tôi không thể gọi chó con là Cọp được; vì nó nhất định không chịu chạy đến khi tôi gọi cái tên đó.

Con chó này cứ như thể có thần giao cách cảm với tôi ấy. Nó hiểu được tâm trạng và biết trước những điều tôi muốn. Nó biết khi nào chơi đùa, khi nào ngủ, khi nào chỉ được phép ngồi đó và lắng nghe. Có một ngày tôi nghĩ, *con chó này thật khôn ngoan và tốt hơn bất cứ một cổ vấn nào*. Đúng rồi! Cổ Vấn là cái tên hay nhất cho nó. “Cổ Vấn,” tôi gọi và nó chạy đến, nhảy qua thanh gỗ cứng, ép bụng lên mắt cá chân tôi. “Từ nay mày tên là Cổ Vấn nhé.” Tôi cười, nhắc nó lên để nó nhìn thẳng vào mắt tôi. Nó vểnh đầu, rồi phủ lên cằm tôi những cái hôn ướt át.

Càng ở nhà nhiều với Cổ Vấn, tôi càng thấy bình an hơn. Tôi nóng lòng muốn về nhà ngay sau giờ làm việc, biết giờ ấy Cổ Vấn đang đợi mình. Tôi bỗng thích ở nhà hơn. Tôi may cho Cổ Vấn một tấm lót để nằm, đọc mọi bài viết mà tôi có thể tìm được về cách làm cho khoảng sân đẹp hơn, tất nhiên là phải vừa với túi tiền của tôi. Cứ cuối tuần, tôi lại đến cửa hàng dụng cụ làm vườn vì tôi thích nhìn Cổ Vấn chạy nhảy, chơi đùa trong sân.

Mảnh vườn của tôi lúc này đã có dây kim ngân leo trên hàng rào phía sau, thay thế cho những

dây mâm xôi mọc hoang. Bãi cỏ xanh tươi điểm những đốm đỏ – đó là những trái lê, mận và anh đào chín rơi xuống, những thứ cây này tôi đã trồng trong cái năm bắt đầu nuôi Cố Vấn.

Trong mười năm qua, nhiều thứ đã thay đổi. Cố Vấn đã làm cha. Như những người nuôi chó không có con khác, tôi và chồng đôi khi cũng đùn đẩy nhau, rằng hôm nay ai cho Cố Vấn ăn, ai dắt nó đi dạo. Cố Vấn thực sự là một con vật rất có cá tính. Cố Vấn tập cho chúng tôi biết làm đầy đĩa thức ăn của nó (bánh ngọt vào ngày Chủ nhật). Những lúc đó, Cố Vấn dẫn chúng tôi đến chỗ của nó, đá cái tô đựng nước trên sàn cho đến khi tô được đổ đầy nước. Nếu muốn đi ra ngoài, Cố Vấn thả sợi dây buộc cổ ngay dưới chân chúng tôi. Ngoài ra, Cố Vấn còn biết tự giữ gối khi đi ngủ!

Mỗi buổi sáng thức dậy, nhìn vào đôi mắt nâu của Cố Vấn, tôi lại thấy biết ơn cuộc sống phong phú mà Cố Vấn mang đến cho tôi. Ngay cả trước khi chồng tôi xuất hiện, Cố Vấn đã tỏ ra là một liệu pháp đủ để tôi biến cuộc sống trống trải của mình thành một khu vườn màu mỡ, và giúp tôi biến căn nhà lạnh lẽo của mình thành một mái ấm.

DENISE ALLEN JAKOB

NHỮNG CHÚ MÈO CON CỦA JAKE



Ngay từ đầu, Jake đã có những ý nghĩ dứt khoát về đề tài mèo: mèo tốt nhất là được dọn trên đĩa, như món sườn rán!

Jake là con chó nhà chúng tôi, một con chó đực hùng dũng, lai giữa giống chó Collie biên giới và giống chó tha mồi Labrador, lại pha giống chó chăn cừu Đức. Jake được khoảng hai tuổi khi chúng tôi nhận nó từ nhà nuôi động vật ở địa phương. Nó đi vào cuộc sống của chúng tôi sau khi tôi mất con Martha yêu quý không bao lâu (Tội nghiệp! Martha chết đột ngột vì một chứng bệnh lạ). Chúng tôi tìm một con chó khác, mặc dù cũng không quá ra sức cho việc này. Một ngày kia, khi đến nhà nuôi động vật để tìm một con chó cái lông xù (giống như Martha), thì thay vào đó, chúng tôi tìm được Jake, một con chó đực lông ngắn, dáng ngồi cao, kiêu hãnh và yên lặng giữa những con chó đang sữa nhặng xị chung quanh. Chúng tôi nói với nhân viên nhà nuôi động vật rằng chúng tôi muốn đưa Jake về nuôi, vì cảm thấy trong con chó này có nhiều điều thần kỳ. “Tốt rồi!” Bà ta nói: “Chỉ mong anh đừng đem nó lại đây mà trả, khi nó thể hiện với anh chuyện thần kỳ đó!”

Jake, ngay tức khắc, trở nên một thành viên rất được yêu quý trong gia đình chúng tôi. Nó thích nhìn những con chim mà chúng tôi dụ vào trong khoảng sân nhà, bằng những lon thức ăn và chậu tắm cho chim. Nó chơi với chó con nhà kế bên và những con chó khác trong công viên, nhưng bày tỏ rất rõ rằng mèo không bao giờ được phép vào lãnh thổ của nó. Nó săn đuổi (đôi khi là vồ chộp) bất cứ con mèo nào đến quá gần nó. Nhà chúng tôi thì lại ở gần bờ rừng, rộng chừng một trăm mẫu tây, là nơi cư ngụ của nhiều động vật, kể cả những con mèo hoang.

Một ngày kia, tôi phát hiện ra một ổ mèo hoang trong đồng củi. Vốn là một “người ưa chó” và chưa bao giờ có được đặc ân chia sẻ cuộc đời mình cùng một con mèo, nhưng trái tim tôi đã như nhảy ra ngoài khi thấy những quả bóng lông mèo tròn nhỏ. Bầy mèo con này chỉ mới khoảng bốn tuần tuổi, thân có những sọc nâu xinh xinh và đôi mắt mở to, sợ sệt. Không thấy mẹ chúng ở đó. Tôi bèn nhặt hết lũ mèo con đặt vào một cái hộp và đem vào nhà. Nghe tiếng kêu meo meo, lập tức Jake bắt đầu chảy nước dãi, nước mũi, và thở hổn hển bực bội, tức tối. Mọi nỗ lực của tôi nhằm để Jake làm quen với những con mèo con này đã kết thúc thảm hại. Rõ ràng chúng tôi không thể giữ những con mèo con này trong nhà được, dù rằng chỉ đến khi chúng tôi có thể tìm ra một nhà khác có thể nuôi chúng. Bác sĩ thú y của chúng tôi nói rằng: “Có một số con chó không bao giờ chịu chung sống với mèo.”

Rồi tôi nhìn ra ngoài và thấy Jake đang vểnh tai, đầu ghéch sang một bên, nhìn chăm chú xuống đất. Dưới chân nó là một con mèo con nhỏ xíu ngồi không nhúc nhích. Vừa lên tiếng dỗ dành để cố giữ cho Jake lắng dịu, tôi vừa tiến đến gần nó, hy vọng sẽ ngăn chặn được cuộc tấn công đáng sợ mà tôi biết chắc sắp xảy ra. Mắt con mèo con đã bị nhiễm trùng nặng, nó không thể biết mình đang ở đâu, cũng không nhìn thấy bất kỳ điều gì gần đó. Nhưng Jake chỉ nhìn con mèo, rồi ngược lên nhìn tôi, rồi lại nhìn con mèo. Bỗng tôi nghe có tiếng kêu meo meo, rồi

nhận ra bên cạnh xuất hiện thêm một con mèo con nữa. Tôi nhấc cả hai đem vào nhà, lấy một cái hộp làm chỗ nằm tạm cho chúng. Đặt cái hộp vào ga-ra, tôi bắt đầu gọi điện đến tất cả những người nuôi súc vật mà mình quen biết, trình bày câu chuyện khó xử này. Con chó nhà tôi không bao giờ cho phép bất cứ con mèo nào có mặt trong nhà, thế nên tôi cần tìm chỗ ở cho lũ mèo tội nghiệp này ngay.

Tôi mua bình sữa cùng với sữa cho mèo, và khi cho hai mèo con ăn, tôi đã nói với chúng rằng đúng ra tôi cần phải thương yêu và chào đón chúng vào nhà mình như thế nào, nhưng tôi không thể. Đêm đó, những con mèo con đã an toàn trong chiếc hộp của chúng trong ga-ra, bỗng nhiên Jake và tôi cùng thức giấc bởi một thứ âm thanh quen thuộc – thêm vài tiếng meo meo nữa. Chúng tôi xuống cầu thang, chầm chậm mở cửa trước ra. Trước cửa là một con mèo mẹ, và ba con mèo con nữa. Mèo mẹ rít lên khi tôi đóng cửa, bỏ mặc chúng ở ngoài. Buổi sáng, mèo mẹ đi mất, nhưng ba con mèo con vẫn nằm chụm lại với nhau để giữ ấm, và để bảo vệ nhau. Tôi bèn nhặt chúng lên và đặt vào hộp.

Trái tim tôi mệt mỏi. Giờ thì tôi có năm con mèo con, và tất cả chúng đều bị đau mắt, ghèn toen hoét như hồ dán dính hai mí mắt của chúng lại. Con mèo nào sẽ bị đẩy ra khỏi thế giới đã đầy rẫy những con vật nhỏ không được chào đón đây? Tôi bỏ ra hết một ngày gọi điện thoại, chỉ để nghe lặp đi lặp lại rằng không ai muốn nuôi những con mèo con. Tôi biết mình không còn chọn lựa nào khác. Nước mắt đầm đìa, tôi nhấc điện thoại gọi đến nhà nuôi thú vô chủ, nhờ họ đưa những con mèo con ra khỏi cuộc đời tôi mãi mãi. Ngay lúc đó, tôi để ý thấy Jake đang lặng lẽ quan sát mọi chuyện chung quanh. Nó không chảy nước mũi, cũng không thở hổn hển, không có vẻ bối rối hay bồn chồn. Dứt khoát là nó có quan tâm đến chuyện này, nhưng không phải là tìm cách giải quyết như tôi. Có lẽ nó đang đợi đến khi tôi cho những con mèo vào khay để đem đi. Tôi cảm thấy như nó đang muốn nói với tôi điều gì. Tôi nhủ thầm. *Chậm lại nào. Đừng phản ứng. Hãy nán lại một phút. Hãy yên.*

Thế là tôi lặng yên và ngồi xuống. Và tôi đã nghe tiếng nói trong tim mách bảo mình phải làm gì. Tôi gọi điện cho bác sĩ thú y, xin lịch hẹn để đem lũ mèo con đến kiểm tra mắt. Trên đường về nhà, tôi ghé vào một cửa hàng bán đồ cho thú nuôi và mua hộp rơm lót ổ đầu tiên. Rồi tôi đem lũ mèo con vào nhà, Jake đang chờ. Đã đến lúc rồi đây. Tôi nhẹ nhàng đặt mấy con mèo xuống sàn bếp và nín thở chờ đợi.

Jake bước qua bước lại, hít hít từng con mèo. Rồi nó ngồi xuống giữa lũ mèo con và nhìn tôi với nụ cười nhăn nhó, khù khờ trên nét mặt. Lũ mèo con quần quanh Jake, hạnh phúc vì tìm được một cơ thể to lớn, ấm áp có lông để mà rúc mình vào.

Đó là khi Jake mở lòng nó ra cho lũ mèo con, và chấp nhận chúng như chấp nhận chính mình. Tôi tự hỏi, có phải Jake đang nhớ lại cái lúc mà nó cũng cần một một mái ấm như lũ mèo này không. Tôi quý xuống cảm ơn Jake vì tình yêu, lòng trắc ẩn của nó, và nói rằng tôi hài lòng biết bao vì đã có nó trong cuộc đời mình. Nhưng, phải đợi đến sau khi chó Jake và lũ mèo con của nó thiếp đi đã nhé.

CHRISTINE DAVIS

CHÚ THỎ PHỤC SINH



Thật khổ tâm, Jeremy, đứa con độc nhất của vợ chồng tôi, đã chết đuối lúc bốn tuổi. Nỗi đau đớn của David cứ kéo dài mãi không thôi. Lòng anh nặng nề khi nghĩ về đứa con đã mất và những chuyện mà anh với nó sẽ mãi mãi không thể chia sẻ, như tập xe đạp, tham gia hướng đạo sinh, hay cạo râu lần đầu. Sẽ không bao giờ có những trận bóng đá, những buổi khiêu vũ hay lễ phát bằng tốt nghiệp mà hai cha con từng thủ thỉ với nhau.

Có những món quà được cất giấu ở những nơi bí ẩn, sự ra đi quá sớm của đứa con trai khiến David đi tìm niềm an ủi trong thiên nhiên. Anh rất thạo trượt tuyết, leo núi và đi bộ ở những vùng đất gồ ghề. Jeremy đã mở một cánh cửa sổ cho David; cánh cửa mà lâu nay anh không phát hiện ra.

David thường tìm hình ảnh của Jeremy qua những đứa trẻ khác, những đứa trẻ nhìn anh chăm chú và cười khúc khích với anh, những đứa trẻ mà ngay lập tức anh yêu mến.

Mấy năm gần đây, David đã tìm ra một cách khác để tìm lại ký ức về con trai: đó là biến thành chú thỏ ân cần, tử tế của ngày Phục sinh! Anh làm bạn bè, gia đình cũng như chính mình ngạc nhiên bằng cách mặc một bộ áo lông hóa trang thành chú thỏ màu hồng và làm bọn trẻ vui sướng với trò săn trứng. Với đôi tai thỏ nhọn dài vểnh lên, David biến thành một con thỏ khổng lồ, cao hơn hai thước.

Trong nhiều năm, David nhận đóng vai chú thỏ này ở nhà thờ của chúng tôi, gặm gù đi vào lớp học giáo lý ngày Chủ nhật, nựng nịu những đứa bé nhất và đưa cho chúng quả trứng sô-cô-la. Tôi đặc biệt nhớ một năm, say sưa trong cuộc phiêu lưu vào tuổi thơ, trong trang phục thỏ, David như thể gặp lại đứa con trai đã mất của mình, qua những đứa trẻ đang nồn nóng chờ những cái ôm của anh.

Thời gian này, tôi đang làm việc như người quản lý của nhà thờ. Buổi sáng mùa xuân đặc biệt đó, sau khi đi qua các lớp học, David chậm rãi vào phòng tôi và ngồi phịch xuống chiếc ghế dài. Nhìn đôi tai dài cụp xuống và cách mà anh lắc lư cái đầu thỏ, tôi biết ngay đã có chuyện gì không ổn. Tôi bèn ngồi xuống kế bên David, âu yếm hỏi: “Có chuyện gì vậy, thỏ cưng?” Bằng một giọng nói nhỏ rí gần như không nghe được, anh trả lời: “Chúng không tin anh là thỏ Phục sinh. Chúng không tin.” Anh lắc đầu từ bên này sang bên kia, ngơ ngác.

Hình ảnh người đàn ông mạnh mẽ đang suy sụp và gần như khóc lóc trong bộ quần áo thỏ màu hồng trên ghế dài trong phòng làm việc này đã gây ấn tượng vui nhộn cho tôi. Tôi cố nén để không bật cười. David thật ngộ nghĩnh khi chui vào bộ áo quần này. Giống như Clark Kent khi mặc đồ siêu nhân, anh đã đánh mất tính cách cũ của mình. Trong tâm trí mình, anh chỉ là chú thỏ Phục sinh.

“Mọi chuyện đều tốt đẹp. Những đứa trẻ ở các lớp nhỏ thích được ôm và bắt tay, nói chuyện với anh. Nhưng khi anh bước vào các lớp 4, lớp 5, mọi thứ khác hẳn. Bọn trẻ giễu cợt, kéo đuôi và lêu lêu anh: “Ông không phải là chú thỏ thật.”

“Anh yêu, em không thích xen vào việc của anh, nhưng anh rõ ràng không phải là chú thỏ Phục sinh mà.” Tôi nói: “Đó chỉ là một bộ quần áo hóa trang màu hồng. Bọn trẻ tuổi đó cũng không tin có ông già Noel mà. Thôi, cho qua đi. Đừng nghĩ là chúng cười nhạo quý ông David nữa, được không?”

Không để ý đến tôi, David nói: “Anh thấy xấu hổ quá.”

“Vì sao?”

“Vì có một đứa con trai đã nhảy lên lưng và túm đầu anh, cố giật ra. Nó muốn xem ai đang ở bên trong con thỏ.”

“Rồi anh làm gì?”

“À, ừ, rồi thì anh đã nắm áo thằng nhóc đó, kéo nó xuống đất, nhìn thẳng mặt nó và quát: ‘Bỏ ta ra, đồ con nít quỷ, tránh ra.’ Anh đã làm cho nó hãi hùng.”

“Rồi anh *làm gì nữa* ?”

“Chỉ vậy thôi. Anh nghĩ mình đã mắc tội ngược đãi trẻ em. Từ giờ chắc thằng bé sẽ ghê sợ tất cả những con thú nhồi bông.”

“Chắc chắn là không. Đây là nhà thờ, không có chuyện những chú thỏ Phục sinh đi vòng vòng và gọi bọn trẻ bằng những cái tên thô lỗ.” Mặc dầu tôi nói ra những lời này một cách nghiêm túc, nhưng không nén được cười. Ai lại có thể nghĩ là thằng bé kia sẽ sợ xanh mặt trước bày thú nhồi bông, sẽ gào gào, rú rít chạy ra khỏi gian hàng đồ chơi, và sẽ sợ mãi những con thỏ cho đến hết đời. Thỏ David thật khéo tưởng tượng!

Sau sự cố đó, David nghỉ hẵn một năm. Anh cần thời gian để hòa nhập trở lại với cuộc sống, tìm lại con người anh, và chữa lành con thỏ bên trong lòng mình.

Giờ đây, là chủ tịch một công ty, David lại can đảm chui vào trong nhân vật thỏ vào mùa Phục sinh, làm say mê lũ nhóc – con cái của các khách hàng. Số khách hàng của anh cũng tăng lên hàng năm. David đã biết khôn ngoan tránh những đứa học từ lớp bốn trở lên. Khi có một đứa bé nào tỏ ra sợ sệt, David lại quỳ gối xuống, để ngang với chiều cao của bé, không bao giờ vỗ vập bày tỏ tình cảm của mình, cũng không ép bọn trẻ thích mình. Thế nên có rất nhiều đứa trẻ xúm xít vây quanh anh. Đôi lúc, anh khóc bên trong cái đầu thỏ khi nghĩ đến đứa con trai đã mất của mình, nhưng không ai biết.

Nhìn David xúng xính trong bộ lông thỏ màu hồng, tôi tưởng tượng rằng, từ trên trời, Jeremy đang thích thú dõi theo, và dụi đầu vào lòng cha nhờ vào những cái ôm triu mến của những đứa bé ngây thơ. “Cha ơi, con yêu cha.” Tôi như nghe Jeremy nói thế. Và mỗi cái ôm chặt bất kì đứa trẻ nào bằng đôi tay to lớn phủ lông thỏ của mình cũng là cách mà David nói với Jeremy: “Cha cũng yêu con, con trai.”

LINDA ROSS SWANSON

MƯỜI XU MỘT CHỤC



“ Cô mua hoa không? ” Thằng bé đứng ở cửa ra vào hỏi tôi. “ Bao nhiêu tiền? ” Tôi hỏi, ngắm nhìn những bông cúc tươi vừa hái trong tay nó. “ Mười xu một chục, ” nó trả lời: “ và đây là chục cuối cùng. ” “ Tốt quá, giá cũng rẻ so với những bông cúc đẹp thế này, mà cô lại vừa có một bình hoa trống. Cháu chịu khó chờ một chút để cô đi lấy bó nhé. ”

Nụ cười trên khuôn mặt hiền hậu của thằng bé thúc giục tôi đi tìm máy chụp hình, nhưng tôi lại bước vào phòng ngủ và mau chóng tìm được cái bó. Tìm thấy một đồng mười xu sáng bóng, tôi quay ra cửa. “ Đây, mười xu cho một chục hoa cúc. ” Tôi cầm bó hoa, miếng khăn giấy sạch sẽ bọc quanh những cái cuống khiến tôi nghe như có một luồng ấm mát lan khắp lòng bàn tay. “ Thật tuyệt, chúng sẽ rất đẹp trên bàn ăn. Cảm ơn cháu nhiều vì đã hái những bông hoa đẹp thế này! ” Nụ cười ngọt ngào trên mặt thằng bé đáng giá hơn đồng mười xu. Khi đặt hoa vào tay tôi, đôi mắt lớn màu nâu ấy bắt gặp mắt tôi, và vẫn rất ngọt ngào, thằng bé nói: “ Con cảm ơn mẹ! ”

Đã hai mươi chín năm trôi qua, thằng Jeff con trai tôi vẫn còn bán những bông hoa – bây giờ nó là ông chủ cửa hàng – và vẫn hái hoa cho tôi. Theo năm tháng, căn nhà của tôi đã thực sự trở thành một vườn hoa với bao nhiêu loại hoa rực rỡ khắp nơi, từ hoa tươi kiêu kì đến hoa lụa mềm mại...

Một thời gian ngắn sau khi Jeff kết hôn và bắt đầu việc kinh doanh, tôi nhận thấy những đóa hoa tươi không còn đến thường xuyên như trước, thay vào đó là hoa giả làm bằng lụa. Jeff cũng bắt đầu đi đây đi đó nhiều, ít đến thăm tôi hơn, khi việc kinh doanh ngày càng mở rộng. Những ngày nghỉ lễ, Jeff thường ở xa nhà, một lần nữa, tôi lại thấy rõ rằng cuộc sống của chúng tôi đang thay đổi. Những ngày sinh nhật, ngày của Mẹ, ngày Valentine, tôi thường nhận lời chúc của nó qua điện thoại. Có năm, Jeff phải đi công tác nhiều đến nỗi hàng tháng trời chúng tôi không gặp nhau.

Từ lâu tôi đã có một thói quen là viết những bức thư yêu thương cho từng đứa con, rồi gấp chúng vào những tấm thiệp sinh nhật, hay thiệp Valentine. Cuộc sống của chúng tôi cũng như nhiều gia đình khác, rất phong phú với vô vàn trải nghiệm, cả hạnh phúc lẫn nỗi buồn, nhưng chúng tôi luôn tìm được cách để thoát ra những trục trặc đó.

Ngày Valentine đến gần, tôi bắt đầu mua những tấm thiệp đặc biệt để gửi cho từng người trong nhà. Tôi viết những bức thư sẽ gửi kèm với thiệp. Các con tôi tuy tính nết khác nhau, nhưng đứa nào cũng thích sự chín chắn và chín chu.

Hôm trước ngày lễ, tôi đã cố không để ý đến một hộp sô-cô-la lớn trong tủ lạnh, mặc dầu rất xức động. Không cần đoán cũng biết là chồng tôi đã để vào.

Vì những tấm thiệp của tôi được gửi đi rồi, nên tôi đã nhìn thấy trước cái cảnh đón Valentine ngày mai, chỉ có hai vợ chồng già với nhau cùng hộp sô-cô-la trong tủ lạnh. Khi chồng tôi đã đi ngủ, tôi đặt tấm thiệp cùng những món quà nhỏ mình đã chuẩn bị lên bàn bếp. Rồi tôi đi lên lầu và lặng lẽ sửa soạn giường ngủ, nghĩ rằng mình muốn gặp các con biết chừng nào, và hy vọng

cả nhà sẽ sum họp vào ngày Valentine sang năm.

Tôi dậy sớm hơn bình thường, khi nắng bắt đầu rọi vào phòng ngủ và lấp lánh trên mảng tường trước mặt. Tôi nghĩ mình đã nghe tiếng động gì đó dưới lầu, nhưng chồng tôi vẫn đang nằm trên giường và con chó nhỏ Bentley thì đang ngủ trên chiếc ghế yêu thích của nó trong góc. Rồi một lần nữa, tôi lại nghe có tiếng động, nhưng lần này giống như tiếng cánh cửa ra vào đóng lại. Tôi bèn khoác thêm áo, nhón chân bước xuống cầu thang. Nhìn qua cửa sổ phòng khách, tôi không thấy ai, ngoại trừ người hàng xóm đang lấy báo buổi sáng trong sân nhà họ.

Lúc này đã tỉnh ngủ hẳn, tôi vào bếp để uống một tách cà phê. Tôi lại gần lối đi ở cửa vào, và thấy một bình hoa to, xinh xắn, tươi tắn đang nằm trên quầy bếp. Đỏ, cam, vàng, xanh, lam, chàm, tím, tất cả màu sắc của cầu vồng đều có, rải rác khắp bó hoa mười hai bông cúc trắng tuyệt đẹp. Một tấm thiệp có nét bút của con trai tôi dựa vào bình hoa với dòng chữ “Chúc mẹ một ngày Valentine hạnh phúc.” Tôi đứng đó không nói nên lời, tự hỏi không biết ai đưa hoa tới. Trong tấm thiệp có thêm một tờ giấy ghi: “Con phải ra phi trường sớm nên không muốn gọi mẹ dậy khi ghé qua... Con chỉ mong mẹ nhớ rằng con yêu mẹ nhiều như thế nào và con lại muốn hỏi câu này: ‘Cô có mua vài bông hoa không?’”

TERRY COHEN

TEDDY



Tôi sẽ làm tan nát trái tim chồng mình, tôi biết điều đó.

Tôi chưa bao giờ dự định sẽ yêu Teddy, nhưng tôi đã yêu nó. Và chỉ trong mười tuần ngắn ngủi, Steven, chồng tôi, cũng đã yêu nó hết lòng. Đúng hơn là say đắm nó. Nhưng giờ đây trước mắt tôi là một phụ nữ cần đến Teddy nhiều hơn. Teddy, một sinh vật nhỏ có linh hồn, giống chó săn xứ Wale, luôn luôn mang đến hạnh phúc.

Trước khi Teddy về nhà mình, chúng tôi đã hy vọng có được một đứa con sau rất nhiều, rất nhiều năm mỗi mòn chờ đợi. Không có đứa con nào, chúng tôi trút hết tình cảm của mình cho con vật đã trở nên một thành viên trong gia đình. Vui sướng vì có Teddy, Steven dậy sớm hơn thường ngày đến một giờ đồng hồ để dắt Teddy đi dạo. Đã nhiều năm rồi, tôi chưa bao giờ thấy chồng mình hạnh phúc như thế.

Nhưng trời không chiều lòng người. Bạn biết đấy, chứng dị ứng lông chó là điều khổ sở ghê gớm. Tôi đã nghĩ mình sẽ cố chịu đựng vì tình thương mà hai chúng tôi dành cho Teddy. Nhưng tôi lại còn mắc bệnh suyễn nữa. Đó là một chứng bệnh tai quái. Một cơn suyễn nếu không giết chết bạn ngay thì cũng sẽ hành hạ bạn suốt nhiều tháng ròng rã. Tuần đầu tiên Teddy đến, tôi lên một cơn suyễn rất tồi tệ. Tôi đã hy vọng, đã cầu nguyện rằng mình sẽ quen với mùi chó và lông chó. Rồi tôi cũng đã quen, từng chút một, nhưng không thể quen hẳn được. "Teddy là thủ phạm, và nó phải ra đi." Các bác sĩ nói như thế. Tôi cũng biết rằng giải quyết như vậy là đúng, nhưng người ta thường phủ nhận sự thật khi nỗi đau của sự chia ly trở nên không thể chịu đựng nổi.

Trong hoàn cảnh đó, tôi buộc lòng phải đăng quảng cáo trên báo. Tuy đem cho Teddy một cách miễn cưỡng, nhưng tôi biết rằng cặp vợ chồng đã liên hệ với chúng tôi cần nó nhiều hơn mình.

Đứa con trai hai mươi hai tuổi của họ, Pat, bị một tai nạn xe hơi thảm khốc cách đây mười một tháng. Mỗi ngày họ đều hy vọng rằng con trai mình sẽ tỉnh lại, cười nói, bước đi và vui hưởng cuộc đời, nhưng niềm hy vọng đó đã tan nát, bởi thực tế là họ sẽ phải đưa con mình về nhà, vẫn ở trong tình trạng hôn mê sâu.

Khi nghe chuyện này, lòng thương cảm đã mở cửa trái tim tôi, và chúng tôi đồng ý là họ phải có Teddy. Thế nhưng đồng ý là một chuyện, mà sự thực phải cho con chó đi là chuyện khó khăn hơn nhiều. Im lặng cả ngày, Steven thấy rằng phải ở gần bên Teddy thì quá đau khổ nên anh đã ra khỏi nhà. Tôi thì cố níu kéo từng giây phút. Tôi chơi trò mà Teddy ưa thích nhất, dẫn nó đi dạo, chụp ảnh, ôm chặt và vỗ về nó. Có thể tôi sẽ phải trả giá đắt cho sự xa xỉ này bằng những cơn dị ứng và bệnh suyễn đe dọa, nhưng đây là những giờ phút cuối cùng của tôi với Teddy, tôi chẳng sợ gì nữa.

Cha mẹ của Pat đã đến để đem Teddy về, nôn nóng muốn nó trở thành một phần trong một gia đình đang đau khổ. Tôi biết sự đáng yêu của Teddy sẽ đem lại chút niềm vui cho cảnh ngộ bi thảm của họ. Nhưng đến lúc đó, tôi đã không thể để nó đi. Steven cạy những ngón tay tôi ra,

nắm lấy Teddy và đặt nó vào tay họ. Tôi không cầm được nước mắt, nỗi đau khổ như xé rách tim tôi khi Teddy xa dần. Và anh mắt Steven xác nhận nỗi lo sợ sâu xa nhất của tôi – tôi cũng đã thực sự làm tim anh tan vỡ.

Hôm sau, cha mẹ của Pat gọi điện cho chúng tôi để báo tin, vì muốn giới thiệu Teddy với con mình nên họ đã đưa Teddy vào bệnh viện. Kiêu hãnh bước đi trong hành lang, Teddy ngẩng cao đầu và cảnh giác. Không cần ai dỗ dành, không có sự yêu thương của chúng tôi, Teddy tình cảm và giàu tâm hồn đã vào phòng Pat. Ngúc ngoắc đuôi như mừng chủ, Teddy nhảy lên giường, ngồi kế bên Pat và rúc mặt vào mặt cậu bé.

Như do trời sắp đặt, Teddy đã tìm thấy con đường về nhà của nó.

ROBIN RYAN

CHÍNH MÀY ĐÃ CỨU BỌN TA



Đứa con trai vốn ít nói của tôi nhìn đám công nhân đang gào thét và ném đá vào một con chó giống Collie lông nâu trong bãi đỗ xe. Con chó đáng thương cụp đuôi, lắc đầu như xoay vòng. Con tôi giận dữ bảo họ hãy để con chó yên; nó sẽ mang con chó về nhà. Và chú chó đáng thương ấy đã đi vào cuộc sống của chúng tôi như thế.

Con chó khốn khổ này quá yếu ớt, đến nỗi khi tôi nâng đầu nó lên xem xét thì nó nhắm mắt lại thay vì nhìn tôi van vỉ hay cảnh giác. Chồng tôi nói là anh chưa bao giờ thấy một con chó trong tình trạng khủng khiếp như vậy. Chúng tôi đến bác sĩ thú y, ông đảm bảo rằng con chó sẽ bình phục sau một thời gian nữa. Chúng tôi trả tiền phẫu thuật chân, làm sạch răng và điều trị phục hồi sức khỏe cho nó. Bác sĩ thú y lưu ý chúng tôi rằng ông không biết con chó sẽ sống thêm được bao lâu. Nó không phải là một con chó mạnh khỏe, và rõ ràng là đã già.

Tôi đã đặt tên cho con chó là Fella. Chúng tôi cũng lo không biết nó có qua được cuộc phẫu thuật hay không, và tôi thấy rằng nó cần phải có một cái tên, chứ không phải gọi là “chó lạc” như dòng chữ ghi trên bảng theo dõi tình hình chữa bệnh. Dầu sao, tôi cũng cảm thấy cái tên “Fella” gợi nhớ quá khứ phức tạp của nó. Lúc nó còn là một con chó hoang, nhiều người đã gọi nó là con chó có bộ lông bờm xồm. Thế nên tôi đặt cho nó cái tên đó là đúng lắm.

Rõ ràng Fella đã từng bị ngược đãi và đã sống qua những ngày rất đen tối. Khi có ý tìm cho nó một nơi ở thì tôi cũng nhanh chóng nhận thấy rằng nó phải ở lại với chúng tôi. Bởi có lẽ sẽ không một ai khác muốn nuôi nó. Già nua, ốm yếu, què quặt, lại là chó hoang, Fella chắc chắn sẽ bị xem như một tai họa tiềm ẩn. Chồng tôi, không hài lòng lắm, than vãn rằng có nhiều khả năng nó sẽ là một con chó “chạy rông”, và lôi kéo hai con chó nhà chúng tôi nhảy qua hàng rào, hay có thể cắn lộn với chó hàng xóm hoặc gây ra chuyện phiền phức gì nữa chưa biết. Tuy nhiên, dường như chúng tôi không có nhiều lựa chọn, cho nên Fella đã được ở lại.

Fella không nghi ngại gì về chỗ ở mới. Nó vui mừng ra mặt vì đã có một nơi ở an toàn ấm áp và có thức ăn đều đặn, thế nên nó quyết tâm phải là con chó cư xử tốt nhất hành tinh. Chúng tôi để nó ở trong nhà, và nó nằm yên dưới chân tôi. Khi nó ngủ, tôi vỗ về lưng nó, quyết định sẽ thay đổi tất cả những xử sự thô bạo bằng giao tiếp yêu thương. Fella bớt căng thẳng, và chỉ một lúc sau đã ngủ khì – khi đã cảm thấy đủ an tâm để không còn cảnh giác – đến nỗi phải lay để đánh thức nó dậy.

Những lo lắng của chồng tôi đều không đúng. Với hai chân sau què quặt và yếu ớt, Fella không thể phóng qua hàng rào, nhảy chồm chồm hay đào bới gì được. Và ngoài ra, có lý do gì để nó bỏ đi mà lại không liếm láp mừng rỡ trước giờ ăn như hai con chó chúng tôi nuôi đã lâu chứ. Fella đã sáng tạo ra cái kiểu biểu lộ sự kích động của riêng mình: ngồi bệt mông trên sàn, đẩy hai chân trước để thân mình quay vòng vòng, nhăn mồm thành một cái cười ngây ngô và lắc đầu – nó thực sự rất biết làm trò. Nếu có ai đi ngang qua hàng rào, Fella sẽ cố hết sức chạy theo và sủa lên đầy kiêu hãnh để xác định lãnh thổ của nó. Tôi chưa bao giờ thấy một con vật đáng yêu và có lòng biết ơn như vậy!

Trong thời gian sống với chúng tôi, Fella đã nhiều lần suýt chết. Cứ mỗi lần như vậy, bác sĩ thú y lại nhắc chúng tôi về tình trạng sức khỏe rất đáng báo động của Fella, và lưu ý rằng thế này là quá sức đối với nó. Tuy nhiên, những lần đó Fella đều vượt qua để trở về nhà và có thêm thời gian sống với gia đình mà nó yêu mến. Bác sĩ thú y và người phụ tá của ông rất ngạc nhiên về sự mạnh mẽ cùng với lòng can đảm của nó. Còn chúng tôi thì biết rằng nhà mình có một con chó rất đặc biệt – với mọi thử thách, nó đều có thể đương đầu và vượt qua.

Nhưng sau khi ở với chúng tôi được hai năm rưỡi, Fella bị co giật do một chứng nhiễm khuẩn hủy hoại đường ruột. Mặc dù bác sĩ thú y đã cố hết sức, nhưng rõ ràng nó đã quá suy yếu để có thể sống lâu hơn. Có lẽ để cho nó chết là điều tốt đẹp và thương yêu nhất mà chúng tôi có thể làm lúc này.

Cả nhà tôi xúm lại quanh Fella, vuốt ve và thì thầm với nó khi bác sĩ thú y tiêm mũi cuối cùng. Trong giây phút đó, tôi cố ý nhìn vào mắt Fella, quyết tâm cho nó biết rằng tôi luôn luôn ở bên nó.

Fella ra đi mãi mãi đã hơn một năm. Chúng tôi vẫn nhớ nó hàng ngày và tôi biết nó đến với chúng tôi vì một lý do. Chồng tôi nói rằng chú chó Collie có râu này dạy cho anh nhiều hơn con người đã dạy về việc chấp nhận cuộc sống, và giữ được tình cảm tốt đẹp trong lòng mình suốt đời. Tôi đồng ý với anh, và tôi cười khi nhớ lại cái cách mà Fella làm những điều nó có thể làm, cũng như dễ dàng quên đi những điều nó không thể.

Sống là phải có ý chí chiến đấu, và Fella đã chiến đấu hết mình để sống trọn vẹn cuộc sống của nó. Khi nhớ lại dáng đi của Fella – chân cà thọt và rõ ràng là đau đớn – tôi vừa kinh ngạc lại vừa biết ơn rằng mình đã được chứng kiến ý chí cùng nghị lực to lớn của Fella. Những ngày trở trời, mỗi khi thấy đau nhức trong khớp xương, tôi lại nhớ đến Fella, cố gắng mỉm cười và cử động. Gần đây, tôi bị một chứng ung thư hiểm gặp, bản khoán không biết mình phải làm thế nào nếu chẩn đoán là dương tính. Tôi nghĩ đến sự can đảm của Fella, và biết rằng mình phải chiến đấu đến cùng để sống, cho dù mọi việc có tồi tệ đến đâu chăng nữa.

Tôi nghĩ đến Fella giờ đây đang tự do, vui sướng chạy nhảy trên những cánh đồng xanh tươi trong thế giới mới. Chúng tôi tự hào vì đã chia sẻ cuộc sống với Fella. Anh bạn già chạy chẳng nhanh, nhảy chẳng cao, và sủa không ra tiếng, trước kia bọn ta nghĩ rằng bọn ta cứu mày, nhưng giờ đây bọn ta đã biết sự thật – chính mày mới là kẻ cứu bọn ta.

LYNNE SWARTZLANDER

YÊU THƯƠNG CHÍNH MÌNH

“Chúng ta là những họa sĩ vẽ chân dung của chính mình. Chúng ta trở thành người thế nào, điều đó tùy thuộc vào thái độ, cách hành xử của chúng ta và từ những điều chúng ta học được.”

MARY ELLEN DRUMMOND

Tôi vẫn nhớ những người mà tôi từng yêu
đã không còn bên tôi nữa... Lòng biết ơn sau cùng
đã thắng được sự mất mát.

RITA MAE BROWN

CHIẾC HỘP BÁU VẬT



Tôi gặp người bạn trai đầu tiên, chàng trai trong mơ của mình vào mùa hè năm 1990. Cuộc hẹn hò đầu tiên đúng vào sinh nhật tôi. Chúa đã tặng cho tôi món quà mà tôi cầu xin. Cuối cùng thì tôi cũng đã có bên mình người bạn tốt nhất, người mà tôi có thể nhõng nhẽo, ôm ấp và hôn hít tự nhiên. Tôi cảm thấy mình thật may mắn. Suốt cả mùa hè, chúng tôi vui chơi và cười khúc khích trong những chuyến đi dạo tới mấy tiếng đồng hồ, đi bơi và xem phim.

Đêm cuối của kỳ nghỉ, chúng tôi rời nhà hát, tay trong tay. Tôi yêu cái cách mà những bước chân anh nhịp với bước chân tôi, mùi nước cạo râu của anh sau khi ra khỏi tiệm hớt tóc ở trường, và cái cách mà anh hôn tôi khi tôi không ngờ nhất. Về được nửa đường, tôi kéo anh vào dưới một gốc cây và ôm choàng lấy anh. “Sắp nhập học rồi, mọi thứ rồi sẽ thay đổi. Mình sẽ có những người bạn mới, sẽ phải học hành căng thẳng, chuyện của mình rồi sẽ ra sao đây?” Tôi nói. Anh ôm chặt tôi và tôi đã khóc, sợ rằng mùa hè vui tươi của chúng tôi sẽ biến đi như một câu chuyện cổ tích khi có những trách nhiệm này khác chen vào.

“Laurie, anh yêu em,” anh nói và vò tóc tôi. “chúng ta sẽ cùng nhau vượt qua.”

Và chúng tôi đã vượt qua. Điểm số của học kỳ thứ nhất ở trường đại học đã chứng tỏ rằng toàn bộ thời gian mà chúng tôi dành cho việc học hành và trao đổi với nhau là xứng đáng. Chúng tôi cảm thấy mình mạnh mẽ hơn, chuyện gì cũng có thể vượt qua được.

Nhiều tháng trôi qua. Rồi đến ngày Valentine, tim tôi đập rộn rã! Valentine đầu tiên trong đời tôi có người yêu mà. Tôi mặc bộ đồ màu hồng, mang theo một chùm bong bóng, một tấm thiệp tỏ tình và ba bông cẩm chướng đến phòng anh. Trong nỗi kinh ngạc của tôi, anh ném những bông hoa xuống sàn, xì hơi những quả bong bóng, liếc qua những dòng chữ trên tấm thiệp rồi để nó sang bên.

“Anh làm như anh không cần có một người bạn gái vậy,” tôi ghen ngào.

“Có thể, anh không cần.”

Chưa bao giờ nghĩ đến việc bị từ chối, giấc mơ lãng mạn của tôi xẹp đi cùng những chiếc bong bóng mà anh xì hơi. Tôi khóc ròng hai tháng. Mọi chuyện đều khiến tôi buồn thêm: những cặp tình nhân tay trong tay, những chuyện tình trên phim ảnh, những bản tình ca rủ rỉ, gặp những người bạn của anh, liếc nhìn anh trong căn-tin. Tôi quẩn mình trong chần ngồi bên cạnh cửa sổ phòng ký túc xá trong nhiều giờ, hy vọng sẽ nhìn thấy anh đang sải bước trên đường để lại đến với tôi. Nhưng anh không đến. Tôi rùng mình, kéo chăn sát hơn để giữ lấy hơi ấm của anh còn sót lại.

Mẹ gởi cho tôi một hộp ngô rang phòng thật lớn. Tôi đã chia bớt cho bạn bè, nhưng cái hộp cứ như không đáy, ngô vẫn còn đầy. Nhiều lúc tôi chỉ ăn ngô rang trừ bữa vì không thể chịu nổi việc phải nhìn thấy anh ở căn-tin.

Một ngày kia, tôi nạy nắp hộp ra và thấy chỉ còn sót lại một hạt ngô khua lách cách quanh thành hộp trống trải. Làm gì với cái hộp không bây giờ? Vứt nó đi? Không được. Nó quá đẹp. Tôi chợt nghĩ, *mình cũng đang rỗng như cái hộp ngô chỉ còn sót một hạt này*.

Tôi quyết định lấp đầy sự trống rỗng bằng bất cứ điều gì làm mình cảm động. Có một con hạc giấy mà cô bạn người Nhật cùng phòng đã xếp bằng tờ giấy hai màu đỏ vàng rực rỡ tặng riêng tôi. Tôi cho con hạc đó vào hộp. Khẽ lắc thôi là đã nghe tiếng lách ca lách cách vui tai. Ngày hôm sau, tôi nhận được một lá thư. Cảm ơn bà ngoại tốt bụng. Tôi đọc thư rồi bỏ tọt nó vào hộp ngô. Rồi những lá thư ngắn của bạn bè, những tờ vé số cùng với những gói bánh kẹo, những tấm ảnh tôi được tặng, những biểu tượng khác của tình bạn và lòng tốt, bông hoa đầu tiên của mùa xuân; tất cả tôi đều cho vào trong hộp.

Một buổi chiều mùa xuân, khi chúng tôi đang chơi trò ghép hình đoán chữ, bạn trai cũ của tôi đột ngột xuất hiện. Tệ hơn nữa, mấy thằng con trai còn ghép tôi với anh thành một cặp chơi. Chúng tôi rút hình cho đến khi thắng; một lần nữa, chúng tôi lại tỏ ra là một đôi mạnh mẽ. Thế nhưng có gì đó đã thay đổi. Khi anh cố hôn tôi vào lúc xế chiều, tôi quay đi và nói: “Anh đã có chọn lựa của mình rồi mà.” Về dứt khoát trong giọng nói của tôi làm cả hai đều ngạc nhiên.

Đêm đó, trước khi lên giường, tôi vẽ nguệch ngoạc hình anh để từ biệt và đặt hình đó vào trong hộp ngô rang phòng. Tấm hình vẫn còn ở đó, trong một góc nào chẳng biết, cùng với tất cả những kỷ vật đặc biệt khác, nhắc tôi nhớ đến những người mình đã yêu thương.

Chiếc hộp báu vật của tôi sau cùng cũng đầy tràn những điều tốt lành – và cuộc đời của tôi cũng vậy.

LAURIE WIERBICK

Tuy vậy hãy tin, có một tiếng nói nhỏ cất lên rằng:

“Điều này có thể được đây và tôi sẽ thử.”

DIANNE MARIECHILD

CÁI GƯƠNG



Một người thầy đã chỉ cho tôi cách làm sao để yêu thương chính mình hơn. Cách ấy không tốn kém, nhưng cần có thời gian. Tôi đang là một bà mẹ trẻ nên có rất ít thời gian rảnh, thế nhưng nỗi khao khát tự chấp nhận mình đã khiến tôi quyết định thử bài tập đơn giản này.

Vừa ngó thấy mặt mình trong tấm gương lớn hình bầu dục đặt ở phòng tắm, tôi lập tức quay mặt đi. Tôi đã sẵn sàng chống lại sự cám dỗ ban đầu là bỏ chạy để sửa lại tóc, trang điểm mắt, rồi môi nữa. *Ôi, tôi nhất định phải sửa soạn lại tất cả! Người phụ nữ tàn tạ trong gương là ai thể kia? Sao tôi nỡ bỏ bê dung nhan của mình như vậy?*

Cố gắng ngấm mình kỹ hơn, tâm trạng của tôi chuyển sang bối rối. *Gương kia ngự ở trên tường, hỏi gương ai người xinh nhất? Chắc chắn không phải là cô!* Ôi trời! Việc này thật sự khó hơn tôi tưởng. Tôi thậm chí còn chưa xong được bước đầu tiên: nhìn thẳng vào mắt mình.

Rồi lại có một vết rám nắng trên gò má phải làm tôi chú ý. *Vì sao một khuôn mặt lại có thể quá nhiều khuyết điểm thế này chứ?* Nhận thấy mình không thể tiếp tục tốt bài tập này được, tôi quay lưng bước ra, tự hứa với mình rằng sẽ sớm quay trở lại.

Vài ngày sau, tôi lại tới chỗ tắm gương, hy vọng rằng tất cả những phán xét “nông cạn” sẽ không còn. Cố gắng nhìn vào mắt mình lần nữa và bỏ qua những chuyện gây sao nhãng đã khiến mình thất bại lần trước, hai mắt tôi nhìn chăm chăm vào chính nó trong gương. Màu nâu nhạt – mắt tôi màu nâu nhạt. Một thứ ánh sáng tỏa ra làm tôi giật mình. *Hãy nhìn vào ánh sáng trong đôi mắt đó. Đôi mắt thật sống động. Đôi mắt của tôi! Xin chào, tôi đây.*

Sự tĩnh lặng bao trùm lấy tôi trong khoảng thời gian kết nối với chính mình theo cách mà tôi chưa bao giờ làm. Tôi đứng đó, nhìn chăm chú vào đôi mắt. Thứ đang thu hút tôi thật quá thân quen, vậy mà trước đây tôi chưa bao giờ thực sự thấy nó. Cổ họng tôi như nghẹn lại, nước mắt ứa ra khi lần đầu tiên bắt gặp chính mình.

Giây phút đó trôi qua, tôi quay sang hộp khăn giấy. Có thể khi biết về chính mình nhiều hơn nữa, tôi sẽ thốt ra được những lời đơn giản như: “Tôi yêu các bạn”. Còn lúc này thì tình yêu thương dành cho chính mình chỉ mới bắt đầu lớn dần lên.

SHARON KINDER

Nếu đi sâu vào chính mình, ta sẽ thấy rằng ta có
chính xác những gì mà ta muốn.

SIMONE WELL

VƯƠNG MIỆN CHO LÒNG TỰ TIN



Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình sẽ thích thú với những lần định kì đến phòng làm răng và gặp nha sĩ. Vừa mới đội chiếc vương miện hoa hậu Hawaii sau năm vòng thi, tôi liền nghĩ chắc là các giám khảo đã bảo khế nhau: “Hãy trao vương miện cho cô ấy, cô ấy là dân bản xứ chính gốc đấy.” Hoa hậu – đó là sự công nhận mà tôi hằng khát khao mong ước. Tuy nhiên, mặc dầu đã được công nhận là danh hiệu này, tôi chưa bao giờ cảm thấy mình xứng đáng. Từ trước tới nay, tôi luôn khe khắt với bản thân, luôn cho rằng hài lòng về chính mình là không nên, là quá dễ dãi. Sau cuộc thi, để chuẩn bị cho vòng thi hoa hậu toàn quốc, ban tổ chức đã đề nghị tôi thay đổi kiểu tóc, thay đổi phong cách trang phục và phải chỉnh sửa răng, khoảng gần chục chiếc! Ngạc nhiên chưa! Vậy mà tôi vẫn thành công. Việc mua sắm trang phục và tìm một thợ làm đầu giỏi chẳng khó gì, nhưng tìm một nha sĩ giỏi thì không dễ. Ban tổ chức đã giới thiệu tôi đến bác sĩ nha khoa Bob Gison, nha sĩ giỏi nhất và lấy tiền công đắt nhất Honolulu.

Ấn tượng đầu tiên của tôi về “bác sĩ Gibson”, hay còn gọi “Nha sĩ nụ cười” là một con gấu bông hiền khô mặc áo hoa hòe sặc sỡ kiểu Hawaii, trông rất phóng khoáng. Trong đôi mắt nâu của ông, tôi thấy sự ấm áp cùng một nhiệt thành sống rất dễ lan truyền cho người khác.

“Ngồi xuống đây nào, người đẹp,” ông nói: “chúng tôi sẽ làm cho cô xinh đẹp hơn nữa.”

Tôi ngồi vào ghế và há miệng ra. Ông vừa tỉ mỉ khều khều, chọc chọc khắp các răng cửa răng hàm răng nanh của tôi vừa ồm ồm nói: “Ồ ồ... chúng ta sẽ nhổ chiếc răng này... chỉnh lại cho đúng màu... làm lại bốn chiếc này... Ờ, đúng thế... T... uyệt! ” Cứ như thế ông là một họa sĩ, và tôi là cái khung vải đã căng, chỉ chờ đưa bút. Sau lần đó, tôi mới biết rằng nếu bác sĩ Bob xúc động, ông sẽ lắp bắp: “Cô-cô-cô sẽ rất đẹp khi chúng tôi làm-làm-làm xong.”

Khi cô tiếp tân tính tổng số tiền tôi phải trả cho việc chỉnh răng, tôi đã kêu lên: “Dạ... ơ... Sao mắc quá vậy?” Để có thể theo học tại đại học Hawaii, tôi đã phải bán xoong chảo giao tận nhà để kiếm tiền. Thế rồi cô tiếp tân đồng ý cho tôi trả lần lần.

Đêm đó, tôi ngồi vào bàn, hít thở đi hít thở lại thật sâu, cố xua tan những lo lắng đang dồn dập trong lòng. Tôi thường hết sức bồn chồn lo lắng mỗi khi phải tăng thêm những khoản chi trước. Áo quần, thân hình, đầu tóc, răng lợi của tôi trông có đủ xinh đẹp để dự thi hoa hậu Mỹ không? Tôi có bán được số xoong chảo hàng tuần nhiều gấp đôi để có tiền trả bác sĩ Bob không? Cứ mỗi lần phải dốc cạn ví, tôi lại tự bảo mình: “Mày đã phải mất đến năm năm để có được danh hiệu này, bây giờ mày không thể dừng lại được.” Cùng lúc đó, một ý nghĩ trách móc cũng rỉ rả dần vọt tới: Tôi đã làm việc thật sự vất vả, nhưng tại sao đã đạt được nhiều như thế mà tôi vẫn luôn nghi ngờ chính mình.

Ba tháng tiếp theo, Bác sĩ Bob bắt bộ hàm tôi phải chịu đựng những cực hình như khoan, mài, đổ sáp nóng và những thủ thuật nha khoa khác mà tôi không biết tên. Rồi đến một hôm, sau cả

tiếng đồng hồ tra tấn những chiếc răng của tôi, ông cười và nói cho tôi biết cuộc đời tôi sẽ trở nên tốt đẹp như thế nào, rồi ông dúm vào tay tôi một quyển sách về cách suy nghĩ tích cực. “Giờ thì cô đọc cái này đi,” ông dặn. “Tuần sau cô mang sách tới trả cho tôi và chúng ta sẽ nói chuyện.”

Lúc đó, tôi không nhận ra rằng chính ông đang gieo gột đi sự thiếu tự tin của tôi và thay vào đó những công cụ hữu ích để tôi có thêm niềm tin vào chính mình. Ông hiểu rằng nếu ông chỉ sửa những chiếc răng mà không làm tôi thay đổi cách nhìn nhận về chính bản thân mình, thì sắc đẹp của tôi sẽ chỉ là cái vỏ ngoài hào nhoáng. Tôi dành nhiều tháng để đọc, suy ngẫm và thử áp dụng những ý tưởng trong cuốn sách đó, thế rồi sự tự tin của tôi bỗng tăng vọt lên. Tôi nhận ra cái riêng của mình để có thể đi đứng một cách tự nhiên, duyên dáng trong các buổi trình diễn, điều mà trước đây tôi luôn cảm thấy lúng túng và khó khăn.

Nhưng tôi không nghĩ nhiều về chuyện đó nữa khi cô tiếp tân gọi điện cho tôi vào ngày cuối năm để thu xếp lại cuộc hẹn cuối, tôi không đến buổi sáng mà tới vào xế chiều. Khi bước vào phòng khám của bác sĩ Bob, tôi mỉm cười bằng nụ cười xoong chảo đẹp nhất của mình và thanh toán hết khoản tiền cuối cùng.

“Điều... điều này tuyệt lắm... Rất tuyệt,” Bác sĩ Bob nói khi đặt lớp men cuối cùng lên răng tôi.

Xong xuôi tất cả, ông đưa cho tôi một chiếc gương và bảo tôi nhìn vào đó. “Ôi chao,” tôi kinh ngạc, “tôi không thể tin nổi đây là mình cơ đấy. Cảm ơn, cảm ơn bác sĩ.”

“Đây chỉ mới là khởi đầu thôi, Donna à. Cô, cô rất đẹp.”

Khi tôi đứng dậy ra về, ông nói: “Cô qua phòng bên kia với tôi. Tôi muốn cho cô xem thứ này.”

Tôi theo Bob bước vào căn phòng đầy ắp người và những thứ đồ của một buổi tiệc. Hướng về đám đông, ông nói: “Tôi hân hạnh giới thiệu với các bạn một cô gái đang có cả cuộc đời rạng rỡ phía trước.” Rồi ông quay lại phía tôi với cái nháy mắt quen thuộc. “Đây là buổi tiệc sửa soạn cho thành công sắp tới của cô. Hãy nhớ rằng vẻ đẹp bên trong sẽ lan tỏa ra ngoài.”

Một cái bàn giữa phòng chất đầy phô-mai nhập khẩu, rượu sâm banh, trứng cá caviar, dâu tươi và một bó hoa Hawaii rực rỡ. Bác sĩ Bob dẫn tôi đi quanh phòng giới thiệu tôi với bạn bè của ông. Rồi rất tự nhiên, tôi đùa với những nhân viên của ông về chuyện làm sao họ có thể giữ bí mật về một điều bất ngờ kỳ diệu đến thế.

Trước khi rời buổi tiệc, bác sĩ Bob trao tận tay tôi một quyển sách khác và nói: “Tôi nghĩ là cô cũng sẽ tìm được một cái nhìn thấu suốt trong cuốn sách này. Bây giờ thì hãy để tôi được nhìn nụ cười mới của cô.”

Tôi trao tặng ông nụ cười đẹp nhất của mình, choàng tay ôm lấy ông và thốt lên: “Bác sĩ Bob, tôi đã nghĩ là mình đến đây chỉ để chỉnh lại răng. Nhưng ông đã tạo ra cho tôi thật nhiều điều quý giá. Tôi làm sao để có thể đền đáp cho ông đây?”

“Donna, chính nụ cười của cô đã làm điều đó.” Ông nói: “Cô thật rạng rỡ.”

“Bác sĩ Bob,” tôi trả lời. “ông không chỉ chữa răng thôi, ông còn chữa những cuộc đời nữa.”

Trong giây phút đó, tôi chợt hiểu ra tất cả. Xét cho cùng, tôi cũng có góp phần cùng ông – nhưng nó chỉ khoác lên cho tôi cái đẹp bề ngoài. Sau khi gặp ông, tôi mới biết đi sâu vào chính con người mình, nơi chứa đựng tình yêu bản thân không điều kiện.

Sự tự tin bắt nguồn từ bên trong sẽ theo tôi suốt cuộc đời mình.

DONNA HARTLEY

TRÁI TIM CUỒNG NHIỆT



Nhìn mình trong gương, từ đầu tới chân, tôi chỉ thấy những mảnh ghép rời rạc của cơ thể, còn không phân biệt được cái nào với cái nào cho rõ ràng. Tôi cảm thấy mình như một cái áo mà anh ta vứt đi vì không mặc vừa nữa. Tình yêu của tôi đã chết! Nhưng mắc mớ gì tôi phải chết sau mỗi lần yêu?

Tôi hiện tại thì sao? Không còn quan tâm đến chính mình nữa. Anh là người đã chọn kiểu phối màu quần áo cho tôi. Những người bạn mà tôi có là bạn anh. Cái ti vi tôi xem và âm nhạc tôi nghe luôn nhắc tôi nhớ đến anh. Người mẹ mà tôi hướng về là mẹ anh. Người cha thay nhót xe cho tôi là cha anh. Các chị em cười với tôi là chị em của anh. Ngay cả lúc này, chia tay rồi, tôi vẫn thấy mình thuộc về anh.

Nhiều tháng trôi qua. Những tấm màn cửa rủ xuống che kín phòng tôi vẫn chưa được kéo lên. Những quyển sách vương vãi trên sàn, trên giường với tôi đều không có đoạn mở đầu hay đoạn kết. Bởi vì tôi cứ nhặt bừa một cuốn lên và đọc, có khi đọc hai lần, có khi đọc lui đọc tới thêm nhiều lần nữa. Chẳng còn được nghe tiếng chuông điện thoại giòn giã yêu thương, nước mắt tôi tuôn rơi bất kể lí do nào.... khi đang xem một trận bóng rổ sôi động... khi ngửi thấy mùi bánh bí ngô thơm lừng ... khi lắng nghe tiếng mưa rỉ rả rồi từng giọt rỏ xuống bên cửa sổ. Chẳng có bùa chú nào nhưng cứ như thể có một lực đẩy ma quái ép tôi nôn ra sinh lực của mình. Tôi đang chết dần...

Mệt mỏi vì ngủ quá nhiều, tôi dạo quanh cửa hàng băng đĩa để tìm một nơi ẩn trốn khác. Một tựa phim đập vào mắt tôi: *Những trái tim cuồng nhiệt không bao giờ tan vỡ*. Sự đơn giản, sâu sắc và thâm thúy của những từ đó đã đánh thức tâm hồn tôi. Đọc đi đọc lại, ý thức và hy vọng của tôi bỗng trỗi dậy. Chỉ riêng ý nghĩ về việc *sống* cũng đủ làm tôi cảm thấy dễ thở hơn rồi. Nhưng tính thận trọng cố hữu đã thúc giục tôi vội vã trở về nhà, lên kế hoạch tấn công vào sự ảm đạm bấy lâu nay đã khiến con người tôi tê liệt. Tôi sẽ bắt đầu bằng cách tìm ra một sở thích của riêng mình. Một sở thích không chịu ảnh hưởng từ bất cứ ai khác, duy nhất chỉ phụ thuộc vào *trái tim cuồng nhiệt* của chính tôi.

Hôm đó là Ngày của Mẹ, chiếc xe màu trắng sạch sẽ của tôi nằm lạc lõng giữa những chiếc xe tải mui trần bụi bặm và những chiếc xe ngựa lấm bùn, vì tôi quyết định đi cưới ngựa. Mùi cỏ khô dịu ngọt lẫn với mùi phân hăng hắc căng đầy trong lồng ngực tôi, trước khi mắt tôi quen với bóng râm của chuồng ngựa. Tham gia vào bài học đầu “sống” tiên của tôi có một con ngựa tên là Ace. Đó là một con ngựa cái, lông màu nâu gụ với một đốm trắng hình viên kim cương trên trán. Đang mang thai nên chỉ đi một quãng ngắn từ ngăn chuồng ra cửa mà nó cứ lắc lư, chậm chạp đến phát ngán. Tôi cười cợt mở với con ngựa, và nó có vẻ rất an tâm khi nhận thấy tôi không phải là một con bé mười tuổi đang muốn thúc mạnh vào hông nó bằng cặp đùi thúc ngựa mới cưỡi, bén nhọn. Tôi hiểu nó nặng nề khó chịu vì cái bụng như thế nào và cho phép nó câu thêm thời gian. Tôi chẳng có gì phải vội cả.

Hơi ẩm của con đường mòn như thấm vào tôi, đổ dành tâm hồn tôi. Trước đây, tôi chưa bao giờ chú ý đến mùi đất. Thứ mùi ấy làm tôi cảm thấy lắng dịu hẳn. Những cái mạng nhện trước

đây luôn làm tôi sợ, giờ lại trở thành những tuyệt tác lấp lánh, dập dờn trong nắng. Tiếng cười nói huyền diệu, thân thiện của người huấn luyện càng làm tăng thêm sự ấm áp của khoảnh khắc này. Mồ hôi trên mặt rửa sạch tôi. Bỗng tôi ước giá như mình có một cái chai để đựng cảm giác tuyệt vời này mà mang về nhà.

Những lúc rảnh rỗi, tôi lại xỏ đôi ủng mới vào đi cưỡi ngựa, và đôi ủng rách rất nhanh. Tất cả những gì tôi nghĩ đến lúc này là: bụi đường, cỏ khô, kem xước móng ngựa, yên ngựa và bản thân mình. Tôi cũng đã tự sắm được một chiếc quần jean rất vừa vặn.

Tóc tôi không bao giờ uốn quăn. Móng tay tôi luôn luôn bẩn. Nhưng quan trọng là trái tim tôi được *tự do* .

MICHELLE CARRINGTON

THIẾT KẾ MỘT CUỘC SỐNG

Khi bạn hành động có ý nghĩa hơn người khác
thì người ta luôn gọi đó là may mắn.

ANNE TYLER

THIẾT KẾ CUỘC SỐNG GIA ĐÌNH



Chồng tôi, một chuyên viên tư vấn quản lý, có lần trong giờ giải lao đã nói với khách hàng về việc kết hôn với một người như anh ấy sẽ khó chịu thế nào. Anh khuyến khích gia đình họ nên lập những biểu đồ, những bản kê nhiệm vụ và tổ chức những buổi họp gia đình, như nề nếp ở các cơ quan hành chính hay xưởng sản xuất vậy. Khách hàng nghĩ rằng chồng tôi chỉ đùa cho vui thôi. Nhưng họ lầm rồi đấy! Eric thực sự đã làm những việc đó ở nhà, và tôi cũng chẳng có cách nào khác.

Sở dĩ có chuyện này là do Eric chuyên tư vấn cho các tổ chức trong việc định hướng và phát triển đội ngũ, anh nghĩ rằng những nguyên tắc đó áp dụng ở nhà sẽ rất tốt (nhưng thật chẳng giống ai). Nghĩ sao làm vậy, Eric đã lập biểu đồ cho riêng anh trong phong ăn và hí hoáy viết một bản kê nhiệm vụ cho cả nhà! Anh thật sự đã làm thế đấy, chẳng mấy chốc một chiến lược cho quan hệ của chúng tôi, đã được thiết lập!

Tôi thấy mình cũng bắt đầu bị cuốn hút bởi cách làm kỳ quặc này. Chúng tôi bàn bạc rất kỹ xem điều gì là quan trọng nhất trong cuộc sống gia đình, những điều chúng tôi muốn cùng nhau tạo ra, làm thế nào để có nhiều niềm vui hơn nữa trong cuộc sống vợ chồng. Và rồi chúng tôi đã tìm ra được giải pháp.

Trong các hội thảo doanh nghiệp, Eric thường liên hệ nguyên lý lãnh đạo với nguyên lý trong cuộc sống. Anh để các nhà quản lý doanh nghiệp xem xét lại các mối quan hệ cá nhân của họ, bằng cách yêu cầu họ trả lời riêng ba câu hỏi quan trọng nhất về điều này. Và chúng tôi đã lấy những câu hỏi này để phát triển bản kê nhiệm vụ cho gia đình mình.

Trong thang điểm từ 0 đến 10, bạn được điểm mấy cho mỗi quan hệ của mình? Điểm 10 là một chuyện tình lãng mạn, thân mật, cởi mở và ham muốn được ở bên nhau. Điểm 0 thể hiện một quan hệ đã chết, bạn thà là mình, lủi thủi ủ áo quần và lau chùi cửa sổ vào ngày Lễ Tình nhân còn hơn phải ở bên kẻ đáng ghét ấy. Tôi dám chắc rằng một trong hai con số này sẽ nhanh chóng xuất hiện trong đầu bạn. Trừ khi mối quan hệ đang mới tinh thì số điểm thường nhỏ hơn 10, và bạn phải có nhiệm vụ rút ngắn lại khoảng cách ấy. Bạn mô tả điểm 10 của mình như thế nào? (Chứ không phải là *ai* là người được điểm 10!) Nếu bạn không mô tả được thì bạn không thể tạo ra nó. Mọi thứ đều có hai nơi để sáng tạo – một là trong đầu bạn và hai là trong thực tế. Điểm 10 dành cho mối quan hệ của bạn trông như thế nào, nghe như thế nào, sờ thấy như thế nào? Bạn thử nói ra xem.

Xem xem mối quan hệ của bạn đang ở đâu và bạn mong muốn nó ở đâu, bạn có thể nói gì về

khoảng cách này? Nếu bạn cảm thấy không thoải mái khi nói về nó thì có thể nó sẽ trượt xa bạn hơn nữa đấy.

Việc nhận ra mình đang ở đâu, mình muốn ở đâu và làm sao để đến được *nơi hoàn hảo* thực sự rất hữu ích cho tất cả các mối quan hệ, ngay cả những quan hệ bền vững nhất.

Ba câu hỏi “lớn” này có vẻ hơi khó nhằn. Bởi vì để trả lời nó một cách trung thực đòi hỏi bạn phải can đảm. Tuy nhiên, tôi cũng thấy cách này sẽ làm tươi mới và nâng cao mối quan hệ vợ chồng. Eric và tôi gần gũi nhau hơn bao giờ hết vì đã biết rõ điều gì tác động đến mối quan hệ của chúng tôi.

Phải mất rất nhiều ngày, soạn rất nhiều phác thảo, rồi cuối cùng chúng tôi cũng hoàn tất bản kê nhiệm vụ của gia đình mình. Nó là một bản hướng dẫn để chúng tôi xác định cách vợ chồng đối xử với nhau như thế nào, nếu tính chỗ đứng hiện tại là mái ấm gia đình thì chúng tôi đang ở nơi nào và sẽ đi tới đâu. Không đơn giản chỉ là những câu chữ trên một tờ giấy, một cái list đóng khung treo ở lối vào, bản kê nhiệm vụ này là cách để chúng tôi sống với nhau, để tâm hồn luôn rung động và trái tim luôn ấm lửa.

NHIỆM VỤ GIA ĐÌNH

Với Chúa luôn có mặt trong cuộc sống và trong gia đình, chúng tôi tha thiết muốn tạo ra một mái ấm yêu thương bền vững:

Tôn trọng sở thích của mỗi người

Trưởng thành từ chính mình và từ người khác.

Khuyến khích sự phát triển tinh thần, tình cảm và thể xác.

Làm gương cho những mối quan hệ yêu thương.

Phát triển những giao tiếp chu đáo, cởi mở và thân thiện.

Tạo ra sự khác biệt tích cực, vui tươi giữa thế giới bên trong và bên ngoài của chúng tôi.

Eric và Kay Allenbaugh

Con người tư vấn của chồng tôi không dừng lại ở chỗ lập ra bản kê nhiệm vụ này. “Không,” anh nói: “đây mới chỉ là khởi đầu.” Hiện giờ, chúng tôi đang áp dụng bản kê nhiệm vụ này cho “lửa đôi ẩn dật” theo một cách riêng (Anh ấy có bao giờ bỏ được ý tưởng ấy đâu.) Nghĩa là chúng tôi có những chuyến đi nghỉ xa, nói với nhau về điều đang tốt lên, tìm cách nào đó tốt hơn nữa để gắn kết hơn mối quan hệ vợ chồng.

Trong mười lăm năm chung sống với người chồng đầu tiên, tôi nghĩ rằng hai vợ chồng đã tâm sự với nhau khá nhiều. Nhưng nay nhìn lại tôi mới biết như thế cũng chỉ vừa “tạm được”. Nhiều năm sau, khi cuộc hôn nhân đó đã kết thúc, tôi nhận ra mình chưa bao giờ nghe anh ấy nói điều gì tương tự như câu này: “Anh muốn sống với em đến già.”

Tôi và Eric thì chỉ mới cưới nhau hơn mười năm, nhưng ngay từ đầu, chúng tôi đã lập giao

ước và đó là một cam kết trọn đời. Tôi biết rằng chúng tôi sẽ vẫn cùng nhau học hỏi, trưởng thành và tạo ra những khoảng thời gian tốt đẹp nhất. Trên thang điểm từ 0 đến 10, tôi chấm điểm cho chúng tôi là 9.95.

Đó là lí do tại sao mới hôm qua thôi, anh ấy vừa thì thầm vào tai tôi: “Cảm ơn vì em đã là em, anh mong rằng chúng ta sẽ sống với nhau đến già.”

KAY ALLNEBAUGH

BẢN HỢP ĐỒNG YÊU



Năm 1954, Hank và tôi đã chuyển chỗ mối quan hệ của hai đứa, từ băng ghế sau trên xe của anh vào căn hộ chung ở Kingston, bắc Carolina. Ở đó, chúng tôi đã soạn ra một bản hợp đồng, tiếp đến là một lễ cưới theo truyền thống. Ba tuần sau, chúng tôi mời bạn bè của cả hai đến dự buổi lễ thứ hai, tại đó chúng tôi công khai ký bản hợp đồng gồm bốn điều khoản:

Tôi hứa yêu em (anh)

Tôi hứa thích em (anh)

Tôi hứa cười với em (anh)

Tôi hứa để em (anh) ở một mình

Rồi chúng tôi đóng khung bản hợp đồng này và treo nó trong phòng tắm.

Giờ đây, sau bốn mươi năm, đã sống qua chín thị trấn, năm tiểu bang và biết tới mười hai phòng tắm, tờ giấy trắng tinh nay ngả màu vàng ệch. Nhưng nó vẫn được treo trên tường để hai đứa đều thấy, cũng như phải đối mặt liên tục với những lời hứa đó mỗi ngày.

Tôi hứa yêu em (anh).

Thật là một lời hứa dễ giữ khi hai đứa mới bắt đầu sống chung. Chúng tôi đã hôn hít và khao khát nhau, như hai thanh nam châm không có chọn lựa nào khác ngoài việc ép sát vào nhau. Dù là nô lệ của nhau nhưng chúng tôi vẫn được tự do - ràng buộc chỉ với nhau một cách tự nguyện. Và chúng tôi đã rất rất hạnh phúc.

Niềm vui càng tăng lên khi biết rằng có một sự sống mới đang lớn dần lên trong tôi. Hank đã hứa giúp tôi khi đứa bé ra đời. Dĩ nhiên, anh không thể vạch áo cho con bú; trong hai đứa, chỉ tôi là được tạo hóa ban cho “công cụ” để làm chuyện đó. Nhưng anh nằng nặc đòi thức cùng với tôi, sau cử bú lúc 2 giờ sáng của con. Anh giúp con ợ hơi, ẵm bồng đu đưa và hát rù rì cho con nghe.

Hank vác con trên vai gọn hơ như chơi đùa với một con chuột nhỏ. Anh còn thiết kế một cái núm vú không rách bằng nhựa dẻo mềm, bọc quanh đầu con một cách êm ái. Đồ bú sữa nhân tạo ấy làm con tôi trông cứ như đứa bé từ hành tinh khác đến, và nó rút cái núm cao su đó một cách khoái chí.

Rồi con tôi ngủ thiếp đi và chúng tôi cũng ngủ. Chỉ có điều chúng tôi làm tình không sôi nổi lắm trong những ngày tháng đo vì quá mệt.

Tôi hứa thích em (anh).

Nhưng tôi đã ghét Hank chiều thứ Bảy hôm đó ở Houston, khi anh lái xe chạy trên lối vào nhà. Lúc đó chúng tôi đã có hai con trai và đang kẹt tiền. Sáu tháng trước, tôi nghỉ việc dạy học để có thời gian cùng chồng bắt đầu việc kinh doanh mới, lập công ty nhập khẩu gỗ từ bán đảo Scandinavi.

Việc làm ăn khởi đầu tương đối thuận lợi, nhưng doanh thu tiền mặt của chúng tôi bằng không. Tuần lễ đó, chúng tôi thanh toán được các hóa đơn và trả lương cho nhân viên nhưng không thể trả lương cho chính mình. Chúng tôi không còn tiền để mua sắm lặt vặt.

Nhưng không phải vì vậy mà tôi ghét Hank. Tôi ghét vì anh đã lái chiếc xe Cadillac mui kín mà anh bảo rằng mới mua. Nói cho cùng thì chiếc xe cũ của chúng tôi chạy bằng dầu và mau nóng máy, thế nào rồi cũng phải thay thôi – nhưng tại sao lại là một chiếc Cadillac màu xanh oải hương chứ?

Màu xanh oải hương là màu không hề có trên các bảng màu; tôi chưa bao giờ thấy một chiếc xe nào khác (hay bất cứ thứ gì khác) có màu xanh tía lờ lờ như vậy.

Chiếc xe nhìn ngửa con mắt đó, tôi phát hiện ra là nó phát sáng trong bóng tối. Hèn gì có gắn tấm bảng: “Không giảm giá, trả trong bốn năm.”

Tuy nhiên đó là chuyện về sau, còn ngay lúc này thì chúng tôi có một chiếc Cadillac mới tinh chễm chệ trong sân nhà, nhưng chỉ có bánh mì, nho khô và bơ đậu phộng trong tủ bếp. Tôi nhào tới, đá bình bình vào bánh xe, rồi đá luôn cả Hank. Vừa đá tôi vừa khóc hù hụ. Hank lặng lẽ choàng tay quanh người tôi, vỗ về.

Rồi Hank lui cui chuẩn bị một bữa ăn gồm bánh mì kẹp bơ đậu phộng, nho khô, sau đó, cả nhà bốn người chất lên chiếc xe mới đi dạo một vòng. Và thế là lời hứa thích anh đã trở lại với tôi.

Tôi hứa cười với em (anh).

Có chiếc Cadillac thật tiện, nó đỡ dần cho chúng tôi rất nhiều; công việc kinh doanh gỗ nhanh chóng giúp chúng tôi kiếm đủ tiền để có thêm mút quả và bơ đậu phộng.

Rồi chúng tôi có thêm hai đứa con trai nữa, Hank lại chế ra những cái núm vú quàng quanh cổ thật lớn cho chúng. Khi mấy đứa con còn nhỏ, suốt tuần từ thứ Hai tới thứ Sáu, tôi ở nhà dọn dẹp. Thứ Bảy, cơ sở kinh doanh gỗ đóng cửa, Hank sẽ trông con để tôi rảnh tay sử dụng ngày của mình.

Tôi học múa bụng. Tôi học chơi guitar. Tôi đến thư viện thành phố. Tôi lục tung các cửa hàng đồ cổ. Tôi đăng kí một khóa học yoga. Tôi tham gia nhóm nâng cao nhận thức phụ nữ.

Một ngày thứ Bảy, tôi lạng lẽ xếp áo quần vào vali trong khi Hank giúp các con trả lời câu đố trên vỏ hộp ngũ cốc. Tôi nhét thêm hai cái ly uống sâm banh vào giữa mớ quần áo trước khi chào từ biệt anh.

Trên đường đi, vừa thấy phòng điện thoại công cộng đầu tiên, tôi dừng lại, gọi cho người giữ trẻ. Rồi tôi mua một chai sâm-banh, một khoanh phô-mai và lái xe đến cái quán nhỏ xinh xinh mà tôi đã đặt trước một phòng đôi.

Sau khi soạn xong đồ đạc và nhét chai sâm-banh vào xô nước đá, tôi gọi điện cho người bạn thân nhất của chúng tôi. Anh ta gọi cho Hank. Tôi chờ một tiếng đồng hồ, rồi đi xuống lầu, tiến đến quầy bar.

Hank đang ngồi trên một chiếc ghế cao ở quầy bar, quay mặt ra phía cửa đợi anh bạn ấy. Tôi

bước vào và ngồi vào chiếc ghế cao kế bên anh.

Anh ngạc nhiên. Rồi cười toe toét.

“Đã có ai nói với anh rằng anh có nụ cười rất đẹp chưa?” Tôi hỏi.

“Có,” anh trả lời nhẹ nhàng, “có một người đã nói với anh như vậy, từ lâu rồi.”

Cả hai đứa cười phá lên và ôm chầm lấy nhau. Về sau này, Hank nói với tôi rằng ngày cuối tuần đó là bất ngờ thú vị nhất mà anh từng có.

Tôi hứa để em (anh) ở một mình.

Thật thú vị khi Hank có một chuyến công tác xa. Tôi khỏi phải mất thì giờ thắc mắc, *cần chuẩn bị gì đây, đã có gì cho bữa tối chưa*, mỗi lần anh ngẫu hứng bật ra một yêu cầu mới.

Không phải là tôi không yêu anh, nhớ anh và cần anh. Nhưng kể cũng vui vui khi có nguyên cái giường ngủ rộng rinh và tất cả báo đều là của riêng mình, khỏi mất công vương vís, giành giật.

Đêm trước, tôi thiếp đi trên ghế dài với cây cọ vẽ trong tay sau khi hoàn tất bức tranh tĩnh vật mà tôi bắt đầu từ nhiều tháng trước. Ngày hôm qua, tôi gọi điện cho một người bạn cũ và nói đủ thứ chuyện, suốt hai tiếng đồng hồ.

Đêm đó Hank về nhà trễ. Tôi pha một bình cà phê và chúng tôi nắm tay nhau qua chiếc bàn. Anh kể cho tôi về tuần lễ một mình của anh, và tôi cũng vậy.

Khi chúng tôi kể hết cho nhau thì đã quá giờ đi ngủ. Lúc vào phòng tắm lấy kem đánh răng, mắt tôi lại nhìn vào bản hợp đồng, giờ đã ố vàng vì thời gian.

Lắm nhẩm lại bốn điều hứa ấy, tôi nhận ra rằng... sau bốn đứa con trai và bốn mươi năm sống chung... xét cho cùng, chúng tôi đã thỏa thuận được một bản hợp đồng tốt đẹp.

LOLA D. GILLEBBAARD

BÀI TÌNH CA THÁNG TÁM



Một buổi chiều tháng Tám, tôi đang đứng một mình bên bồn rửa, gọt táo để làm bánh nướng, thì chương trình phát thanh *Những bài ca xưa* chợt vang lên bài *Hạnh phúc của tôi*. Từng lời ca, từng nốt nhạc đã khơi dậy ký ức trong tôi, đưa tôi trở lại tháng Tám ở Iowa năm mười tám tuổi.

Trên cái sàn trượt bóng loáng hôm ấy, những người chơi trượt băng nhịp chân theo bản nhạc này trong khi tôi nhảy múa trong vòng tay của Duane. Duane cao ráo và đẹp trai. Những cô gái khác ghen tị với tôi vì tài trượt băng của Duane đã đạt đến mức chuyên nghiệp. Không chỉ thế, Duane còn cao hơn tôi nữa. Thật thú vị khi ngược nhìn một chàng trai lúc nói chuyện với anh ta.

Tôi đã vi phạm nội quy của nhà trường khi hẹn hò với Duane. Khi anh học năm cuối ở trường trung học, tôi đã là thư ký cho văn phòng hiệu trưởng, và hẹn hò với học sinh là điều cấm kỵ. Tuy bằng tuổi Duane nhưng tôi đã tốt nghiệp trung học và hoàn tất một khóa nghiệp vụ thư ký ở trường cao đẳng kinh tế. Duane học hành không tốt lắm, anh đã ra trường nhưng sẽ chỉ được nhận bằng tốt nghiệp khi đã trả nợ xong các lớp phụ đạo vào mùa hè.

Mặc dầu có rất nhiều thời gian bên nhau trong tháng Tám và tháng Chín: trượt băng, khiêu vũ, xem phim, pic-nic, nhưng chúng tôi chưa bao giờ bàn nhiều về tương lai. Thế nên tôi hết sức ngạc nhiên khi một ngày Duane đột ngột thông báo rằng anh đã đăng ký nhập ngũ. Cuộc chiến tranh ở Triều Tiên ngày càng ác liệt, và Duane đoán chắc rằng mình sẽ được điều động tới đó.

Rồi Duane rời thị trấn, nhưng vẫn thường xuyên gửi thư cho tôi. Anh nói rằng muốn có một tấm hình của tôi. Vì vậy nhân dịp cửa hàng bách hóa khuyến mãi, tôi chụp một tấm ảnh. Ảnh rửa chưa xong, anh đã bất ngờ đến trường vào một buổi chiều, nhân đợt nghỉ phép ba mươi ngày trước khi ra nước ngoài.

“Anh có cái này cho em,” Duane nói khi đến đón tôi vào tối hôm đó. Anh rút hộp nhẫn ra khỏi túi áo, tim tôi như muốn ngừng đập. *Chắc chắn không phải là một chiếc nhẫn kim cương*, tôi nghĩ vậy. Nhưng khi mở hộp ra, tôi thấy trước mắt mình là một chiếc nhẫn kim cương – nhẫn cưới. Tim tôi đập loạn lên, đầu óc bung bung cố nghĩ cách thoát khỏi tình thế khó xử này. Tôi chỉ mới nghe sơ sơ kế hoạch của Duane rằng chúng tôi sẽ cưới nhau vào tuần tới để có thể sống với nhau trong những ngày phép còn lại, thế mà bây giờ anh đã đưa nhẫn rồi. Nhanh quá và vội vàng quá. “Em không biết phải nói gì,” tôi ấp úng. “Em chỉ cần nói ‘vâng’ thôi,” Duane trả lời. Nhưng tôi lại nói rằng mình cần thời gian để suy nghĩ.

May mắn là chiếc nhẫn không vừa tay tôi, vì vậy tôi không phải đeo nó. Bữa tối hôm đó thật gượng gạo, tôi không làm sao nuốt nổi những thứ đã gọi, mặc dầu đó vốn là những món yêu thích của tôi. Lúc khiêu vũ, tôi thấy những người khác trong vũ trường nhìn chúng tôi cười chia sẻ: chàng trẻ tuổi đẹp trai mặc quân phục và cô gái có mái tóc đen dài mà anh ta ôm chặt trong tay ấy thật đẹp đôi. Họ không biết rằng thực ra tôi đang đau khổ!

Đêm hôm đó, tôi nói với Duane bằng một vẻ không được dịu dàng cho lắm, và anh đã bỏ đi. Anh nói sẽ gọi điện cho tôi nhưng đã không bao giờ gọi. Anh đến Chicago, tìm một người bạn gái cũ, trao nhẫn cho cô ấy, và họ cưới nhau vào tuần sau đó.

Tôi nhớ Duane một thời gian, và không biết phải làm gì với tấm ảnh. Nhưng tôi không bao giờ hối tiếc về quyết định ấy, đặc biệt là khi gặp được mối tình thực sự của đời mình vào tháng Mười hai năm đó, và tôi đã tặng anh tấm ảnh.

Nhiều tháng sau, một lần lướt qua tờ nhật báo trước khi đi làm, tìm tôi như ngừng đập lần nữa. Ảnh của Duane nhìn chăm chăm vào tôi trên trang nhất, bên dưới là tựa đề: *Tử sĩ đầu tiên của Iowa trong chiến tranh Triều Tiên*.

Vô số cảm xúc dâng trào trong lòng tôi bỗng vụt tan biến khi tiếng kêu o o của bộ định giờ vang lên báo đã nướng bánh xong. Lúc tôi lấy bánh ra khỏi lò cũng là lúc giai điệu bản tình ca tháng Tám năm xưa vừa tắt để trả tôi về lại với tháng Tám tuổi sáu mươi sáu của mình.

JOANN TONWSEND

AI QUAN TRỌNG HƠN AI



Cuộc đấu tranh quyền lực đã âm ỉ trong đầu óc tôi từ nhiều tháng nay. Tôi nhận ra những giao tiếp hằng ngày giữa tôi và chồng suốt hai mươi năm giờ đã hoàn toàn trở nên “ông nói gà bà nói vịt”.

Năm vừa qua, cuộc sống của chúng tôi có những thay đổi, nhưng không theo một hướng rõ ràng. Đôi khi chúng tôi bàn bạc về việc sắp xếp “đời sống sau khi mất việc” như thế nào, nhưng lại không trò chuyện về những rạn nứt trong quan hệ giữa hai đứa. Rồi một buổi chiều, cái sự cố sâu bấp cái ấy đã làm lộ ra tất cả.

Chồng tôi đi làm về đúng giờ và hào hứng kể về ngày làm việc của mình. Rằng anh đã phân phát tài liệu kỹ thuật cho các đồng nghiệp trong phòng thí nghiệm và đã nhận được những phản hồi tích cực. “Em biết không, những vết nhòe trong hệ quang học sắp làm chúng ta thay đổi cách nhìn về hiệu suất của việc in thạch bản. Bọn anh nghĩ rằng mình đã xác định được quan hệ tương tác giữa vết mờ và ô lưới in xiên.”

“Tuyệt quá,” tôi nói. “Em rất mừng cho anh.” Và cho cả tôi nữa. Nhưng rõ ràng chồng tôi đang nói bằng một thứ ngôn ngữ khác, và tôi biết mình không toát lên sự nhiệt tình mà anh mong đợi. Tuy không hiểu hết vấn đề kỹ thuật trong công việc anh làm, nhưng trải qua nhiều năm kinh doanh và tiếp thị trong lĩnh vực kỹ thuật cao nên tôi rất hiểu: sự kết hợp giữa quang học và vật lý trong thiết kế bán dẫn sẽ tác động cực lớn đến sự sống còn của công ty. Có điều giờ đây tôi quan tâm tới tình trạng của bản thân mình hơn. Tôi đã từng tham gia rất hăng hái những chiến lược tiếp thị, đã gần như đam mê các chỉ số IPO và P/E trên thị trường chứng khoán, theo đuổi chỉ số Nasdaq quyết liệt như một con điều hâu săn mồi.

Thế mà bây giờ, đầu óc tôi lại ngược hướng vào những vấn đề hoàn toàn khác trước. Tôi đã mất ba năm cố rút ngắn tuần làm việc của mình còn hai ngày để có thể “làm những việc khác”. Công việc kinh doanh đang sôi động thì rủi thay, một sự cố đã làm tất cả ngừng lại. Giờ đây tôi chỉ biết loay hoay với những việc nhỏ nhặt, không tên của một bà nội trợ mà thôi!

“Còn em, hôm nay em làm gì?” Patrick hỏi.

“Patrick, anh sẽ không tin nổi đâu,” tôi tuôn ra một hơi: “Em đã tìm ra đường dây nóng của những người làm vườn hữu cơ! Và anh sẽ không tin đâu, họ thực sự lắng nghe mọi điều mình nói! Anh biết là em đang gặp vấn đề với lũ sâu bấp cái mà, rồi em gặp người phụ nữ tuyệt vời đó qua điện thoại và bà ta đã chỉ cho em cách trừ khử chúng, nên bây giờ em sẽ lấy nước tỏi nóng trộn với bột mì và muối để làm chúng teo chân lại (Quái thật! Bọn sâu có chân không nhí?) Dầu sao thì bọn em cũng sẽ hợp tác với nhau trong một chương trình ba bước để cải thiện đất sao cho...”

Tôi ngừng lại, hơi cau mày.

Nhìn kìa! Patrick đã không “cùng hội cùng thuyền” với tôi. Ý tôi là anh cùng hội, nhưng không cùng thuyền. Đôi mắt anh hoàn toàn vô cảm. Tôi lại cau mày, cảm thấy bất mãn ghê gớm. Tôi

muốn nói rằng lũ sâu đó đang đe dọa mảnh vườn của tôi! Và tôi đang phải chiến đấu với những vấn đề nghiêm trọng, chẳng hạn như vạch tìm và khều liệng bọn ốc sên mềm nhũn góm ghiếc ra khỏi đám cải bó xôi. Rồi suốt ngày đuổi bọn chuột chũi đáng ghét lúc nào cũng chăm chăm chiếm hết đám rốc-kết, loại rau diếp làm cho món salad có mùi thơm nồng đặc biệt.

Nhưng ẩn bên dưới nhiệt tình với cuộc chiến sâu sên chuột bọ, tôi còn có nỗi khổ sở ray rứt không nguôi, từ khi khách hàng cuối cùng của tôi cắt hợp đồng vì một vụ sáp nhập khổng lồ trong ngành ngân hàng. Tôi cảm thấy mình bất lực. Kiếm tiền là một phần quan trọng để tôi tự khẳng định giá trị, nhưng tôi đã thất bại nặng nề. Giờ thì tôi chỉ còn có những con sâu bấp cải thôi, chính xác là vậy. Những gì phải đến đã đến. Tôi trở thành một phụ nữ lệ thuộc, làm chồng mình chán ngán với những lời ca cẩm về nhà cửa và vườn tược. Nỗi lo lắng về quyền bình đẳng vợ chồng sôi sục lên khiến tôi rất mất tinh thần. Nếu tôi không ổn định được, dám chắc lễ Giáng sinh này sẽ có ai đó gửi tặng tôi một phiếu đặt mua dài hạn mấy tờ tạp chí phụ nữ chuyên về việc bếp núc, nhỏ to tâm sự cho coi.

Sắp đến kỷ niệm hai mươi năm ngày cưới của Patrick và tôi, chúng tôi quyết định sang Pháp vài tuần. Du lịch luôn là cách để chúng tôi làm sâu sắc hơn tình bạn và giao tiếp vợ chồng, hơn nữa lúc này hai đứa đều cần một bối cảnh mới cùng những ý tưởng mới để chia sẻ với nhau. Nhưng tôi vẫn cảm thấy bối rối bởi dòng chảy ngầm của nỗi lo lắng và nghi ngờ chính mình. Không có một công việc để gánh vác, tôi không còn nhận ra sức mạnh của mình nữa. Patrick có bất mãn vì giờ đây tôi không làm ra tiền hay không? Trời ơi, nếu anh ấy muốn gánh hết gánh nặng gia đình, trở thành một người đàn ông thống trị và đợi bữa tối dọn lên bàn vào đúng 6 giờ, tốt hơn hết là anh ấy nên nghỉ lại! Tôi nói thật đấy.

Một buổi chiều, trong khi dạo quanh một góc phố Paris xinh đẹp, Patrick và tôi đã cãi nhau! Thật lòng, tôi đã trông chờ vụ gây gổ đó. Dòng chảy ngầm của nỗi nghi ngờ đã khô cạn, tôi bắt đầu nghĩ rằng chuyện tôi đi làm hay không cũng chỉ là phần nổi của tảng băng trôi rất lớn trong mình. Có lẽ tôi sắp thích thú với thay đổi đó. Nhưng tôi vẫn muốn biết Patrick thật sự cảm thấy thế nào về việc vợ không kiếm ra tiền, về hoàn cảnh vừa phụ thuộc lại vừa độc lập của tôi. Tôi không mong đợi chồng mình ban phát quyền lực và sức mạnh (điều đó tôi tự làm được), nhưng tôi muốn có sự đồng cảm của anh. Tôi đã tự dẫn dắt mình trong khoảng thời gian chờ bất cứ cơ hội nào để nổ tung ra.

Đầu đuôi vụ cãi nhau này là, chúng tôi không nhất trí về việc xem bản đồ và hỏi hướng đi. Khi cần tìm một bảo tàng nhỏ ít người biết, ở đâu đó trên đường Louis Boilly, tôi thấy rằng nhất định phải đọc bản đồ. Bên ngoài ga xe điện ngầm, tôi dừng lại, cúi mũi dò dẫm trên tấm bản đồ chẳng chịt, nhưng Patrick lại nói: “Khỏi cần. Cứ đi theo anh,” và điều đó đã châm ngòi cho vụ cãi vã.

Sùng sộ như một con gà chọi bị khiêu khích, tôi chát chúa đáp: “Không, em không đi theo anh đâu, anh đừng hòng điều khiển em, em có thể đi khắp thành phố này mà không cần anh. Và không chỉ thế đâu, ngay khi về nhà, em sẽ tìm một việc làm khác! Bất cứ việc gì, để bình đẳng với anh.”

Patrick ngơ ngác: “Anh không hiểu, tại sao em lại phải làm vậy. Tìm việc làm khác, ý anh là em *có thể*, nhưng tại sao không đợi vài tháng nữa cho đến khi vụ sáp nhập ngân hàng lắng

xuống.”

“Vì chúng ta không bình đẳng, anh không biết à, em muốn nói là quyền bình đẳng vợ chồng. Anh luôn muốn gánh hết trách nhiệm về mọi chuyện. Anh không hề quan tâm đến việc em đang làm gì.”

Patrick sửng sốt như thể tôi làm anh tổn thương. “Quyền gì ở đây? Ý em muốn nói bình đẳng về quyền lực ấy hả ? Nhưng chúng ta là *bạn* , không phải một tổ chức chính quyền,” anh phản đối.

“Em biết chúng ta là bạn, nhưng em không thoải mái với thay đổi này. Em cảm thấy mình không còn chút sức mạnh nào nữa, sức mạnh của em *trong mắt anh ở đâu?*”

“Em không biết là em đã cho anh nhiều thế nào đâu,” anh dịu dàng nói: “Ý anh là, anh không thể lúc nào cũng kể hết mọi chuyện cho em khi đi làm về, bởi em sống trong một môi trường khác. Em đang viết lách, làm tình nguyện viên, trồng được cả một vườn rau lớn, không những thế còn luôn suy nghĩ về nhiệt huyết công việc của mình. Anh yêu điều đó ở em. Em đang lai ghép một cuộc sống mới cho chính mình, tìm những dự định mới và thực hiện nó. Anh đang dõi theo em, anh đang *nhìn* em.” Giọng anh hơi vỡ ra, nghẹn ngào.

“Hãy nghe anh,” anh nói tiếp: “chúng ta có thể luôn lo âu về tiền bạc, luôn phải hướng về những nhu cầu vật chất. Nhưng em vẫn vun đắp cuộc sống tinh thần. Em đang xây dựng thế giới tình cảm mà chúng ta sống trong đó và hy vọng sẽ sống trong đó nhiều hơn, nhiều hơn nữa. *Không có quyền lực nào hơn được điều đó đâu em .*”

Chúng tôi đứng đối diện nhau trên phố, nước mắt trào ra. Tim tôi muốn nhảy khỏi lồng ngực để lao về Patrick, tôi kéo anh về phía mình, ôm chặt lấy anh cho đến khi nước mắt hai đứa chảy ướt tai nhau, đến nỗi phải dừng lại, lục tìm khăn giấy trong túi xách.

Những âm thanh trên phố Rue St Louis en l’Ile bao quanh chúng tôi trong buổi chiều xuân đó. Có một người đạp xe đi qua, với một giỏ bánh mì baguette ồm ồm, dài ngoằn. Một bé gái quay lại nhìn chúng tôi nhưng mẹ nó đã vội kéo nó đi. Buổi chiều trải dài trước mặt chúng tôi như một tấm thảm kỳ diệu. Chúng tôi nắm tay nhau và bước đi nhẹ nhõm, lâng lâng dưới ánh sáng của những ngọn đèn đường. Chiều hôm đó, chúng tôi không tranh luận về lợi ích của các đốm sáng trong các hệ quang học, hay về cuộc chiến sâu bọ trong vườn nữa. Chúng tôi tìm ra những chuyện mới để nói với nhau. Chúng tôi dệt nên một tấm thảm, trong đó những đường chỉ dọc ngang đan vào nhau chặt chẽ, chẳng cần ngừng lại để xét nét rằng, ai quan trọng hơn ai.

SUSIE TROCCOLO

Trong một chuyện tình đẹp, mỗi người, về cơ bản,
giữ một vai trò mà người kia thực sự ưa thích.

ELIZABETH ASHLEY

KỊCH BẢN CHO CUỘC ĐỜI MÌNH



Khi còn độc thân, tôi là một cộng tác viên chuyên viết bài phê bình cho một tờ báo địa phương. Giấc mơ lớn nhất của tôi là tìm được một hoàng tử quyến rũ, thành đạt trong ngành xuất bản – vốn là nơi mà sự cạnh tranh nghề nghiệp rất ghê gớm, cũng là nơi khiến người ta phải nản chí vì sự cắt giảm biên chế. Tôi đã hẹn hò nhiều lần mà chưa tìm được người yêu lý tưởng, thế nên tôi đã viết những giấc mơ của mình ra trên giấy.

Một ngày nọ, tòa soạn phân công tôi viết bài phê bình một vở kịch đang rất hút khách. Vở kịch kể về một án mạng bí ẩn, đang được công diễn thường xuyên trên sân khấu của một nhà hàng ở Manhattan. Trong lúc tìm tư liệu viết bài, tôi đã bị loại hình sân khấu này cuốn hút đến say mê. Đến nỗi tôi quyết định viết một kịch bản rồi gửi nó cho nhà sản xuất.

Mặc dầu chưa bao giờ viết kịch bản, nhưng chữ nghĩa trong tôi cứ từ từ tuôn ra mà không cần gắng sức. Và sung sướng làm sao khi nhà sản xuất chịu mua vở kịch của tôi. Rồi nó được diễn ở nhiều nhà hàng khác nhau khắp New York trong nhiều năm.

Bạn có biết ra những nhân vật của tôi như thế nào không? Dĩ nhiên nhân vật nữ chính là nhân viên của một tạp chí hàng đầu trong cả nước! Còn nhân vật nam chính? Đó là một quý ông tổng biên tập, mẫu đàn ông mà tôi mong đợi. Ngoài sự thông minh và thành đạt, anh ta còn phải lòng nữ nhân vật chính (một nhân viên văn phòng), dứt khoát phải cầu hôn cô ta và sau đó họ sống hạnh phúc với nhau, trọn đời.

Ngồi ở hàng ghế khán giả, lắng nghe nhân vật của mình thốt lên những lời mình ao ước được nghe trong đời, tôi như mê đi, cứ tưởng như mình chính là cô gái làm công việc hấp dẫn ấy, cũng không quên tưởng tượng thêm rằng anh tổng biên tập đẹp trai trong vở kịch rất ngưỡng mộ công việc của tôi, và yêu tôi không điều kiện.

Rồi một đêm ngồi sau cánh gà, thành công của vở kịch đã làm tôi xúc động mạnh. Giấc mơ của tôi đang đi lại nói năng sống động trên sân khấu ngoài kia. Và khán phòng vỡ ra những trận cười, càng lúc càng to. Trong phần giới thiệu, tên tôi đi kèm theo mấy chữ “tác giả kịch bản”. Tôi đã để hết tâm sức, nhiệt huyết của mình vào vở kịch này, rồi những người khác cùng làm cho nó sống dậy. Thế thì sao tôi lại không thể làm cho những điều mình đã tưởng tượng sống dậy trong cuộc đời thật của mình. Sao tôi không thử xem.

Trong sự hưng phấn cao độ, tôi gọi điện đến từng tạp chí có tên trong danh bạ điện thoại của Manhattan. Bằng một sự kiên trì không mệt mỏi, tôi đã hỏi tất cả những nhân viên tòa soạn nào chịu bỏ thời gian để nói chuyện với tôi, rằng có chỗ làm nào dành cho tôi không. Không lâu sau đó, tôi được một người tốt bụng ở tạp chí Văn hóa quốc gia nói nhỏ rằng, có một vị trí trợ lý vừa mới được kí quyết định tuyển dụng nên người ta chưa kịp đăng quảng cáo. Tôi vội vàng

đến xin phỏng vấn; và vài ngày sau, tôi hết sức mừng rỡ vì được nhận vào làm.

Tôi đã gặp tổng biên tập của tạp chí ấy, ngay trong ngày làm việc đầu tiên. Rồi chúng tôi thân nhau. Việc tán tỉnh diễn ra suôn sẻ, và như tôi đã viết trong kịch bản, gần một năm sau, chúng tôi cưới nhau, sống hạnh phúc hơn bao giờ hết.

Có thể vì tôi viết ra nên sự việc đã xảy ra. Cứ cho là vậy đi. Từ đó tôi bắt đầu tin vào chính mình, rằng tôi có thể đóng vai chính trong vở kịch lãng mạn của đời mình – được sáng tạo thật hoàn hảo để thỏa mãn khát vọng của trái tim tôi.

BARBARRRA ARNSTEIN MCCORMACK

TRỞ LẠI TUỔI LÊN MƯỜI



Có lần nằm phơi nắng trên bãi biển, tôi tò mò quan sát một bé gái lần đầu chơi đùa với cát. Cô bé nhăn mặt cười sung sướng. Tôi mỉm cười, dõi theo rất lâu trước khi bắt chước các động tác của bé và chợt nhận ra rằng đã lâu lắm rồi, mình không thực sự nhìn ngắm cát, chơi với cát, ngồi bẹp xuống say sưa với phép lạ của cát.

Tôi đặt quyển sách xuống, thở dài. Tôi chỉ có một tuần này để nghỉ ngơi trong thiên nhiên những ngày tháng bận rộn. Cuộc sống cùng những bốn phen của người lớn khiến tôi dần hao mòn, xộc xệch và mệt mỏi. Có thể mọi việc sẽ khá hơn nếu tôi có được cái nhìn vô tư như một đứa trẻ lên mười. Sao tôi không thử xem nhỉ. Thế là tôi quyết định giả vờ, trong một ngày, trở lại tuổi lên mười.

Để hết như một đứa trẻ mười tuổi, tôi phải đặt ra mấy quy tắc thế này: không chi trả các hóa đơn, không các buổi gặp mặt, không công việc (tôi khuyên bạn làm như vậy vào một ngày nghỉ, thay vì lúc nào cũng bận khoăn vì sao mình cứ phải bận tâm đến công việc). Tôi cũng suy ra rằng khi mình đã quyết không chi trả các hóa đơn thì việc thuê một chiếc xe trượt nước phản lực là điều không thể, vì con nít làm gì có tiền. Hôm đó là ngày nghỉ duy nhất trong tuần của tôi, và tôi vẫn phải làm những công việc thường ngày của người lớn, chỉ có điều là với một cái nhìn mới, cái nhìn của trẻ con.

Làm con nít phải bắt đầu trên lề đường. Tôi mua một que kẹo mút, lục tìm cho được màu mình ưa thích – xanh lục. Rồi tôi chọn một tờ vé số sặc sỡ. Sau đó tôi đến cửa hàng tạp hóa. Tôi đẩy chiếc xe chất hàng bằng hai bánh trước và lúp xúp lượn quanh những lối đi. Tôi mua một gói súp trẻ em hiệu “Con trai của ngỗng trời” và món ăn kèm là bánh ngũ cốc ngọt lừ mùi trái cây, chứ không phải là bánh ngũ cốc ăn kiêng đặc biệt ít năng lượng. Tôi mua si-rô sô-cô-la béo ngậy thay cho sữa ít béo. Tôi chọn khăn giấy kiểu mới và khăn nhựa dẻo màu hồng, loay hoay tìm hiểu cách dùng ra sao.

Sau chuyến mua sắm tùy thích rất vừa ý, tôi quyết định tự chiêu đãi mình một bữa trưa ra trò. Tôi đến nhà hàng Tôm Hùm Đỏ và gọi món tôm nướng. Tôi gọi nước chanh và dặn người phục vụ cho thêm quả anh đào. Tôi xới tung đĩa thức ăn của mình. Tôi bỏ mứa tèm lem những thứ không muốn ăn. Tôi nhặt bỏ hết hành ra khỏi món rau trộn, và vô tư lấy bánh mì nướng tỏi đem về nhà. No nê rồi nhưng thấy bụng vẫn còn chỗ để chứa món tráng miệng, tôi dừng lại ở Baskin Robin và mua thứ kẹo hoang dã nhất: kẹo cao su thối bong bóng màu hồng. Nhai nhóp nhép và thối lổp bốp, tôi kè cà nhún nhảy trên lưng mấy con ngựa đu quay ở khu buôn bán. Lúc về đến nhà, thấy trời còn sáng, tôi bèn thay quần short áo thun và lấy xe đạp đi chơi tiếp. Tôi dừng lại dọc đường để trèo cây, nhảy lên hàng rào hái những quả mâm xôi chín, thế là trầy đầu gối vì cái chuyện leo trèo này. Rồi tôi về nhà, bậm môi ngồi vẽ những bông hoa và cầu vồng bằng những cây viết lông dầu viết bảng. Tôi bật TV và vút hết báo, chỉ đọc truyện tranh thiếu nhi. Tôi xem chương trình phim hoạt hình và xem tiếp phim phép thuật “*Bỏ bùa*”. Tôi lục lọi trong tủ áo và ăn mặc như một công chúa (bộ váy phù dâu và mũ lưỡi liềm từ Tết năm ngoái. Quá sang rồi!) Tôi làm bánh hotdog, xào mì ống rắc phô mai cho bữa tối. Tôi ăn tráng miệng

bằng rau câu Jell-O. Gọi điện thoại cho một người bạn và thay vì trò chuyện bình thường, tôi hỏi: “Cậu muốn chơi trò chơi không?” Cô ấy đến và chúng tôi dựng lều bằng những cái chăn, rồi cùng tô màu. Cô bạn về, còn tôi ôm gối bông lên giường đi ngủ.

Một ngày tuổi lên mười của tôi trôi qua; nhưng từ lúc đó tôi đã học được cách để kết hợp phần trẻ trung trong trái tim mình vào cuộc sống hàng ngày. Tôi vẫn mua kẹo que bán ở vỉa hè, vẽ bằng viết lông dầu chùi được và đọc truyện tranh thiếu nhi.

Ngày hôm đó trên bãi biển, đứa bé gái bước chập chững đã cho tôi một báu vật mà bé tìm thấy, cái vỏ sò bị lủng một lỗ ở giữa. Việc này khiến tôi nhớ lại quãng thời gian mình chia sẻ không ngần ngại với những người xa lạ, và say mê tất cả mọi điều mà cuộc đời đưa đến. Tôi đã sung sướng nhận món quà của cô bé. Món quà ấy giờ vẫn nằm trên bàn làm việc của tôi như một món đồ lưu lại ký ức tôi mãi mãi.

SUSAN LA MAIRE

CAM KẾT ĐẦU TIÊN



Gay - chồng tôi và tôi sắp thực hiện một chuyến đi để giới thiệu quyển sách mới của chúng tôi về cách ứng xử. Chúng tôi sẽ đưa ra một công trình nghiên cứu có tên là “Cam kết đầu tiên”. Nói rõ hơn đó là một cuộc thực hành giúp người ta thấy được bản chất của mình thay vì phải vất óc suy nài đoán nọ; điều này sẽ tránh được việc lặp lại những khuôn mẫu cũ mòn. Chúng tôi nhận ra rằng, việc sống theo “cam kết” đó có thể biến những cơn giận bộc phát thành những ứng xử thú vị. Và chúng tôi đã tình cờ được kiểm chứng triết lý ấy của mình.

Sau khi lên lịch cho chuyến bay 7 giờ đến San Diego, tiếp đó là một loạt chuyến bay đến Canada giảng dạy ở một trung tâm điều dưỡng, chúng tôi ra khỏi nhà mình ở phía nam Santa Barbara, vẫn còn thời gian đến văn phòng lấy một tài liệu quan trọng.

Lấy được tập tài liệu rồi, khi xe đến gần lối vào đường cao tốc, Gay đột nhiên hỏi: “Em có đem theo hộ chiếu không?”

“Dĩ nhiên,” tôi trả lời. “Anh thì sao?”

Anh im lặng một lúc rồi nói: “Không. Vào Canada có cần hộ chiếu không em?”

Tôi không biết. Nhưng thăm cảm ơn công nghệ hiện đại, tôi rút di động gọi cho hãng hàng không.

“Tôi có cần mang theo hộ chiếu để vào Canada không?” Tôi hỏi.

“Không,” nhân viên hãng trả lời.

Tôi thở phào nhẹ nhõm.

“Không,” nhân viên đó nói thêm: “chỉ cần giấy khai sinh là đủ.”

Tôi kêu lên: “Giấy phép lái xe không được sao?”

“Không.”

Vì Gay không bao giờ mang theo giấy khai sinh trong ví nên chúng tôi phải chọn lựa. Đây là kiểu tình huống mà trong nhiều thập niên qua, những đôi lứa được chúng tôi tư vấn đã rất vất vả đương đầu. Chúng tôi có thể tranh cãi ai là người có trách nhiệm cho hộ chiếu vào giỏ? Vì sao khi cho hộ chiếu của mình vào giỏ, tôi đã không nhắc Gay? Ai mất nhiều thời gian hơn để đến phi trường, và vì sao chúng tôi lại không mang tập tài liệu kia về nhà để tiết kiệm được khoảng thời gian ghé vào văn phòng lấy nó? Thay vì làm như vậy, chúng tôi hít thở sâu theo bản năng, nhớ lại cam kết của mình để hiểu được bản chất từ mọi tình huống của mối quan hệ; và bình tĩnh trở đầu xe về nhà lấy hộ chiếu.

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, người ta có thể được xếp vào hai loại cơ bản: “Bút chì nhọn” và “Kẻ khờ hạnh phúc”. Có một lý do khiến người ta tìm đến nhau là để cân bằng và làm mềm (hay làm sắc nhọn) cách nhìn của mình. Trong hai vợ chồng, tôi là một cây bút chì rất nhọn. Vì thế, dĩ nhiên tôi biết chính xác nơi có tấm hộ chiếu. Tôi ra khỏi xe và quay lại chỉ mất

ba mươi giây. Lúc đó đã bảy giờ thiếu hai mươi, và sân bay còn cách hai mươi phút lái xe. Gay quyết định làm điều mà anh hiếm khi làm – tăng tốc độ. Anh lái xe nhanh như thế nào? Chúng ta sẽ biết ngay thôi.

Người cảnh sát tuần tra đi mô-tô, dáng vẻ lịch sự, chặn xe chúng tôi lại ngay chỗ cách sân bay mười phút. Bộ đồng phục của anh ta phẳng phiu, thẳng thớm, chiếc mô-tô bóng lộn không một vết bẩn, cặp mắt kiếng của anh ta phản chiếu số bằng lái của chúng tôi cứ như bất động. Rồi anh ta vòng sang cửa sổ xe phía bên ghế hành khách theo kiểu đúng như nhà trường đã dạy, từ từ cúi xuống cửa xe để mở và hỏi: “Ông có biết là ông đã chạy xe nhanh thế nào không?”

Lúc nào cũng vậy – khi bạn thực hiện một cam kết, một sự cố không mong đợi sẽ xảy ra và đó là cơ hội để bạn kiểm tra xem mình có thực hiện cam kết ấy được không. (Ví dụ, tôi nhận ra rằng, ngay sau khi tôi cam kết ăn những thực phẩm lành mạnh thì thường sẽ có ai đó mời tôi một cái bánh nướng sô-cô-la ngọt ngất thơm ngon chết người.)

Thế nên chúng tôi hít thở thật sâu. Và Gay trả lời bằng một giọng hòa nhã, nhũn nhặn: “Tôi không biết mình đã lái xe nhanh thế nào, nhưng bất cứ vận tốc nào mà ông nói đều có thể đúng.”

Một khoảng im lặng khá lâu vì dường như viên cảnh sát chưa nghe cách trả lời này nhiều lắm. Trong lúc đó, tôi lấy di động ra và gọi cho hãng hàng không để hỏi xem khi nào chuyến bay kế tiếp đáp xuống San Diego trong trường hợp chúng tôi bị trễ chuyến 7 giờ. Lúc này đã là 7 giờ thiếu tám phút.

Viên cảnh sát chợt nói một câu chẳng ăn nhập gì tới chuyện vượt tốc độ: “Đây là chiếc điện thoại nhỏ nhất mà tôi từng thấy.” Tôi giải thích rằng chiếc điện thoại Star Stac này là quà Giáng sinh của chồng tôi tặng và nói thêm là chúng tôi rất thích nó. Mặc dầu có đủ mọi lý do để căng thẳng, nhưng lúc này lòng bàn tay tôi hoàn toàn khô ráo, không có giọt mồ hôi lo lắng nào. Tôi từ tốn giải thích vì sao tôi rút điện thoại ra:

“Tôi đang gọi tới hãng hàng không để hỏi xem liệu chúng tôi có thể đăng ký chuyến bay kế tiếp không.”

“Ôi Trời! Bà bay chuyến mấy giờ?”

“7 giờ.”

“7 giờ sáng?”

“7 giờ sáng.”

“Được rồi,” anh ta nói khi kiểm tra giờ trên đồng hồ đeo tay của mình: “Chúng ta sẽ làm như sau: tôi phải viết giấy phạt, nhưng có thể viết ở sân bay. Chúng ta hãy đi tiếp, ông bà có thể làm thủ tục bay trong khi tôi viết giấy phạt.”

Thế là, chỉ trong vòng ba phút, tình thế đã đảo ngược hoàn toàn, từ chỗ bị thổi phạt vì phóng xe vượt quá tốc độ, chúng tôi lại được hộ tống một cách ân cần đến sân bay. Xe tấp vào lề vào lúc 7 giờ kém ba phút, tôi cầm vé chạy vội vào. Gay đỗ xe và viên cảnh sát viết giấy phạt.

Gay nói: “Liệu tôi có thể ký giấy phạt trước và ông sẽ điền phần còn lại vào được không? Tôi

tin ông.”

“Không, không, chỉ mất một phút thôi mà.” Anh ta nói.

Trong sự ngạc nhiên của chúng tôi, viên cảnh sát nói: “Xem này, tôi phải ghi giấy phạt vì ông vượt quá tốc độ. Thực sự ông đã lái xe với vận tốc tám mươi bảy dặm một giờ, nhưng tôi chỉ ghi là bảy mươi sáu dặm một giờ. Đó là mức thấp nhất mà tôi có thể viết, nhưng cũng đủ để ông khỏi bị trừ mấy điểm trong bằng lái rồi.”

“Anh thật tốt.”

“Không có gì, rất vui đã gặp ông.”

“Nhân tiện, xin hỏi ông đã khóa xe chưa?” Anh ta gọi với theo khi chúng tôi chạy vội vào cổng.

Bật cười, chúng tôi gật đầu và vẫy tay chào.

Hôm đó, Gay và tôi đã không chỉ vượt qua cuộc kiểm tra “bản chất” của mình, mà còn không bị lỡ chuyến bay nữa. Và chúng tôi đã khẳng định được, chắc chắn, hiệu quả tuyệt đối của việc thực hành “cam kết” mà chúng tôi sắp trình bày.

KATHLYN HENDRICKS

Tình yêu là điều duy nhất giữ cho tôi sáng suốt.

SUE TONWSEND

Cô ấy lại cảm thấy cơn rùng mình nhỏ bé đó...

khi những điềm báo của số phận đang hiện ra,

những lực can thiệp vô hình.

DOROTHY GILMAN

NGƯỜI YÊU CƯỚP BIỂN



Anh là hải tặc còn tôi là dân du mục, tôi tự thấy chúng tôi là như vậy. Anh hoang dã, nồng nàn và cực kỳ vui tính, còn tôi không bao giờ ở yên một chỗ đủ lâu để có thể gây dựng một mái nhà. Khi gặp nhau, chúng tôi cứ như tìm được nửa còn lại của mình: hai thân cây có chung một gốc, rễ lá đan vào nhau, và cành vươn đến trời.

Chúng tôi đã sống, đã cười vui và yêu nhau. Trong khoảng thời gian say đắm đó, Terry là người đàn ông kỳ diệu của tôi. Chúng tôi thám hiểm những miền đất trong căn nhà, trong trái tim, trong cơ thể của nhau và cùng nhau phát hiện những điều bí mật. Mỗi ngày, Terry đều đề nghị tôi kết hôn với anh. Gần gũi, dần dần, cuối cùng tôi cũng nói “vâng”, nhưng rồi chúng tôi đã không bao giờ lấy nhau được.

Nhiều năm và nhiều tháng trôi qua, mối tình hoang dại của chúng tôi lắng đọng thành một tình bạn dịu dàng. Chúng tôi dành nhiều thời gian để nhìn nhau, ôm ấp nỗi đau riêng của nhau, và điều tốt nhất mà chúng tôi có thể làm là bên nhau. Chúng tôi uống trà cạnh bếp lửa, xem phim và vẽ. Khi dạy tôi cách vẽ tranh sơn dầu, Terry đã cầm cọ vẽ lại – tài năng bị bỏ mặc trong nhiều năm của anh lại được khơi lên.

Cho tới giờ, tôi vẫn không nhớ được là từ khi nào những dẫn vật tưởng đã chôn vùi ở một nơi nào sâu thẳm trong tâm hồn Terry đột ngột vùng dậy. Một điều gì đó đang rời bỏ anh. Cứ như thể các bức tường thành vững chắc đang dần sụp đổ. Rồi một đêm cuối thu, đường sá phủ tuyết tối tăm, lạnh lẽo, tôi lái xe đến nhà Terry, lấy có tìm những chiếc lốp xe đi được trên tuyết trong ga-ra của anh, nhưng thực ra là vì một nỗi lo âu ám ảnh. Một linh cảm không lành đã thôi thúc tôi đến nhà anh đêm hôm đó.

Anh không đến ăn trưa như đã hẹn với tôi vào cái ngày tháng Mười một định mệnh đó. Tôi gọi điện cho anh suốt từ chiều tới tối, liên tiếp gửi tin nhắn vào điện thoại của anh nhưng anh không trả lời.

Những tin nhắn đó đã được lưu lại trong chiếc điện thoại đang nhấp nháy ở gian bếp tối om khi tôi đến. Cửa không khóa, phòng khách sáng đèn, nhưng không khí lạnh ngắt một cách khác thường. Tôi đã từng bước qua cánh cửa này hàng trăm lần để thấy anh ngồi trên ghế dài xem ti

vì, trên bàn là ly vang trắng Chardonnay thân thiết.

Tim tôi đập mạnh, mặt nóng bừng. “Terry? Terry?” Tôi gọi liên tiếp, chạy tìm anh khắp nơi, phòng ngủ, nhà bếp, hành lang tới ga-ra. Tôi biết, nếu chiếc BMW màu đồng sáng bóng không có trong đó, thì mọi chuyện ổn cả. Bởi như thế nghĩa là Terry đã lái xe ra ngoài, gần đây anh vẫn thường làm vậy để khuây khỏa những áp lực của một cuộc sống đang sụp đổ.

Tôi mở cửa ga-ra, nhưng chiếc xe sáng bóng vẫn còn. Tôi không có thời gian để nhìn kỹ nó trước khi ngoảnh đầu đầu liếc qua vai, cách đó khoảng hơn một mét, Terry của tôi lặng thinh, không còn sự sống.

Nổi kinh hãi, cảm giác có lỗi và mất mát, tất cả sau đó đã trở thành một cơn ác mộng. Tôi không thể gượng dậy nổi, không thể thoát ra được. Cơn ác mộng bập bềnh trên vai tôi như một thiên thần gãy cánh, luôn thì thầm vào tai tôi: “Terry, Terry, ôi Chúa ơi, Terry!”

Từ ngày đó đến nay đã bốn năm, có những lúc tôi vẫn không thể tin là Terry tự sát. Nhưng đúng là anh đã làm vậy rồi. Mỗi năm vào ngày 15 tháng Mười một, tôi lại đến một nơi hẻo lánh có dòng nước trong xanh, nơi xảy ra điều kỳ diệu. Ở đó, sông McKenzie dâng lên từ dưới đất rồi chảy vào một hồ nước sâu, lạnh lẽo. Cái hồ này được hình thành từ hàng triệu năm trước bởi một thác nước ngày nay đã khô cạn.

Terry gọi nơi này là Xứ sở người lùn. Anh đã đưa tôi đến đây nhiều lần theo một cái dốc bí mật băng qua rừng, rồi men xuống theo một vách đá, dưới bóng râm của bao nhiêu loài cây cối. Thiên nhiên hoang sơ này đã cho anh một cuộc sống khác, anh nói, nơi mà những ưu phiền dường như bé lại, thế giới trở nên khác hẳn với thực tại ngoài kia.

Nhưng giờ đây, không có Terry ở bên, tôi cảm thấy nơi này cũng khác hẳn.

Sau đám tang của Terry, khi tất cả những người bạn đã đến, đã đi, đã khóc và đã tưởng nhớ, khi không còn phải đáp lời những câu thăm hỏi, khi gia đình anh đã đến đem đi hết những vật dụng của anh, sau câu hỏi “Vì sao?” lần thứ một trăm, tôi đã tìm thấy đáp án cho sự dần vắng của anh và sự thanh thản cho mình.

Ở đáy ngăn kéo tủ của Terry, giữa những đồng xu, những bức thư tình cũ, cặp kính vỡ và quả bóng gôn, là một ngôi sao bằng đồng. Có thể vì dải dây đeo của nó đã mất nên gia đình anh bỏ lại, chắc là họ chưa bao giờ biết anh đã được huân chương. Chờ đợi và giấu mình trong một góc ngăn kéo, bây giờ nó là của tôi. Cho lòng can đảm của tôi.

“Thành tích anh dũng xứng đáng được khen thưởng,” tôi đọc tấm huân chương. Tôi vẫn nhớ câu chuyện đó. Vào một đêm tuyết vọng, kinh hoàng trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam, người mang điện đài đang ngái ngủ, đồng đội của Terry, nổ tung thành nhiều mảnh ngay trước mắt anh. Cả tiểu đoàn bị tấn công dồn dập từ phía sau, bò trườn trong hỗn loạn. Terry đã cứu mạng họ, nhưng ai có thể cứu anh thoát khỏi những ký ức khủng khiếp của mình.

Và ai có thể cứu tôi khỏi những ký ức của chính tôi đây? Mỗi ngày, tôi đeo ngôi sao đó bằng sợi dây chuyền vàng quanh cổ mình, không đếm hết bao nhiêu tháng tôi trải qua từng đêm nức nở. Cũng như mỗi ngày tôi vẫn mặc những chiếc áo của anh. Và nhớ anh mỗi ngày.

Bây giờ, khi nghĩ về Terry, nỗi buồn của tôi xen lẫn với sự dịu dàng, với niềm vui. Vui vì điều

tốt lành của con người anh đã ở trên trái đất này. Vui vì tôi may mắn được chia sẻ những điều kỳ diệu với con người hay lạ ấy.

Terry đã dong buồm đi xa khỏi quá khứ của anh, trên một con tàu cướp biển tung hoành ngang dọc khắp đại dương. Anh đã bảo vệ trái tim mình, đã nỗ lực hết mình - để yêu, để cho đi điều anh có thể cho, và để không bao giờ nhìn lại. Nhưng không một ai nhìn thấy chiếc mỏ neo ma quái móc vào anh, trì kéo con tàu tự do của anh, làm con tàu ấy phải dừng lại. Và khi tất cả chìm dần, Terry không còn con đường nào khác. Tôi không thể không nghĩ rằng anh đã không đủ tin tôi để có thể yêu cầu tôi giúp đỡ.

Nếu là tôi, tôi biết mình có thể yêu cầu. Tôi biết rằng mình được yêu. Và tôi biết rằng tình yêu đó luôn sống mãi. Nó có thể khác đi, có thể mang một hình hài khác, một đường nét, góc cạnh khác, một ngọn lửa khác, nhưng nó không bao giờ tan đi trên thế gian này. Tình yêu đó cho tôi ân huệ để biết như vậy.

Đôi khi, đặc biệt là khi ở Xứ sở người lùn, tôi nghĩ rằng mình đã thoáng thấy một điều gì đó: một cái bóng, một chớp buồm, một bóng dáng của lưỡi dao hải tặc băng ngang lối đi của tôi. Tôi tự hỏi có phải anh đang dõi theo tôi. Người yêu cướp biển ngang tàng, phần còn lại của trái tim tôi, có phải anh vẫn đang chờ tôi? Hay tôi đang mơ, vì tôi cần anh hiện hữu?

Và tôi vẫn nghe một thiên thần, giờ đây là một thiên thần khác, với đôi cánh khỏe mạnh lành lặn, cúi xuống gần, thì thầm vào tai tôi hàng ngày, *Hãy can đảm lên, can đảm lên*.

KYLA MERWIN

NẾU ĐÓ LÀ ĐIỀU TỒI TỆ NHẤT...



Nếu đó là điều tồi tệ nhất xảy ra trong hôm nay, thì hôm nay sẽ là một ngày tốt lành. Cha mẹ tôi sống với triết lý đó. Lớn lên ở Orzaks, khi có chuyện không may xảy ra - như nó vẫn thường xảy ra - cha mẹ tôi xem xét vấn đề, dạy chúng tôi cách tìm ra điều tốt từ chuyện không may và biến nó thành động lực cho mình.

Ở cái thị trấn nhỏ hẻo lánh nơi tôi sống khi còn trẻ, phải vất vả đi sáu mươi dặm đường mới mua được những món hàng đặc biệt, như bánh cưới chẳng hạn. Hôm trước ngày cưới, vị hôn phu của tôi, Glenn, đã đi một chuyến như vậy để đem về chiếc bánh cưới nhiều tầng có đế, giấy sáp bọc kín bảo vệ lớp kem trang trí bên trong.

Cha tôi hãnh diện mở toang cửa trước để mẹ và tôi chạy ra xem cái bánh tuyệt đẹp ấy. Glenn vừa dừng xe thì chúng tôi đã dán ngay mũi vào cửa kính, sung sướng ngắm nghía những bông hồng cùng tượng cô dâu chú rể bằng kem trắng rạng rỡ trên những tầng bánh. Glenn mở cửa xe và nhảy xuống sân cỏ, hăm hở nói: “Anh có cái bánh đẹp hết biết cho...”

Ngay lúc đó, Rex, con chó nhà tôi nhảy qua trước mặt anh, nó đã lèn qua cánh cửa trước chỗ cha tôi đứng từ lúc nào. Mẹ và tôi còn đang chăm chú nhìn vào xe thì Rex đã nhảy lên ghế tài xế, thò đầu ra sau và loạng choạng một hai giây gì đó trước khi trịnh trọng nhảy lên lớp giấy sáp bọc cái bánh.

“Không! Rex!” bốn chúng tôi kêu lên một cách tuyệt vọng khi tượng cô dâu chú rể và những tầng bánh bẹp dúm vào nhau. Cụp đuôi lại, biết là mình đã phạm một đại tội không thể tha thứ, Rex bò trườn về phía gương mặt tôi sau khung kính xe như muốn nói xin lỗi, thì nó lại giẫm phải phần còn lại của cái bánh cưới quý báu. Rồi bất ngờ nó trượt chân, rơi tồm ngay lên toàn bộ cái đồng chèm nhẹp đó.

Mọi người đều cười, chỉ trừ tôi. “Ôi cái bánh,” tôi rên rỉ. “Thế là tiêu tan cả lễ cưới rồi!”

Glenn choàng tay qua người tôi, giữa những tiếng cười rúc rích, nói: “Em yêu, em và anh cứ làm đám cưới, và chừng nào chúng ta còn ở bên nhau thì lễ cưới còn tuyệt vời.”

“Nếu đó là điều tồi tệ nhất xảy ra trong hôm nay,” người cha rất thực tế của tôi ngâm nga: “thì hôm nay sẽ là một ngày tốt lành.”

Nhận thấy nỗi tuyệt vọng của tôi, mẹ nói: “Nhanh tay lên. Mọi thứ sẽ còn tệ hơn nếu cứ đứng ở đây mà khóc. Hãy lôi con Rex ra khỏi cái bánh và mang phần còn lại vào phòng ăn,” bà nói tiếp.

Sau khi xem xét chiếc bánh bị con Rex đè bẹp, mẹ tôi nhắc máy gọi hai cuộc điện thoại. “Mọi người cứ chuẩn bị cho lễ cưới tiếp đi, xem như không có gì xảy ra nhé.” Bà nói.

Đúng mười giờ sáng hôm đó, hai người chị họ của tôi, Beulah và Goergia, làm công việc phục vụ bánh trái trong các lễ tiếp tân, đến nhà tôi. “Chúng tôi là những nhà điêu khắc bánh cưới đây,” hai chị nói. “Nghe nói là có cái bánh cưới nào cần tân trang lại hả?” Hai chị vừa hỏi vừa

cười. Họ mang theo một cái bánh mới chưa trang trí, mấy bát kem trứng và mấy cái tượng hình người bằng kem sữa tươi. Suốt mấy tiếng đồng hồ họ ngồi sắp xếp, tĩa tót lại giấc mơ của tôi. Và khi cái bánh được đại tu xong xuôi thì tôi cũng tươi tỉnh trở lại.

Mẹ, chị Beulah và chị Goergia đã lấy kem trứng dán lại những chỗ bị sút mẻ. Rồi trải kem sữa tươi lên để che giấu những bí mật bên dưới. “Hãy xem kem trứng và kem sữa đã biến mớ chèm nhẹp thành một tuyệt tác thế nào này.” Mẹ tôi nói với một nụ cười hóm hỉnh.

Làm lễ, trao nhẫn xong, Glenn và tôi đứng bên nhau, chờ cắt miếng bánh cưới đầu tiên. Chợt tôi thoáng nghĩ có lẽ mình sẽ phải cười về cái sự cố bánh cưới tân trang này mấy ngày mới hết. Tôi nhớ mình đã lo xa, *Biết đâu chừng, chiếc bánh cưới này vỡ rồi lại lành cũng có thể là điềm báo trước rằng chúng tôi sẽ có một cuộc sống chung hợp tan, tan hợp...*

Những tiếng trầm trồ từ đám đông vang lên: “Ôi, cái bánh đẹp quá.”

Chúng tôi nhìn quanh, và khi đã chắc chắn không có dấu hiệu nào của Rex, chúng tôi mới nhẹ nhàng ấn dao xuống để cắt lát bánh đầu tiên.

Ngay giây phút đó, Glenn thì thầm vào tai tôi: “Anh nghĩ là anh cũng sẽ sống theo triết lý của cha mẹ em: *Nếu đó là điều tồi tệ nhất xảy ra trong hôm nay, thì hôm nay sẽ là một ngày tốt lành.*”

GARNER HUNT WHITE

ÔNG GIÀ NOEL SẼ TÌM THẤY BẠN



“Làm sao ông già Noel có thể tìm ra chúng ta đang ở đây hở mẹ?” Câu hỏi của Caroline, đứa con gái năm tuổi dần vật tôi. Tôi đã lo về điều này từ trước khi chúng tôi rời nước Mỹ. Vì sự chậm trễ của Hải quân Hoa Kỳ, nên chỉ hai ngày nữa là tới lễ Giáng sinh nhưng chúng tôi vẫn không có nhà, mà lại đang ở cách gia đình, bạn bè hàng ngàn dặm. Những món quà Giáng sinh đang đâu đó trên đường sẽ không đến kịp với chúng tôi. Caroline, Hank (chồng tôi) và tôi, cùng với con Chester, giống chó săn Boston, phải chen chúc trong một phòng khách sạn nhỏ ở Naples (Ý) với mười ba chiếc va-li (chứa đủ đồ để sống trong một tháng chờ bưu kiện đồ gia dụng của chúng tôi được chuyển đến đây.) Mọi thứ hành lý phải kê cao hơn sàn nhà vì mỗi khi chúng tôi tắm thì phòng ngủ lại ngập nước.

Con tàu hải quân của Hank còn đang lênh đênh trên biển, nên khi chúng tôi đến thành phố cảng Naples, không có ai bên Hải quân ra đón. Chúng tôi thực sự bơ vơ trên đất khách. Trừ khi ông già Noel biết nói tiếng Ý – chúng tôi không biết thứ tiếng này – và làm được gì đó nhiều hơn là một vài phép lạ quen thuộc, nếu không ông sẽ không thể tìm ra chúng tôi trong Giáng sinh này.

Tôi quyết định mình phải làm một điều gì đó – thật nhanh!

“Ít ra chúng ta cũng phải có một cây thông Noel chứ,” tôi thì thầm với Hank sau khi Caroline đã ngủ. Say máy bay và thay đổi múi giờ khiến cho tất cả chúng tôi thấy buồn ngủ khi trời còn sáng và thức dậy vào nửa đêm, mà nghĩ rằng lúc ấy là bình minh.

Chồng tôi liếc quanh căn phòng chật hẹp: “VẬY em tính đặt nó ở đâu?”

“Không nhất thiết phải là một cây thông lớn.” Tôi nhắm mắt lại, thèm thường nghĩ đến những cây thông Scotland cao quá đầu người và mùi nhựa thơm của những mùa Giáng sinh trong quá khứ: “Nhỏ thôi cũng được, em sẽ dọn chỗ.”

“Đã tới Giáng sinh chưa?” Đó là câu mà Caroline thường nói mỗi lúc giật mình thức giấc, kể từ khi chúng tôi đến đây.

“Chưa, nhưng sắp tới rồi, con yêu,” tôi nói với một niềm tin mới vào buổi sáng trước đêm Giáng sinh. Tôi tin Hank. Ông chồng tháo vát của tôi sẽ sớm tìm ra một cây thông Giáng sinh thôi!

Có tiếng gõ cửa. Tôi mở cửa và thấy một phụ nữ tóc vàng, mắt thâm quầng, từ đầu tới chân toát lên vẻ mệt mỏi, đang uể oải cười nửa miệng. Bộ dạng người phụ nữ tội nghiệp này có lẽ cũng chẳng khác gì tôi, trong lúc này.

“Chào, tôi là Jan Clark, đây là ba đứa con gái của tôi, Joan, Jill và Joy. Phòng chúng tôi cũng ở dãy này. Chúng tôi vừa từ Mỹ bay đến đây đêm qua để chờ lên tàu Hải quân. Chị sẽ làm gì cho Giáng sinh vậy?”

“Chúng tôi đang chuẩn bị.” Tôi nói một cách nhiệt tình, mời Jan và ba đứa con gái vào căn

phòng chật chội. “Chị có giấy nhôm để làm ngôi sao không? Tôi có một số hạt thủy tinh và giấy dán tường...”

Chỉ một lát sau, Caroline và ba đứa nhóc tí bạn mới của nó đã hí hoáy với những thứ xinh xinh để treo cây thông trong khi Jan và tôi vừa nhăm nháp cà phê vừa nói về mọi chuyện, trừ chuyện chúng tôi nhớ nhà như thế nào.

Chiều hôm đó, Hank và chồng của Jan là Rob về khách sạn muộn, cùng với cây thông Giáng sinh. Một cây linh sam sống động, cao tám tấc, tuyệt đẹp, sẵn sàng để biến hình với những món đồ trang trí chúng tôi tự làm. Hank còn có một điều ngạc nhiên khác cho chúng tôi – những hình trái cây, đồ chơi, ngôi sao, và những trái tim nhỏ xíu bằng thủy tinh màu, trong veo. Trong hơn một tiếng đồng hồ, tám người chúng tôi chăm chút từng tí cho cây thông, vừa làm vừa hát vang những bài hát Giáng sinh.

Khi đã xong xuôi, chúng tôi đặt ngôi sao bằng giấy nhôm lên chóp cây thông, Caroline lùi lại mấy bước để ngắm, mặt bừng sáng lên. “Đây là cây thông đẹp nhất mà con từng có. Ông già Noel cũng sẽ nghĩ vậy khi ông đến.”

Hank và tôi cười toe toét với nhau. Lần đầu tiên trong chuyến đi này, Caroline không nói rằng *nếu* ông già Noel có đến.

Đêm hôm đó, chúng tôi mời Jan, Rob và ba đứa con gái của họ cùng đi ăn tối ở một nhà hàng gần đó. Bọn trẻ lú lo đoán về buổi sáng Giáng sinh ngày mai, nhưng người lớn chúng tôi lại hơi buồn – nhớ nhà, nhớ những người thân, những truyền thống. Chúng tôi cần có nhau để bầu bạn.

Đến nhà hàng chúng tôi mới thấy mình không phải là những người Mỹ duy nhất đi tìm sự khuây khỏa lúc này. Trong phòng có khoảng chục cặp đang ngồi. Căn phòng sáng rực với những vật trang trí. Những tấm băng rôn treo trên tường ghi “Buon Natale” (Chúc mừng Giáng sinh). Người phục vụ của chúng tôi, Tonny, lập tức đưa bốn đứa nhóc sang ngồi một bàn riêng. “Các tiểu thư đây sẽ rất vui,” anh ta nói với chúng tôi, “và các ông bà sẽ có một bữa tối thú vị hơn.”

Chúng tôi kéo dài bữa ăn, không muốn quay về phòng khách sạn. Còn bốn đứa trẻ thì đang thực sự có một buổi tối thú vị. Tonny không chỉ làm mỗi việc dọn bữa tối ra, anh ta còn biểu diễn ảo thuật, ngâm nga những bài thơ hài hước, và trong túi anh đầy kẹo hạnh nhân cho lũ trẻ khi chúng hăng hái vỗ tay tán thưởng tài nghệ của anh.

Tôi rất xúc động, nhưng đến khi Jan nói câu này tôi mới thực sự mỉm lòng: “Nếu quay về Missouri ngay lúc này, chúng tôi còn kịp dự thánh lễ nửa đêm ở nhà thờ cùng cha, mẹ, anh em, họ hàng.”

Cảm thấy tủi thân, tôi biết mình sẽ khó mà kìm được những giọt nước mắt tuôn rơi trên gò má.

Ngay lúc đó, tiếng nhạc vang lên khắp phòng – âm thanh của kèn túi, sáo và đàn mandoline. Tôi nghe tiếng kêu kinh ngạc từ bàn của mấy đứa nhóc. Nhìn theo hướng của những đôi mắt mở to chăm chú ấy, tôi thấy những người chẵn cừ Ý vẫn thường ca hát giúp vui trên đường phố Naples trong những ngày lễ hội. Họ mặc áo khoác bằng da cừu, trông giống hệt những người chẵn cừu đã đến viếng Chúa Hài đồng vào ngày Giáng sinh đầu tiên, xa xưa lắm rồi. Họ

chen vào giữa chúng tôi, hát vang những bài Giáng sinh dễ thương cổ xưa của nước Ý, những lời ca ấy chúng tôi không thể hiểu, nhưng những cảm xúc mà họ khơi dậy thì không cần phải chuyển ngữ. Tất cả chúng tôi đều cảm nhận được linh hồn của ngày Giáng sinh.

Rồi không gian bỗng trở nên huyền diệu khi những người chăn cừu ấy cất giọng hát bài *Silent Night*. Tôi nhận ra cánh tay Hank âm thầm choàng quanh vai tôi. Lúc này tôi không phải là người duy nhất khóc, những giọt nước mắt – những giọt nước mắt hạnh phúc – long lanh như những ngôi sao Giáng sinh quanh phòng khi chúng tôi cùng hát bài *Silent Night* bằng tiếng Anh. Trái tim chúng tôi đã đến cùng nhau, và ở nơi đất khách quê người này, chúng tôi đã tìm thấy một gia đình.

Không còn là những người xa lạ nữa, trong giây phút đó, tất cả chúng tôi đều biết rằng Giáng sinh có thể tìm thấy bạn ở bất cứ nơi nào.

BECKY LEE WEYRICH

VÒNG TRÒN TÌNH YÊU



Tiếng thét vang lên xuyên qua không khí, xoáy vào tai tôi: “Mẹ, gọi 911 mau đi! Cha lên cơn đau tim.”

Cơn gió tháng Ba thổi qua, rắc xuống những chiếc lá từ cây sồi lớn, phủ đầy khoảng sân trước. Con trai chúng tôi nói nó muốn dọn sạch lá rụng, trước khi từ giã chúng tôi để trở về nhà mình ở Bắc San Antonio.

“Nửa tiếng nữa hãy làm, để cho tiêu cơm đã chứ,” chồng tôi nói.

Chúng tôi vừa ăn xong một bữa thịt nướng ngon lành, vui vẻ do chồng tôi tự tay làm, không hề nghĩ rằng đó là bữa ăn cuối cùng có cả ba người.

“Cha ơi, nếu ngồi xuống thì con sẽ không thể đứng lên được nữa.” Con tôi đi ra cửa, đến nhà xe và gắn bộ phận gom cỏ lá vào máy cắt cỏ.

Chồng tôi đi theo. Anh lấy cái cào ở giá treo trên tường và đi vòng qua bên hông nhà. Rồi anh bắt đầu cào lá và gom thành đống.

Chiếc máy cắt cỏ kêu rất to, nhưng con trai tôi vẫn nghe rõ có tiếng ai đó gọi nó. Ai? Nó liếc nhìn lên và thấy cha mình đang sập xuống sân. Ngay lập tức, nó chạy tới hô hấp nhân tạo cho cha. Rồi nhân viên cấp cứu đến, vội vã đưa chồng tôi tới một bệnh viện cách nhà chưa đến mười phút đi xe.

Hai mẹ con ngồi trong phòng đợi. Bác sĩ chuyên khoa tim bước ra, đưa hai tay ôm choàng lấy chúng tôi: “Tôi rất tiếc. Ông nhà đã chết ngay.”

Chồng tôi đã sống thêm được chín năm kể từ cơn đau tim đầu tiên. Chín năm đầy hạnh phúc, với những chuyến đi đáng nhớ đến mười ba bang miền Tây – luôn có bình ôxy trên nóc xe, những lần sum họp gia đình và niềm vui về những đứa cháu nội xinh đẹp. Anh cũng đã chứng kiến năm đứa con trai lần lượt tốt nghiệp đại học – những giây phút tự hào nhất của các bậc làm cha mẹ.

Một người đàn ông khoác blue màu xanh lục cầm chiếc túi nhựa có dây kéo đến gần chúng tôi: “Xin chia buồn, đây là tư trang của chồng bà. Đồng hồ và nhẫn cưới của ông ấy.”

“Nhẫn cưới ư? Anh có chắc không?” Tôi hỏi khi nhận chiếc túi từ tay anh ta.

“Thưa bà, chiếc nhẫn trên ngón áp út bên trái của ông nhà.”

Tôi mở dây kéo và cầm lấy chiếc nhẫn: “Không thể tin được. Nhà tôi đã không đeo chiếc nhẫn này nhiều năm rồi vì nó quá rộng, rất dễ tuột ra. Ông ấy sợ làm mất nó.”

Tôi nhìn vào những chữ viết tắt tên hai vợ chồng khắc ở mặt trong “PCK- HAK 5-4-45. Yêu mãi mãi.”

“Tôi có thể giúp được gì cho bà không? Bà dùng một tách cà phê chứ?” Người đàn ông hỏi.

“Không, cảm ơn anh đã quan tâm.” Tôi nắm nhẹ chiếc nhẫn vàng trong tay.

Rất nhiều câu hỏi trào lên trong đầu tôi. Anh đã ốm đi rất nhiều vì bệnh tim, chiếc nhẫn ít nhất cũng rộng hơn tay anh ba cỡ đo. Vậy anh đeo nhẫn vào từ khi nào? Vì sao nó vẫn còn trên tay anh trong khi con trai, hàng xóm và nhân viên cấp cứu thay nhau làm đủ thứ động tác mạnh có nhẹ có, kể cả nhấc bổng anh lên cáng và chạy đến bệnh viện?

Khi nghĩ rằng chiếc nhẫn có thể đã bị lẫn trong cỏ, hay lẫn trên sàn xe cứu thương, hay rớt trong phòng cấp cứu mà không ai biết, tôi cảm ơn Chúa vì ngài đã để kỷ vật quý báu ấy trở về với tôi.

Tôi rưng rưng nhìn chiếc nhẫn, cảm giác như đang nhìn thấy nụ cười và đôi mắt xanh lấp lánh của chồng mình. Hình ảnh đó chỉ thoáng qua thôi, nhưng gọn mãi trong tâm trí tôi như một làn gió trên mặt nước.

Tình yêu của chúng tôi vẫn sống mãi bằng những ký ức không bao giờ phai nhạt. Và chiếc nhẫn vàng của anh, chiếc nhẫn tôi đang đeo bằng một sợi dây chuyền thanh mảnh gần trái tim mình, đã tạo ra một vòng tròn tình yêu.

POLLY CAMP KREITZ

CÚP VÀNG DÀNH CHO VỢ



Mấy cái vụ thể dục, thể thao ấy hả? Cho qua đi. Không có tôi trong đó đâu. Những gì tôi nghĩ về động tác gấp người chỉ là co chân lên bụng, khi cuộn mình trong một chiếc ghế để đọc sách. Vì vậy, tôi đã không lường trước được chuyện gì khi sinh đứa con đầu lòng. Tôi trải qua một thai kỳ tốt đẹp: chỉ ốm nghén nhẹ, tăng cân vừa phải, không có các biến chứng, thậm chí còn không bị phù mắt cá chân.

Ôi, tôi từng nghe những câu chuyện khủng khiếp về những cuộc chuyển dạ kéo dài ba ngày, nhưng lại cho rằng đó toàn là những chuyện nói ngoa. Tôi biết việc chuyển bụng và sinh nở chẳng phải dễ dàng. Nhưng tôi đã tham dự các khóa học về việc này; và cảm thấy mình đã chuẩn bị tốt. Có chồng ở bên như một “huấn luyện viên” hăm hở, khích lệ, tôi biết mình phải thở và thư giãn như thế nào, vào đúng lúc nào. Thế nên tôi cứ yên chí mà chờ tới ngày thôi.

Thế nhưng suy nghĩ của bà mẹ sinh con đầu lòng thật ngây thơ. Con co thắt đầu tiên đến đột ngột. Giờ thì tôi hiểu vì sao người giảng dạy về việc sinh nở đã không dùng từ “đau”. Bà không muốn làm ai sợ. Đúng thế, tôi đã rất sợ trong lần gắng sức sau cùng – giờ thứ hai mươi hai. Đau đẻ suốt hai mươi ba tiếng đồng hồ! Khoảng nửa chừng, tôi đã muốn bỏ cuộc. Tôi không biết ai sẽ kết thúc nỗi đau đón banh da xẻ thịt này, nhưng chắc chắn không phải là tôi.

Dầu sao thì tôi cũng đã vượt qua được ngày đó. Chồng tôi, một nhà khoa học, đã rất cẩn thận trong việc học kỹ thuật thở. Nhờ thực hành thở thường xuyên, nên chúng tôi biết chính xác mình đang làm gì. Tôi cảm thấy mình như một cái khăn trải bàn bị xoắn lại, nhưng vẫn tiếp tục nhiệm vụ.

Cuối cùng, sau lần rặn cuối mà tôi đã nghĩ mình chẳng bao giờ làm được, tôi đã sinh ra bé trai đẹp nhất trên thế gian này. Quá mệt để cười, hay khóc, hay thậm chí là nói, tôi chỉ biết ôm con trong đôi tay run rẩy và nhìn chăm chăm vào điều kỳ diệu ấy. Thật là một kỳ tích, từ cơ thể tôi mà có thể tạo ra sinh linh nhỏ bé quý báu này.

Ngày hôm sau, tôi đã tươi tỉnh lại sau khi được nghỉ ngơi. Tôi gặp những “những người hâm mộ” mình – những người mới lên chức ông bà, cô dì, chú bác, và đã nhận được nhiều lời khen ngợi vì đã vượt qua đợt chạy marathon chuyển dạ và về đến đích với phần thưởng là bé Ben tuyệt vời. Những gói quà lớn nhỏ tràn ngập quanh người hai mẹ con.

Món quà đặc biệt nhất là của chồng tôi. Anh đi quanh phòng với một thứ gì giấu trong tay. Rồi anh đặt nó xuống trước mặt tôi. Tôi nhìn nó từ trên xuống dưới. Bắt đầu là tượng một đứa bé bằng vàng, rồi tới những chiếc lá nguyệt quế và những hoa văn trang trí xung quanh, cho đến cái đế có ghi những chữ vàng: *Dành cho nhà vô địch sinh đẻ. Cảm ơn em. Yêu em. Mark.* Một chiếc cúp cao bảy tấc!

Như tất cả những bà mẹ khác, tôi sẽ không bao giờ quên được cái đau đón của việc sinh con. Nhưng tôi cũng biết – và có bằng chứng rằng – đó là thành tích thể thao lớn nhất mà tôi từng đạt được.

Chúng ta không thể chạy thoát khỏi nỗi sợ hãi,
chỉ có thể biến nó thành người bạn đồng hành

trong mọi cuộc phiêu lưu kỳ thú của mình.

susan jeppers

DONG BUỒM QUA CƠN BÃO



Tôi đã có lần đầu đi thuyền buồm “khủng khiếp” ở quần đảo San Juan. Đó là một chuyến đi với nhiều thứ đầu tiên: kỳ nghỉ đầu tiên trên tàu; lần đầu tiên tôi ở trên đại dương mênh mông, đất liền mất hút, tất cả những thứ tôi thấy chỉ là nước và nước. Nhưng cái đầu tiên ấn tượng nhất là một cơn bão lớn ập đến khi chúng tôi đang ngồi thuyền buồm. Tôi biết mình có thể trông cậy vào khả năng điều khiển thuyền buồm của chồng. Nhưng mưa bão thế này, tôi rất lo không biết mình có thể bơi được bao xa nếu thuyền của chúng tôi bị đắm.

Mưa như trút nước và gió giạt tứ tung đã làm tôi sợ, như một thủy thủ đi biển lần đầu. Chồng tôi lái thuyền, còn tôi điều chỉnh buồm. Tôi thấy nước mưa xối xả tuôn trên vành mũ che mưa màu vàng sáng và nhỏ rờn rờn từ chóp mũi anh xuống đất. *Anh ấy bình tĩnh thế cơ mà*, tôi nghĩ, khi nhìn lại sự hốt hoảng của mình. Hãy đương đầu với nó, tôi đã bị nỗi sợ làm cho mất hết hồn vía rồi! Lúc đó, tôi đã nghĩ đây là đi tự tử chứ có phải đi chơi đâu.

Trong khi tôi ngồi bên phía mạn thuyền nhô cao và nắm chặt lan can, chồng tôi hét lên: “Tốt hơn là em nên kiểm tra cột buồm xem nó đã bị cong ra sao!” Tôi hiểu cái nhìn căng thẳng của anh như một mệnh lệnh. *Phải có chuyện gì đó tồi tệ khủng khiếp, có thể là cột buồm sắp gãy. Liệu chúng tôi có vào bờ được không?* Tôi thầm cầu nguyện trong đầu khổ: “Chúa ơi! Con còn quá trẻ để phải chết! Con không thể chết được!” Nỗi sợ của tôi lên đến tột đỉnh, nhưng tôi đã bước đi.

Tôi bước từng bước thận trọng, nửa bò nửa trườn nương theo gió đến chân cột buồm. Điều gì sẽ xảy ra nếu tôi ngã khỏi thuyền? Điều gì sẽ xảy ra, nếu chồng tôi không nhận thấy tôi đã biến mất trước khi quá trễ? Trong khi vật vã mò tới cột buồm, tôi cố không nhìn vào những con sóng đang cuộn lên cao ngất phía sau lưng. Mưa quất lên mặt tôi, thấm vào áo khoác và chảy dọc người tôi lạnh buốt. Tôi tự nhủ: *Việc này rất quan trọng, mình phải làm được.* Tôi liếc nhìn và hét lên với chồng rằng cột buồm vẫn còn tốt: “Em không thấy có gì hỏng cả!”

Rồi tôi quay lại, nắm lấy lan can thuyền, hít một hơi thật sâu và thận trọng trở về chỗ cũ ở mạn phải thuyền. Khi đã an toàn ở chỗ của mình rồi, tôi lại nghĩ mình đã hoàn thành xuất sắc một kỳ công. Vì sao anh cần biết về cái cột buồm? – Tôi hét lớn trong tiếng gầm của biển.

Tôi ngược nhìn vị thuyền trưởng của mình chờ câu trả lời. Anh cười toét miệng, tỉnh bơ: “Ồ, anh chỉ tò mò vậy thôi.”

JO HINDS

Chúng ta yêu vì đó là cuộc phiêu lưu duy nhất đúng.

nikki giovanni

LUÔN LUÔN LÀ BIỂN



Allen đi vào đời tôi như một con sóng bạc đầu vỗ vào bờ cát, sức đập của con sóng ấy mạnh mẽ và không cách nào tránh được.

Tôi đứng trước căn hộ, nhìn con trai mình và Jullian – đứa bạn mới của nó – trên chiếc bập bênh bên lề đường. Rồi tôi nhìn thấy một bộ đồ tennis trắng bóc. Đó là cha của Julian. “Chơi vui không nhóc?” Anh cúi xuống hỏi con.

Mỗi người chúng tôi âu yếm nhìn con mình, rồi quay sang nhìn nhau. Thật tự nhiên, chúng tôi trò chuyện với nhau.

Tôi nhận ra người đàn ông độc thân, đẹp trai này thích thơ ca, triết học và trẻ con. *Một sự kết hợp rất tốt*, tôi quyết định.

Đêm đầu tiên tôi đến nhà Allen, anh mời tôi uống cà phê. Tôi do dự, không phải vì ngại cà phê đắng, mà vì điều mình có thể sẽ vướng vào. “Có đường mà,” anh nói để khuyến khích tôi.

Là người nghiện trà, nhưng có điều gì đó đã thúc giục tôi thử uống tách cà phê của Allen. Anh là một chủ nhà tốt, và cà phê thật ngọt. *Đây là đêm đầu tiên, từ giờ trở đi mình sẽ bắt đầu uống cà phê*, tôi nghĩ. Chỉ một chút đường thôi mà cũng làm nên chuyện.

Giờ thì mình gặp rắc rối rồi, tôi thấy rõ điều đó, nhưng vẫn tiếp tục nhấp cà phê. Dường như có một con sóng nào đó cuốn tôi ra biển xa cùng người đàn ông này, khiến tôi không thể dứt khỏi cái bàn dễ chịu và Allen trong bộ đồ chơi tennis bánh bao ấy.

Trong buổi hẹn hò chính thức đầu tiên của chúng tôi – một bữa ăn tối ở nhà Allen – có lẽ anh đã cảm nhận được rằng tôi chưa hoàn toàn sẵn sàng cho một quan hệ thân mật. Tôi nghĩ đó là lý do anh mặc bộ đồ chơi tennis màu trắng, lại còn quấn quanh đầu một dải băng giữ tóc cho đủ bộ nữa.

“Ừa, ai đây?” tôi hỏi khi bước vào cửa, cảm thấy dễ chịu vì dáng vẻ sport của anh.

“Bjorn Borg, tay vợt số một thế giới, người Thụy Điển.” Allen trả lời, kèm theo một nụ cười rộng ngoác hết cỡ phá tan sự e ngại của tôi. Tôi bật cười lớn, mạnh dạn bước qua bậc cửa. Hành động này khiến cho nỗi căng thẳng của tôi bay vèo đi, như trái banh tennis vọt mạnh vào điểm cần đến của nó, mà dân trong nghề gọi là “điểm giữa vợt”.

Lúc này, tôi cảm thấy hoàn toàn thoải mái, tự nhiên ngồi ăn bữa tối ngon lành mà anh dọn ra: gà nấu kiểu Cornish (một sắc dân Celtic - Anh) và cơm chiên đậu phộng. Tôi lại nghĩ, *mình rõ ràng là gặp rắc rối rồi!*

Trong tuần sau đó, chúng tôi nói chuyện với nhau không dứt qua điện thoại mỗi ngày, chính xác là ba ngày. Tới ngày thứ tư, tôi quyết định tỏ ra lạnh lùng. *Không thể quá dễ dãi như vậy được*, tôi nghĩ.

Nhưng ngày thứ năm, *Allen* lại gọi. Chỉ trong bảy ngày ngắn ngủi, tôi thay đổi từ thái cực này sang thái cực khác, từ rất quan tâm cho đến: “Không, em nghĩ chúng ta nên là bạn,” rồi đến cuối tuần, tôi biết là mình đã yêu. “Mình phải làm gì đây?” Tôi tự hỏi. Sau một cuộc hôn nhân khủng khiếp, đến lúc này, tôi vẫn bướng bỉnh chống lại sự hồi sinh của con tim.

Lần hẹn hò tiếp theo, chúng tôi đến bãi biển. Biển luôn là một nơi đặc biệt đối với tôi, là biểu tượng của những chuyển động không ngừng nghỉ, của sự thật, của những thay đổi, nếu chúng thực sự đến với tôi.

Tôi đã ngắm nhìn *Allen* rất nhiều lần vào ngày hôm đó. Anh câu cá, tôi chụp ảnh bãi biển, những con sóng... và anh. Biển phơi bày sự thực của lòng tôi. Và tôi say mê trong không gian khoáng đãng ấy.

Ngày hôm đó, tôi như được thông đường thở bấy lâu nay khọt khẹt. Chưa bao giờ biển lại dịu dàng như vậy, từng con sóng tiếp nối nhau, vỗ về cho trái tim tôi hòa nhịp với trái tim *Allen*.

Chúng tôi còn có nhiều lần đến biển nữa. Nhiều tách cà phê nóng nữa. Cuộc sống của chúng tôi được khuấy thêm nhiều đường. *Allen* giúp tôi nuôi dạy hai đứa con trai, gạt bỏ nỗi lo về quá khứ, cùng tôi mở một doanh nghiệp, chăm sóc tôi khi tôi đột ngột bị ốm. Và anh còn dư thì giờ làm thơ nữa.

Bây giờ nghĩ lại, tôi tin là biển đã tác hợp cho chúng tôi ngày hôm đó. Trong một nghi lễ tự nhiên và sôi nổi, hai tâm hồn như hai con sóng cùng hướng vào bờ đã chạm vào nhau, một cách tuyệt đẹp, để hòa nhập làm một, trở thành những ngọn sóng lớn, hân hoan đập vào nhau như chào mừng, hạnh phúc trên đầu con sóng bạc.

Chúng tôi vẫn thường đến bãi biển. Nhưng ngay cả khi đang ở trong thành phố, tôi cũng nhìn ra cửa sổ và nói: “Biển kìa, biển của chúng ta.”

Tôi nâng tách cà phê của mình lên để chào biển, vì trong tim, tôi vẫn nghe tiếng sóng gầm réo ào ào từ tình yêu mãnh liệt của chúng tôi.

SHEILA STEPPHENS

Cơ hội là bước đầu tiên bạn thực hiện,
may mắn sẽ đến sau đó.

AMY TAN

ĐỐ BẠN DÁM !



Đó là ngày 29 tháng Tám, 1983, ngày nhập học năm học thứ hai ở đại học Sancremento, bang California. Trong lúc xếp hàng ở căn-tin ký túc xá và buôn chuyện với mấy đứa bạn, tôi nhìn thấy một chàng đẹp trai nhất xứ! Chàng đang đứng một mình nhìn ra ngoài. Quay sang mấy đứa bạn, tôi nói: “Tớ phải gặp anh ấy!”

Biết tôi rất liều và gan cùng mình, lũ bạn bèn thách tôi dám đến trước mặt chàng ta, giả vờ như đã quen biết từ lâu lắm, và thuyết phục được rằng chàng có biết tôi. Mỉm cười đầy tự tin, tôi đi thẳng đến chỗ anh chàng đẹp trai ấy.

“Dan, Dan,” tôi la lên mừng rỡ khi chạy đến bên chàng. “Anh khỏe không? Mẹ anh thế nào?” Chàng chỉ đứng đó và nhìn tôi. Có vẻ là một anh chàng nhút nhát. Và tôi thấy thích chàng ngay.

“Tôi không phải là Dan,” chàng nói, vẻ hơi bối rối.

“Chắc chắn là anh rồi!” Tôi liền thoảng: “Anh sống ở ký túc xá Sierra, tầng ba, năm ngoài anh là bạn cùng phòng với Bob.”

“Không, năm ngoài tôi không sống trong trường,” vẫn không nổi cáu, chàng trả lời tôi bằng một giọng dịu dàng. Tôi quay lưng lại và giả bộ nhấc chân định bỏ đi, thì chàng lại bắt đầu một loạt câu hỏi.

“Cô đã bao giờ vào dưỡng đường điều trị dị ứng của mẹ tôi chưa?”

Tôi ghét những mũi tiêm. Không hay rồi!

“Cô có học chung lớp nuôi kết mà tôi tham gia mùa hè này không?”

Khốn thay! Tôi chưa từng có hứng thú về chim...

“Cô đã đi ăn nhà hàng Taco Bell bao giờ chưa? Tôi làm việc ngoài giờ ở đó.”

Tôi chưa bao giờ đến Taco Bell... Thế là xong!

“Vậy đó, tôi biết chắc mình không phải là Dan, cũng chưa ở Sierra ngày nào.” Chàng tươi cười đưa tay ra cho tôi: “Nhưng tên tôi là Tim và dù sao thì tôi cũng rất vui được gặp cô.”

Chàng mời tôi đến dự buổi tiệc của hội nam sinh viên đêm đó. Nhưng tôi lùi lại và vênh mặt tuyên bố rằng mình là người theo thuyết nữ quyền. “Tôi không dự những buổi tiệc của nam sinh viên!” Rồi tôi đi đường tôi, quay lại chỗ đám bạn đang xúm xít đứng chờ kết quả, chàng đi đường chàng, tới đâu tôi không biết. Nhưng lúc đó – khi nhìn thấy chàng bỏ đi – tôi chợt nghĩ lại. Chiều hôm đó, tôi quyết định phá lệ “không dự những buổi tiệc ở khu nam sinh”. Tôi cầm số tiền đã thắng cược đi mua sắm. Tôi chọn một chiếc váy mi-ni đen để đến buổi tiệc của hội

nam sinh viên, lần đầu tiên trong đời.

Khi đến nơi, tôi thấy hơi bồn chồn. Liệu chàng có ở đó không? Khi bước lên những bậc thềm vào khu nam sinh, tôi nhìn lên và thấy Tim đang ngồi trên bậc thềm trên cùng. Chàng nhìn tôi và mỉm cười: “Tôi đã rất mong cô đến. Tôi đang đợi cô.” Tôi ngồi xuống kế bên chàng và chúng tôi bắt đầu nói chuyện. Chúng tôi nói chuyện cả đêm hôm đó và trong ba đêm tiếp theo tận cho đến sáng. Bốn tháng sau, chàng hỏi cưới tôi. Bốn năm sau, chúng tôi lấy nhau. Năm nay, ngày 19 tháng Tám năm 1998, chúng tôi đón mừng kỷ niệm lần thứ mười lăm ngày hai đứa gặp nhau.

Nếu không ở đúng chỗ, đúng lúc và dám chấp nhận sự thách đố của tội bạn, tôi đã không bao giờ gặp được người yêu và người bạn tốt nhất của mình.

Có những đêm, khi đang âu yếm nhau, tôi nhắc lại chuyện tôi đã tìm ra người bạn đời của mình trong một vụ cá cược của đám con gái nhí nhố. Thỉnh thoảng, chồng tôi lại hỏi: “Đêm nay anh là Dan hay Tim?” Trong tim tôi có một chỗ đặc biệt cho cả hai, nên lần nào tôi cũng cười và nói: “Tùy anh!”

APRIL KEMP

Đôi khi tôi tự hỏi, không biết những người đàn ông và những người đàn bà có phù hợp cho nhau không.

Có lẽ, họ chỉ nên sống cạnh nhà nhau và thỉnh thoảng đến thăm nhau.

KATHERINE HEPBURN

ĐÀN ÔNG VÀ ĐÀN BÀ



Một buổi sáng mùa hè, tôi thuyết phục chồng mình rằng chúng tôi phải có một ngày “ngoài vườn”. Kết thúc ngày làm việc “ngoài vườn” cùng với anh, tôi đã rút ra kết luận rằng có sự khác biệt đáng kể trong cách nhìn thế giới của đàn ông và đàn bà.

Chúng tôi nhất trí rằng mỗi người sẽ làm việc mà mình đã định trước là phải làm. Tôi thấy cỏ mọc ở nơi không nên mọc. Tôi thấy những cành cây mắc lẫn lộn vào nhau. Tôi thấy rác trên mặt đất cần phải dọn đi. Tôi thấy những cái máng cho chim ăn cần phải thay, gạch bị xô lệch, nhà xe cần được làm sạch, thùng thư cần phải sơn lại... nhiều và nhiều nữa.

Chưa hết, nghĩ là con gái hay cháu ngoại mình có thể sẽ ghé thăm, tôi lại tiếp tục tính toán: “Mình sẽ làm món gì cho bữa trưa và bữa tối đây?” “Có cần làm bánh quy không?” “Mình phải chuẩn bị cho buổi hội thảo về việc giảng dạy của các đồng nghiệp. Khi nào thì mình phải làm? Và giáo án cho tháng tới?” Tôi chưa bao giờ làm xong hết mọi việc. Không đủ thời gian, chỉ là không có đủ thời gian. *Chưa làm xong được gì cả*, tôi nghĩ... *Chưa bao giờ*. Tôi không thể không nghĩ đến hàng trăm việc khác nhau – tất cả đều đang chờ, đều đang hét lên với tôi. Thần kinh tôi như chạy đua. Tôi phải làm việc gì trước bây giờ?

Trong lúc suy nghĩ đến điên đầu, tôi tự hỏi chồng mình đi đâu mất rồi. *Anh ấy đang làm cái quỷ quái gì thế?* Tôi đến chỗ xa nhất trong sân sau mà anh gọi là “vườn hồng”, thấy anh đang sẫm soi từng chiếc lá trên những cây hoa hồng. Khi tôi hỏi, anh giải thích rằng mình đang xem xét những đốm đen, hay mốc sương, hay rệp vùng hay một thứ gì khác tương tự, và anh không muốn bị quấy rầy. Tôi không thể tin nổi điều mình đang nghe. Tôi đã bươn bả khắp sân, quần quật làm tới mười việc khác nhau (và suy nghĩ về hàng chục việc khác nữa), vậy mà ông chồng lại rảnh rang hết biết, mấy tiếng đồng hồ ngồi lì một chỗ chỉ để sửa sang một khoảnh vườn vên vên hai mét vuông!

Người làm vườn của tôi đứng dậy sau khi xem xét chiếc lá cuối cùng trên cây hoa cuối cùng, hãnh diện chỉ cho tôi một nụ hồng mới: “Em nhìn kìa, thật đẹp.” Trông thái độ của tôi, anh nói: “Em không nghĩ vậy sao?” Rồi quơ vài động tác cho giãn gân cốt, anh xem xét phần còn lại trong sân vườn và hỏi: “Này bà vợ già, em đứng đó làm gì thế?”

MARLENER JANNUSH

CHUYẾN XE BUÝT DUYÊN NỢ



Một buổi sáng nắng ấm ở miền Trung Tây năm 1942, chiếc xe buýt đường dài ầm ầm tiến vào trạm và dừng lại cách vỉa hè tôi đang đứng đợi chừng chục mét. Cầm vé trên tay, tôi trèo lên bậc cửa để vào trong xe.

Tôi để ý đến một chiếc áo hải quân vắt trên ghế, bên cửa sổ gần phía trước xe. Chỗ tốt có người rồi, tôi đành phải ngồi vào chiếc ghế trống kế bên. Tôi vừa ngồi xuống thì một người đàn ông vai rộng, tóc nâu hơi xoắn bước lên xe. Tôi ngạc nhiên thấy anh ta dừng lại ngay bên cạnh mình. À, thì ra đây là là người để chiếc áo xí chỗ trước!

“Xin lỗi,” anh nói khi bước qua chân tôi để tới chiếc ghế gần cửa sổ.

Lúc xe buýt rời khỏi trạm, chúng tôi nói chuyện về thời tiết ẩm bất thường ở Michigan.

“Cô về đâu, Dorothy?” Anh hỏi sau khi chúng tôi đã tự giới thiệu về mình.

“Về nhà ở Grayling, tôi đến Flint vài ngày để thăm chị tôi mới sinh em bé ở bệnh viện. Tôi là một nữ điều dưỡng, còn anh?”

“Tôi vừa đăng ký nhập ngũ, tôi cũng đang về nhà ở Hancock để sống với gia đình vài tuần trước khi tới trại huấn luyện.”

Cảnh đồng quê lác đác những cây thích màu cam đỏ như trong kính vạn hoa. Những chuông gia súc cũ với những mẫu quảng cáo phai mờ loáng qua khi Ike nói về việc anh cào tuyết ở hồ Portage để chơi khúc côn cầu, lúc còn là một đứa trẻ. Anh nói là đã chơi khúc côn cầu bán chuyên nghiệp trong nhiều năm, sau đó chơi cho đội *Những con điều hâu đen* Chicago trước khi trở thành một phó cảnh sát trưởng.

Cuối buổi chiều hôm ấy, chiếc xe buýt lăn bánh vào Grayling. “Ike, rất vui được nói chuyện với anh.” Tôi nhìn vào đôi mắt màu xanh biển ấy, không muốn nói lời tạm biệt. “Mẹ tôi đang chờ tôi.”

Khi tôi đứng lên lấy túi hành lý, Ike bật dậy khỏi ghế và giành xách cái túi từ tay tôi. “Anh muốn gặp mẹ em,” anh nói và theo tôi xuống xe.

Hành khách chen nhau ở các cửa xe, việc giới thiệu diễn ra rất suôn sẻ.

“Hẹn gặp lại em,” Ike nói và bước lên xe.

Chiếc xe buýt càng lúc càng xa với hình ảnh Ike vẫy tay qua cửa sổ. “Mẹ à, nếu anh ấy trở lại thì hay quá nhỉ? Chúng con có thể yêu nhau và cưới nhau.” Mẹ nhìn tôi nghi ngờ, nhưng mỉm cười vì sự mơ mộng của tôi.

Một tuần sau, có lần chuông cửa reo lên. Tôi mở cửa và nhìn thấy Ike đứng đó. Còn ai ngoài anh đến thăm tôi nữa chứ.

Mấy hôm sau, chiều nào chúng tôi cũng ngồi bên nhau bên bờ sông Au Sable, nhìn những chú cá hồi to lớn lội giữa dòng nước trong vắt như pha lê. Ike hôn tôi lần đầu tiên trong hang

Hartwich Pines, ở ngoài rìa thị trấn. “Anh yêu em, Dorothy,” anh thì thầm. Những nụ hôn nồng ấm của anh làm tôi có cảm giác râm ran đến tận ngón chân.

Ike đã chiếm được trái tim tôi rồi, giờ thì tôi chỉ nóng lòng chờ chuyển viếng thăm cuối tuần sau của anh.

Tháng Mười hai, căn nhà thơm mùi thông và lấp lánh những vật trang trí mùa Giáng sinh, Ike thường đến trước giờ hẹn. Bài *White Christmas* do Bing Crosby trình bày phát thường xuyên trên radio đã trở thành bài hát riêng của chúng tôi.

Tối thứ Bảy, sau bữa ăn, Ike đưa áo khoác cho tôi và rủ: “Tụi mình đi dạo một vòng nhé, Dorothy.”

Lớp tuyết dày lạo xạo dưới ủng khi chúng tôi bước ra ngoài, trong màn đêm lạnh thấu xương. Dưới một ngọn đèn đường có những vòng tuyết lấp lánh như kim cương, Ike đột ngột dừng lại và kéo tôi vào lòng: “Dorothy...” Anh dịu dàng nói, một luồng sương mù từ hơi thở ấm áp của anh chạm vào mặt tôi: “Em có đồng ý lấy anh không?”

“Có, có!” Tôi trả lời quá nhanh khiến cả hai cùng phá lên cười.

Rồi Ike đi Hancock để chuẩn bị nhập ngũ. Mỗi ngày, tôi đều hối hả đến bưu điện, lướt qua những dãy hộp thư bằng kim loại, hy vọng nhìn thấy một lá thư trong cái hộp đánh số 105 của tôi.

Ngay trước Giáng sinh, tôi nhận được một gói bưu phẩm nhỏ dán đầy tem trong hộp thư. Tôi chạy vội về nhà. “Mẹ ơi,” tôi gọi. “Ôi Chúa ơi!” Tôi kêu lên lúc mở chiếc hộp nhưng đó. Chiếc nhẫn kim cương tuyệt đẹp lấp lánh khi tôi luồn nó vào ngón tay mình.

Vào ngày 20 tháng Ba năm 1943, Ike và tôi làm lễ cưới trong một nhà thờ giáo phái Luther ở Charleston, bang nam Carolina, nơi anh đóng quân.

Một năm sau, tôi về Grayling thăm gia đình. Sau khi nhấp một tách trà nóng, mẹ và tôi im lặng. Rồi thật bất ngờ, mẹ hỏi: “Dorothy, con có thấy lạ khi gặp mối tình của đời mình trên một chuyến xe buýt đường dài không?”

“Con chưa bao giờ nghĩ điều đó quá lạ lùng, nhưng con có nghĩ rằng có thể lúc ấy mình đã đón chuyến chạy trước và về nhà sớm hơn anh ấy một giờ.”

“Vậy là, nếu không thấy chiếc áo hải quân trên ghế, con và Ike sẽ không lấy nhau.”

Những lời của mẹ khơi dậy một ký ức đã lãng quên từ lâu của tôi. Tôi thoáng rung mình khi nhớ lại lời tiên tri của một người đàn ông trẻ, không quen.

“Dorothy, con sao vậy? Sao trông con hốt hoảng vậy?”

“Trước khi con gặp Ike, một bệnh nhân đã xem chỉ tay cho con. Con không hề tin những gì ông ấy nói. Và con đã không nghĩ gì đến chuyện đó cho đến hôm nay.”

Mẹ đặt tách trà xuống bàn, căng thẳng: “Ông ấy nói gì?”

“Ông ấy nói rằng con sẽ sống rất lâu. Con sẽ có một chuyến đi và sẽ gặp một người xa lạ. Rồi ông ta cười và tiết lộ bí mật: “Dorothy, cô sẽ thành hôn với người đàn ông đó!”

Mẹ và tôi nhìn nhau sửng sốt. Mẹ cười, gục gặc đầu khi cho rằng bà biết tôi đang nghĩ gì. Tôi không thể đón chuyến xe sớm hơn, hay chuyến trễ hơn. Cuộc đời tôi với Ike đã được sắp đặt. Tôi chỉ có thể đón đúng chuyến xe buýt duyên nợ đó mà thôi.

DOROTHY HUTCHINS KLINGBELL

KHI HAYWARD GẶP SHERRY



Hayward và tôi bắt đầu mối quan hệ với tư cách là đồng nghiệp của nhau, trong tập đoàn Time ở thành phố New York. Tôi nghĩ chúng tôi thấy dễ chịu khi làm việc chung vì hai đứa là những người thiếu số duy nhất ở cơ quan. Hayward là người Mỹ gốc Phi, còn tôi gốc Tân Ban Nha. Hayward tốt nghiệp trường Princeton danh tiếng, do đó tôi vội vàng đánh giá rằng anh kiêu căng, nhưng về xa cách của anh thực ra là do tính tình nhút nhát và một điều gì khác nữa tôi chưa thể biết được.

Tôi và chồng sắp cưới lên kế hoạch cho ngày cưới đúng thời điểm mà Hayward và vợ anh chia tay. Trong giờ ăn trưa, khi tôi đang loay hoay với những kế hoạch cho đám cưới thì Hayward lòng sục tìm một căn hộ khác. Ngay trước ngày trọng đại của đời tôi, Hayward dọn nhà ra ở riêng. Anh có vẻ cô đơn. Tôi đã thu xếp để anh đi cùng một người bạn gái của tôi, để anh không phải đến tiệc cưới mà không có đôi có cặp, nhưng anh đi vào khu vực tiếp tân một mình. Ôm tôi, giữ tôi trong cả đôi tay, anh nói: “Chúc hạnh phúc.”

Khi tôi sinh con trai đầu lòng, Hayward đến bệnh viện để thăm mẹ con tôi. Vài tháng sau, anh chuyển sang làm ở một công ty khác. Mặc dầu không còn làm việc chung nữa nhưng thỉnh thoảng chúng tôi vẫn gặp nhau vào giờ ăn trưa, và tôi vẫn tiếp tục sắp đặt những cuộc hẹn hò cho anh. Không giúp đỡ nhau thì bạn bè để làm gì?

Năm sau, tôi nghỉ việc, ở nhà làm một bà nội trợ, trong khi Hayward vẫn đi làm và sống độc thân. Hai phong cách sống trái ngược thường hiếm khi gặp nhau, nhưng chúng tôi vẫn giữ liên lạc. Khi đứa con trai thứ hai của tôi ra đời, Hayward lại đến bệnh viện thăm tôi.

Rồi tôi mang thai đứa con thứ ba, chồng tôi quyết định là chúng tôi phải chuyển đến nam Florida. Cả hai chúng tôi đều không có gia đình họ hàng ở đó, nhưng nếp sống thành phố làm anh say mê. “Anh thực sự cần một thay đổi,” chồng tôi nói, và rồi chúng tôi chuyển đi.

Đứa con gái vừa sinh đã khiến cho cuộc đời làm mẹ của tôi được trọn vẹn, con trai con gái có đủ. Mặc dầu chúng tôi chưa hoàn toàn ổn định trong căn nhà mới, nhưng tôi có một người chồng yêu thương mình, hai đứa con trai xinh đẹp (năm tuổi và ba tuổi) cùng một bé gái mà tôi hằng mong đợi. Đối với tôi, không có gì phải thắc mắc khi chồng tôi không mang hoa đến thăm tôi ở bệnh viện. Anh vẫn luôn như vậy mà.

Một ngày sau, hoa đến và tôi cảm thấy phần chấn hơn. *Anh ấy không phải là người nhẩn tâm, sau cùng anh đã nhớ*, tôi sung sướng nghĩ. Nhưng không phải hoa của chồng tôi. Đó là của Hayward.

Hoa của chồng tôi không bao giờ đến. Thay vào đó, một thời gian ngắn sau khi tôi sinh con gái, anh thông báo với tôi rằng anh đã gặp một người khác và chúng tôi sẽ chia tay. Anh không để lại tiền bạc cho tôi, không cả xe hơi, chỉ có ba đứa bé. Đó là những ngày tôi thậm chí không có tiền để mua sữa cho con, phải sống nhờ vào lòng hào hiệp của một người bạn mới.

Tôi sụt mười bốn kí chỉ trong hai tuần, và đứng trên bờ vực tuyệt vọng, mẹ tôi thuyết phục

tôi chuyển về sống với bà. Hai mươi sáu tuổi, tôi không thể hình dung ra việc tự nuôi ba đứa con, nhưng tôi không có chọn lựa nào khác. Tôi đã về nhà và mẹ tôi nuôi tôi, trong khi tôi nuôi ba đứa trẻ.

Tôi đã chờ một tháng, trước khi gọi điện cho Hayward. Chúng tôi ăn trưa và nói chuyện với nhau trong nhiều giờ. Bữa trưa kéo dài đến bữa tối và bữa tối trở thành bữa khuya. Tôi đã biết được vì sao anh không hứng thú với bất cứ cuộc hẹn hò nào mà mình sắp xếp cho anh. Anh đã âm thầm yêu tôi trong suốt thời gian đó. Tôn trọng cuộc hôn nhân của chúng tôi, anh đã chọn cách im lặng để không bao giờ nói điều đó với tôi cho đến lúc này. Tôi nhớ ra là anh đã luôn luôn ở bên tôi, như một thiên thần – trong cả những lúc tôi hạnh phúc nhất và đau khổ nhất.

Hayward bắt đầu tán tỉnh, và một năm sau thì hỏi cưới tôi. “Anh điên rồi!” Tôi nói với anh: “Chẳng ai muốn cưới một người đàn bà có ba đứa con cả.” Vì tôi đã yêu anh và anh luôn luôn là một người bạn chân tình, tôi nghĩ rằng anh xứng đáng có một cuộc sống tốt hơn.

“Anh yêu em,” anh nói. “Và vì em đã có con, nên đây là một cuộc thương lượng có lợi cho cả anh nữa.”

Sau khi chúng tôi cưới nhau, Hayward phải mất đến bảy năm để thuyết phục tôi có con. Lần này, khi đến thăm tôi ở bệnh viện là anh đến thăm con trai *mình* và mang theo một đồng hoa, ôm đầy cả hai tay. Chúng tôi có tất cả sáu đứa con. Anh đã nuôi dạy ba đứa con của tôi như con mình, kể cả đóng học phí đại học cho chúng.

Để tỏ lòng kính trọng Hayward, các con tôi khi lớn lên đã xin đổi tên theo họ của anh. Mười năm rồi chúng không còn liên lạc gì với cha ruột ; nhưng nhờ có người đàn ông rất mực chu đáo và yêu thương này, chúng đã không cần đến cha ruột mình nữa. Chúng gọi Hayward là “cha yêu”. Anh đã sống như một bằng chứng cho thấy rằng ai cũng có thể là một người cha, nhưng cần phải là một người đàn ông rất đặc biệt để có thể là một người “cha yêu”.

Chúng tôi vừa kỷ niệm hai mươi năm ngày cưới, nhưng chúng tôi đã là bạn của nhau ba mươi hai năm. Như trong bộ phim “ *Khi Harry gặp Sally* ”, Hayward và tôi đã là bạn trong một thời gian dài, rất dài rồi mới trở thành vợ chồng của nhau.

SHERRY GIPSON

TÌNH YÊU LUÔN XỨNG ĐÁNG



Krank và tôi gặp nhau trên đảo Crete vào mùa xuân 1974, khi anh vào bệnh xá của căn cứ không quân Herakton để tiêm ngừa cúm, và tôi chính là cô y tá tiêm mũi đó cho anh. Tôi thích nghĩ rằng chúng tôi đã dính vào nhau từ lúc đó.

Giờ đây, chúng tôi cưới nhau được hai mươi ba năm rồi, những đứa con đáng yêu của chúng tôi đang lớn lên, Leah và Stephen. Cuộc hôn nhân của chúng tôi cũng có những thăng trầm như bao cặp vợ chồng khác – hầu hết là những giây phút vui vẻ, một ít khi tồi tệ, rồi một năm đầy khó khăn khi tôi quá bận rộn với công việc trong ngành y tế nên sự thân mật lãng mạn phải dừng lại. Nhưng trải qua tất cả, Frank và tôi vẫn là những người bạn tốt, và không có ngày nào mà chúng tôi không ôm hôn hay âu yếm nhau như thuở đầu.

Đôi khi, nhìn lại chuyện tình ấy, tôi rùng mình nhớ lại tôi đã suýt phá hỏng nó như thế nào, trước khi nó thực sự bắt đầu.

Trong lần hẹn hò đầu tiên, Frank và tôi khiêu vũ trong nền nhạc bài *I Can't Help Falling in Love with You* của Elvis Presley ở câu lạc bộ Hạ sĩ quan. Tôi không hề nghĩ rằng bài tình ca đó lại “thiên” như thế. Tôi không phủ nhận rằng mình đã bị hấp dẫn bởi chàng trai người Ý cao ráo, tóc nâu có đôi mắt gợi cảm kia, nhưng không hề có ý định phải lòng anh ta.

Có điều số phận không như kế hoạch của tôi.

Tình yêu đến với tôi trước cả khi tôi nhận ra nó, bất chấp một thực tế là chúng tôi đến từ những thế giới hoàn toàn khác nhau. Frank, sinh ra và lớn lên ở Bronx, là một chàng trai thành phố từng trải và nói giọng New York kênh kiệu. Tôi thì lớn lên trên những cánh đồng ngô Indiana, một cô gái ngờ nghệch trước những cạm bẫy mánh mung thành thị. Anh sinh ra trong một gia đình người Ý, người nào cũng ăn sóng nói gió, rất đa cảm và hào phóng ban phát những cái ôm hôn. Tôi thì là người gốc Scotland – nhút nhát, bảo thủ và ghét bộc lộ tình cảm trước đám đông, đặc biệt khi đám đông toàn những người lạ hoắc! Còn tôn giáo thì sao? Anh theo Công giáo còn tôi theo Tin Lành! Làm sao mà tình yêu có thể xảy ra cơ chứ?

Nhưng tình yêu đã xảy ra. Chúng tôi yêu nhau. Trong mấy tháng đầu, chúng tôi không rời nhau nửa bước. Và đột nhiên, không có dấu hiệu báo trước, nỗi lo sợ tràn ngập trong tôi. Không thể để điều đó xảy ra được, tôi tự nhủ. Tôi mới có hai mươi một tuổi thôi, còn quá trẻ để tính chuyện nghiêm túc với anh!

Nỗi lo sợ xâm chiếm tôi, tôi không muốn cảm thấy như vậy! Tất cả còn quá sớm. Chưa đến lúc. Tôi không thể yêu anh được! Tôi từ chối yêu anh.

Mọi chuyện trở nên gay go vào một buổi chiều, trên bờ biển đá sỏi của hòn đảo. Frank và tôi lại tới chỗ đặc biệt của hai đứa, một góc vắng gần bờ biển, bao quanh là những vách đá cao. Nếu trải tấm chăn lười ra phía bãi biển thì sẽ tránh được những cặp mắt tò mò của cả du khách lẫn dân địa phương, thế nên chúng tôi thường đến nơi kín đáo này để âu yếm nhau.

Nhưng ngày hôm đó, việc ôm ấp hôn hít bị đẩy xuống hàng chót trong suy nghĩ của tôi. Tôi ử

rủ cả ngày, Frank biết vậy mà không thể làm gì. Đầu óc tôi rối bời cố tìm một hướng giải quyết, cần phải làm gì đây, tình trạng yêu đương này dứt khoát không thể chấp nhận được.

Hiểu tâm trạng của tôi, Frank chỉ im lặng khi hai đứa ngồi trên tấm chăn, nhìn về phía biển Aegan của Thổ Nhĩ Kỳ. Thành linh, tôi đứng dậy và nói: “Em muốn đi dạo một lúc.”

Frank cũng đứng dậy định bước theo tôi.

“Em đi một mình,” tôi cất cao giọng, hơi gay gắt. “Nếu anh không phiền.”

“Chắc chắn rồi!” Frank ngồi xuống, ánh mắt lộ rõ vẻ tổn thương vì câu từ chối của tôi.

Nhìn thấy nỗi khổ sở của Frank, bất giác tôi nhói lên trong lòng, nhưng tôi vẫn quay lưng và bước chậm chậm, tránh ánh mắt anh.

Tôi đi cho đến khi Frank chỉ còn là một chấm nhỏ xa xa. Rồi, vội vàng, tôi gần như bò trườn trên lối mòn dẫn đến một chỗ đủ cao của bờ dốc để đứng nhìn về phía thị trấn. Khi ánh mắt lướt qua nơi trải tấm chăn, tôi liếc xuống và thấy Frank đang đứng ở mép nước, nhìn ra biển một cách đau khổ. Tim tôi xoắn lại vì cảm giác có lỗi. *Vì sao mình làm như vậy với anh?* Tôi tự hỏi. Không có câu trả lời. Nhưng tôi vẫn bước đi... trốn khỏi anh như một tên trộm.

Cứ thế, tôi đi xa dần, ra khỏi tình yêu của mình.

Nhiều năm sau, Frank thú nhận vào ngày hôm đó anh đã nhìn thấy tôi đi qua. Và anh biết rằng tôi bỏ rơi anh. Ý nghĩ đó làm tôi rung mình vì xấu hổ. Vì sao tôi tàn nhẫn như thế? Và vì sao anh có thể tha thứ cho một kẻ lòng dạ đổi thay đến vậy? Nhưng anh đã tha thứ. Có thể anh hiểu được phần nào những hành động của tôi là vì nỗi sợ hãi và ngượng ngùng của một cô gái mới lớn bỗng bột mà thôi.

Khuya đó, Frank gọi cho tôi, giọng anh vẫn còn rất tổn thương: “Vì sao em bỏ anh lại ở đó?”

“Em rất tiếc, em...” Tôi cắn môi, cố tìm những từ đơn giản nhất: “Em nghĩ rằng chúng ta nên dừng lại. Anh hãy tìm một người khác.”

Frank không thúc ép tôi, không day dứt với tôi về chuyện đó. Anh chỉ nói: “Nếu đó là những gì em muốn.”

Có đúng đây là điều tôi muốn không? Tôi không biết mình thật sự muốn gì. Chỉ biết tôi đã hoàn toàn rối bời. Có thể cuộc chia tay với Frank chính là điều tôi cần. Chia tay mãi mãi.

Chưa đầy hai mươi bốn tiếng sau, tôi lại gọi cho Frank. Khi nghe giọng nói dịu dàng quen thuộc của anh, tôi bật khóc: “Em... nhớ anh!”

Tôi có thể cảm thấy nụ cười của anh qua đường dây điện thoại: “Anh cũng nhớ em,” anh nói.

“Chúng ta có thể bỏ qua việc chia tay này không anh?” Tôi hỏi.

“Anh chưa bao giờ chia tay với em cả.”

Tôi cười: “Năm phút nữa, ở ngoài sân nhé.”

“Hai phút, tính từ bây giờ.”

Chúng tôi gặp nhau ở giữa các dãy trại và tôi buông mình vào đôi tay anh. Anh nhẹ nhàng

hôn tôi. Từ đó, tôi không bao giờ phân vân, đắn đo về sự khác biệt giữa hai chúng tôi nữa.

Như Elvis Presley đã hát lên bài ca của chúng tôi: “Em yêu, em có biết tình yêu của chúng ta thật xứng đáng không?”

CAROLE BELLACERA

KHÔNG THẤY ĐIỀU HIỂN NHIÊN



Tôi luôn là người hâm mộ cuồng nhiệt các nghi lễ của chuyện cưới xin, từ những buổi tiệc nhóm họ cho đến những buổi trao đổi lời thề nguyện cảm động.

Em gái tôi khiến cả gia đình ngạc nhiên khi báo tin nó sắp cưới, điều đó làm tôi vui như một đứa trẻ trong ngày Giáng sinh. Không chỉ vì tôi phấn khởi rằng em tôi và bạn trai nó (bạn thân từ thời thơ ấu) cưới nhau, mà còn vì nó đã nhờ tôi đứng làm phụ dâu.

Khi biết sẽ có sáu chàng phụ rể có mặt trong buổi tiệc cưới, tôi mừng rỡ vô cùng vì có thể mình sẽ gặp được một người nào đó. Biết đâu chừng, tôi sẽ may mắn lấy được chồng, như em gái tôi.

Khi tôi thì thào hỏi rằng Alexander, chồng sắp cưới của nó có người bạn nào đẹp trai không, em tôi đã trả lời hóm hỉnh: “Nếu anh ấy có những người bạn đẹp trai thì chị nghĩ là em sẽ lấy anh ấy sao?”

JENNIFER BROWN BANKS

MŨI TÊN CONG CỦA CUPID



Vào những năm 60, khi đang học ở Thụy Sĩ, tôi đã quyết định tự nắm bắt và thúc đẩy tình yêu của mình. Tôi phải làm chuyện này là do lỗi của thần Tình yêu. Chú bé Cupid mồm mĩm không hề có hứng thú rút ra một mũi tên bắn về phía tôi. Cuối cùng, mệt mỏi vì phải chờ duyên phận, tôi đã chớp lấy cơ hội vào một ngày trước lễ Giáng sinh.

Ngay trước Giáng sinh, tôi đáp tàu từ ngôi làng Thụy Sĩ đang ở để đến Milan, thành phố gần nhất có một phi trường quốc tế. Tuyết rơi làm cho chuyến đi của tôi bị ngưng trệ. Tôi bị kẹt hai ngày trong một khách sạn nhỏ gần phi trường, đợi chuyến bay về Mỹ được xếp lịch lại. Đêm Giáng sinh, từ cửa sổ căn phòng nhỏ bé của mình, tôi nhìn những chiếc xe hơi trong bãi đỗ xe nhanh chóng biến mất dưới những đụn tuyết, trong lúc máy thu thanh hát những bài hát Giáng sinh tiếng Ý. Trước khi một giọt nước mắt lăn xuống má tôi kịp khô đi thì chuông điện thoại reng lên.

“Xin nghe,” tôi uể oải nói.

“Giáng sinh vui vẻ,” người sẽ cầu hôn với tôi trả lời.

“Sao anh tìm ra được em, không ai biết em ở đây.” Tôi mừng rỡ kêu lên.

“Lòng quyết tâm, anh nghĩ là vậy. Anh đã gọi đến tất cả những khách sạn gần phi trường khi biết em sẽ bị kẹt lại vì tuyết.” Anh trả lời.

Người gọi điện cho tôi là một chàng trai trẻ, bằng tuổi tôi. Tôi đã gặp anh ở một buổi họp mặt đồng hương, ngay trước khi tôi đến Thụy Sĩ. Anh nồng ấm và thân thiện, ánh mắt nhìn như vuốt ve người đối diện khi anh nói. Vóc người cao và cân đối, cái mũi khoằm khiến anh có vẻ hấp dẫn hơn là đẹp trai. Cuối buổi tiệc ấy, anh siết chặt tay tôi và trao cho tôi một danh thiếp với một địa chỉ ở Ý. “Anh cũng sống ở Châu Âu,” anh giải thích. “Anh dạy ở một trường bên kia biên giới Thụy Sĩ. Hãy giữ liên lạc với anh nhé!” Và tôi đã giữ liên lạc.

Trong hai năm, những lá thư của chúng tôi đã đi qua những ngôi làng nhỏ bé nói tiếng Ý ở hai bên đường biên giới Thụy Sĩ - Ý. Hoàn toàn có thể đi một chuyến để gặp nhau, mà lại nhanh hơn nhiều so với thời gian gửi thư, nhưng chúng tôi rất ít khi làm vậy. Chúng tôi chỉ gặp nhau để dùng bữa mấy lần ở gần biên giới, và gọi vài cuộc điện thoại dài. Thực tế mối quan hệ của chúng tôi vẫn thông qua dịch vụ bưu chính là chủ yếu. Cho đến ngày trước lễ Giáng sinh năm đó, khi nghe giọng anh trong điện thoại, tôi đã quyết định hành động.

Với một sự tự tin bộc phát, tôi gợi ý: “Em có thể trở lại sớm hơn vài ngày và gặp anh ở Milan vào ngày đầu năm.”

“Ý kiến hay đấy.” Anh đồng ý. “Anh sắp tới Rome nghỉ lễ và sẽ đi tàu trở về Milan vào ngày ba mươi mốt. Sau khi đặt phòng, anh sẽ để lại một bức thư ngắn với tên khách sạn ở quầy nhận tin tại sảnh đón khách.”

Ngày hôm sau, trên chuyến bay qua Đại Tây Dương trở về, tôi tin chắc rằng quan hệ giữa

chúng tôi đã hình thành rồi. Tôi lên kế hoạch cho hai ngày ở Milan trong suốt kì nghỉ. Tôi lùng sục những cửa hiệu sách cũ để mua quà Giáng sinh cho anh, và đã chọn một quyển thơ tình nhẹ nhàng, hơi cũ, bìa bọc da. Tôi thay đổi kiểu ăn mặc. Tôi nghĩ về những gì mình sẽ nói với anh và cách nói như thế nào. Không cần có thần Tình yêu trong mối quan hệ này, tôi lý giải, vì tôi đã kiểm soát được mọi chuyện.

Máy bay đáp xuống Milan, tim tôi đập mạnh khi máy bay của hàng không Ý chạm đất. Trong khi ngồi trên taxi ra cổng, tôi chỉ nghĩ đến quầy tin nhắn với một dãy những tin nhắn và thư từ gắn vào các bìa kẹp. Tôi vẫn thường thấy nó mỗi khi bước vào sảnh đón khách của phi trường.

Cầm quyển thơ trong tay, tôi vội vã băng qua đám đông, chạy nhanh đến quầy tin nhắn, lướt mắt tìm tên mình. Giữa đám hành khách đông nghẹt đang tìm tin nhắn, tôi cố giữ vẻ mặt bình thản. Nghĩ rằng có lẽ mình bỏ sót, tôi soát kỹ lại lần nữa. Rồi lần thứ ba, tôi đọc lại từng cái tên trên từng tin nhắn, mặt đỏ bừng, và sau cùng tôi đành chấp nhận rằng không có thư từ gì cho mình cả.

Trong giây phút ấy, tôi như bị tát vào mặt bởi một bài học trong tình yêu: nếu đáng xảy ra thì nó sẽ xảy ra, không cần sự giúp đỡ của ai cả! Tôi ném quyển thơ tình vào thùng rác gần bên và chạy ra khỏi phi trường.

Cảm thấy nhục nhã, tôi vội vàng đón xe buýt đến thị trấn. Khi xe dừng ở trạm cuối, trong đầu tôi chỉ còn một ý nghĩ: phải tuyệt giao thôi. Tôi chạy vội đến cửa nhà ga và mua một vé tàu tốc hành đi Thụy Sĩ. Trong lúc hấp tấp mất bình tĩnh, tôi đã không kịp nghĩ ra rằng ở ga xe lửa cũng có một sảnh đón khách, hoặc có thể có một quầy nhắn tin. Khi đợi tàu, tôi đã không hề quay lưng lại để nhận ra những cột inox sáng loáng của quầy nhắn tin, ngay phía sau mình. Và vì thế tôi đã không bao giờ tìm ra chiếc phong bì có đề tên tôi, được đóng khung lại bằng một trái tim, ở trên quầy.

Anh đã đặt nó ở đó, như anh giải thích khi gọi điện cho tôi nhiều tháng sau đó.

JUDY BRAND

ÔNG CHỒNG CẢNH SÁT



“Chào mừng các bạn đã đến với chương trình quà tặng âm nhạc đêm khuya theo yêu cầu của đài Kool 108, phát trên sóng FM 107,9 MHz. Tôi là Joanne Mc Call, những giai điệu đêm nay được dành tặng riêng cho Steve và toàn bộ nhóm U! Steve thân mến, cảm ơn anh đã gọi tới chương trình.”

Vì số lượng người theo dõi chương trình truyền thanh của tôi ở thành phố Minneapolis và Saint Paul (nên còn gọi là Thành Phố Đôi) khá ổn định, giám đốc đã cho tôi được tự do sắp xếp chương trình của mình. Điều đó giúp tôi có thể chủ động trong việc đáp ứng yêu cầu của bạn nghe đài, nhưng đồng thời cũng gây ra không ít phiền toái. Có lần tôi đã bị khủng bố bởi một “sát thủ” qua điện thoại.

Vào một tối thứ Sáu, cuộc gọi đầu tiên đến đài – gọi trực tiếp cho tôi – là lời đe dọa giết quý cô Joanne Mc Call. Gần như hoảng loạn, tôi gọi ngay cho cảnh sát để giảm bớt nỗi lo sợ càng lúc càng tăng. Khoảng bốn phút sau, sĩ quan Gary Lee trong bộ đồng phục màu xanh tới. Với chiếc huy hiệu sáng loáng trên ngực và khẩu súng lớn đeo bên hông, anh chờ lấy lời khai của tôi.

“Giọng gã đó nghe hung hăng lắm.” Tôi nói như rên trong tiếng nhạc nền vui nhộn bài *Good Golly Miss Molly* của ban nhạc Little Richard. “Anh làm thế nào để bắt hắn đây? Anh nghĩ mình có thể bắt được hắn không?”

Viên sĩ quan nói sơ với tôi về vài cách mà họ truy bắt tội phạm trong giai điệu *I fought the law and the law won* (Tôi chống lại luật pháp và luật pháp đã thắng) của Bobby Fuller Fout. “Chà, hợp tình hợp cảnh nhỉ,” viên cảnh sát gật gù, và cả hai chúng tôi cười phá lên. Tôi nghĩ thầm, *anh cảnh sát này có nụ cười dễ thương thật đấy*.

Chiều hôm sau, khi tới bãi đỗ xe ở đài Kool 108, tôi thấy một chiếc xe tuần tra cảnh sát đậu trước tòa nhà.

“Chào,” sĩ quan Gary gọi tôi.

“Anh bắt được gã đó chưa?” Tôi hỏi lại.

“Ồ, chưa đâu, tôi có thêm vài câu hỏi cho cô đây.”

“Mời anh vào đây,” tôi nói.

Sau bốn lần Gary đến tìm tôi với mục đích “bảo vệ và phục vụ công dân” thì việc đó đã có một ý nghĩa hoàn toàn mới. Tôi chợt nhận ra rằng, mình có thể sẽ không còn gặp đôi mắt xanh lấp lánh này nữa, khi cuộc điều tra kết thúc. *Tôi đang nhớ anh rồi chẳng?* Ý nghĩ này làm tôi thấy vui vui.

Ngày hôm sau, một trận bão tuyết quét qua Thành phố Đôi. Tôi rất bối rối vì không biết làm cách nào đến phòng thu để khuyên bạn nghe đài của mình ở nhà trong điều kiện thời tiết không an toàn này. Rồi tôi nghe tiếng chuông cửa, đó là Gary Lee. Chàng trai này lại xuất hiện trong cuộc đời tôi!

“Cô có muốn uống một cốc sô-cô-la nóng với tôi không?” Sĩ quan Gary hỏi.

“Bây giờ á?” Tôi ngạc nhiên hỏi lại.

“Chắc chắn rồi.” Anh ta nói: “Sao lại không nhỉ? Cô không thích sô-cô-la nóng vào một ngày lạnh à?” Tôi cười thầm trong bụng: “Ừ thì đi. Anh chàng đã tự dẫn xác đến đây vì mình mà.”

“Nhân tiện, sẽ rất tốt nếu cô gọi tôi là Gary.”

Anh ấy thật là đẹp trai trong bộ đồng phục, tôi nghĩ.

Đột nhiên, Gary làm tôi thoát khỏi cơn mơ khi nói: “Chúng tôi đã bắt được gã đó rồi.”

“Anh bắt được hắn rồi sao? Tuyệt quá.” Tôi trả lời mà trong bụng thấy quê quá chừng: “Cảm ơn anh nhiều lắm! Thật nhẹ cả người. Trên đời có lắm kẻ quái đản thế đấy.”

“Cô nói đúng lắm.” Gary nói: “Đi uống sô-cô-la nóng với tôi, rồi tôi sẽ chở cô đến đài phát thanh. Từ đây tới đó không xa nhưng cô cũng không nên lái xe ra ngoài đường lúc này. Hết giờ làm việc, tôi sẽ đến chở cô về nhà.” *Có được một chàng cảnh sát của riêng mình thật là tiện lợi, tôi nghĩ lan man. Chuyện này hiếm lắm đây, từ buổi điều tra đầu tiên tới giờ, tôi chưa nhìn thấy anh ta ăn gì, dù chỉ là một cái bánh rán. Vậy mà bây giờ anh ta đang nài tôi đi uống sô-cô-la. Mà này, đừng quên trong sô-cô-la có chứa chất gây hưng phấn tình yêu đấy.*

Tối hôm đó, chương trình của tôi thành công ngoài sức tưởng tượng. Do chẳng ai có thể đi ra ngoài trong điều kiện thời tiết như thế, nên lượng người nghe đài tăng lên rất nhiều. Hết chương trình, tôi đợi Gary ở tiền sảnh. Một chiếc xe tải hai cầu có gắn cần gạt tuyết đậu ngay trước mặt tôi – nó đã làm thông lối đi ra đến cửa. Chớp mắt mấy cái, tôi mới nhận ra người lái xe đó là Gary!

“Tại sao anh phải lái xe dọn tuyết?” Tôi hỏi khi bước ra ngoài.

“Việc của tôi là lái xe này đi làm cho đến khi hết bão. Tôi sẽ gạt tuyết để dọn đường cho xe cứu thương đưa người đến bệnh viện.”

Chuyến đi về nhà rất yên lặng, nếu không tính tiếng kêu sần sật của máy đẩy tuyết ra khỏi đường. Tôi cảm ơn Gary đã cho đi nhờ, và khi ra khỏi xe, tôi nghiêng người về phía anh, đặt một nụ hôn phớt nhanh ngay trên môi anh! Gary có vẻ sốc. *Mình không nên làm vậy, tôi thoáng nghĩ. Vì sao mình lại làm vậy chứ?*

Tôi đứng bên cửa sổ căn hộ để xem Gary dọn dẹp tuyết trên lối vào nhà mình. Sáng mai, khi mọi người trong chung cư phải đương đầu với những đống tuyết của đợt tuyết rơi buổi sáng, họ sẽ thắc mắc vì sao chỉ có lối vào nhà của tôi là được dọn tuyết. Điều đó làm tôi cười tủm tỉm không thôi, trong lúc chuẩn bị đi ngủ.

Từ hôm đó, mối quan hệ của chúng tôi tiến triển theo chiều hướng tốt. Chúng tôi tiếp tục hẹn hò để hiểu thêm về nhau. Tôi phát hiện ra Gary là người vui tính nhất mà tôi từng quen biết. Anh có hàng khối những trò tinh nghịch. Nhưng thỉnh thoảng tôi cũng có thể chơi khăm anh một vỏ.

Một chiều hè nóng bức, tôi ra khỏi đài lúc 6 giờ. Gary cũng nghỉ làm để đưa tôi đi ăn tối vào giờ đó. Anh lái xe tuần tra dẫn đường đến một nhà hàng Ý mới mở, còn tôi lái xe của mình theo

sau. Ở một ngã tư lớn, anh dừng xe khi đèn đỏ, chuẩn bị rẽ phải. Ngay lúc đó, tôi đã làm một điều bất ngờ. Tôi cho xe đến sát hơn, sát hơn nữa và cố ý húc một cái vào thanh cản sau xe anh. Rồi tôi thò đầu ra cửa xe và hét lên: “Này, hãy đưa chiếc xe đồ cổ ra khỏi đường đi.” Tôi nghĩ mình chỉ nói giỡn cho vui thôi, tới chùng nhìn lên thấy đôi mắt nghiêm khắc của Gary trong kính chiếu hậu thì tôi mới giật mình. *Quá đà rồi phải không?*

Những người trên đường đều quay lại, mồm há hốc, nét mặt căng thẳng, tin chắc tôi sẽ gặp rắc rối lớn với cảnh sát. Ruột gan phèo phổi của tôi thắt lại khi ánh đèn xanh đỏ trên xe anh sáng lên, chớp lóe, xoay vòng vòng rất khẩn cấp. Anh mở cửa xe và đi về phía tôi. Nét mặt anh lạnh như tiền và quai hàm cứng đờ, nghiêm nghị.

Đèn giao thông đã bật xanh nhưng chẳng xe nào nhúc nhích, vì thiên hạ vẫn ngồi yên sau tay lái để chờ xem cảnh sát sẽ xử lý con mụ tâm thần đó thế nào. Gary mở quyển sổ phạt, cầm viết trên tay, cúi người xuống cửa xe tôi, mắt nhìn vào mắt tôi và hỏi, giọng êm như hát: “Giờ tính sao đây, nói vậy nhưng mà cô có còn muốn đến nhà hàng Ý ăn tối không?”

Không lâu sau, tôi nhận được lời mời từ một đài phát thanh khác trong cùng công ty, với gợi ý hấp dẫn là tôi sẽ được làm việc ở ngay quê mình, vùng ven biển miền Tây. Nhiều tiền hơn, nhiều cơ hội thăng tiến hơn và có nhiều thời gian để chia sẻ cuộc sống với một ai đó mà tôi thực sự kính trọng.

Đêm hôm đó, ngồi bên nhau, chúng tôi nói về việc chuyển chỗ làm này có ý nghĩa gì với mình. Đó là một cuộc nói chuyện nặng nề và khó chịu. Anh có cuộc sống ổn định ở Minneapolis, còn gia đình, họ hàng, quê quán của tôi lại xa lắc xa lơ tận một nơi gần Thái Bình Dương. Chúng tôi đã khóc, nhưng rõ ràng là phải thế, những ký ức vui vẻ nên gác sang một bên, chúng tôi chưa sẵn sàng cho một giao kết dài hạn.

Trở về vùng Tây Bắc, tôi có hẹn hò với vài người, nhưng không thể tìm được chàng trai nào làm tôi cười nhiều như anh, cũng không thể tìm được người nào lắng nghe tôi chăm chú như anh. Cứ mỗi lần nhìn thấy một xe tuần tra, tôi lại liếc xem anh có ngồi sau tay lái không – biết rằng lúc này anh đang ở một nơi cách tôi hai ngàn dặm, nhưng tôi vẫn cứ nhìn, và thất vọng đến nỗi tim như muốn vỡ ra.

Thỉnh thoảng, chúng tôi gọi điện nói chuyện với nhau, và vẫn bế tắc, không biết phải giải quyết chuyện sum họp, chia li như thế nào.

Gần hai năm sau, một lần điện thoại đổ chuông, và vẫn là chàng cảnh sát đáng yêu của tôi. Nhưng lần này có gì đó khác. Giọng của Gary hùng hục quyết tâm.

“Anh sẽ không để mất em nữa đâu. Anh không muốn sống kiểu xa mặt cách lòng với em chút nào nữa. Anh sẽ đáp chuyến bay sắp tới để đi khỏi đây. Em chưa lấy anh chàng khoai tây chiên mà em hẹn hò chứ?”

“Không.” tôi nói: “Em đang đợi anh!”

Ai cũng nghĩ, một cô gái chân yếu tay mềm thì biết làm gì chứ? Tôi sẽ nói cho bạn biết tôi đã làm gì: Tôi đã chiến đấu với cảnh sát và cảnh sát đã thắng. Nhưng bù lại, tôi có được ông chồng là viên sĩ quan cảnh sát đó!

JOANNE MC CALL

MỖI TÌNH TAI NẠN



Khi mọi người hỏi tôi đã gặp ông chồng đẹp trai người Đức của mình như thế nào, tôi trả lời rằng mình gặp anh nhờ một vụ tai nạn.

Tôi trao cho anh trái tim mình ngay cái lúc anh bước vào một nhà hàng xứ Bavarie, khi tôi đang dùng bữa với một người bạn. Xuyên qua căn phòng đông đúc, đôi mắt xanh không thể tưởng tượng của anh hướng vào mắt tôi và anh cười. Thúc khuỷu tay vào hông người bạn khi anh tiến đến phía mình, tôi nói: “Anh ấy đến từ thiên đàng, đây là người đàn ông mà tớ sẽ cưới.”

Chuyện tình sét đánh của chúng tôi diễn ra như tiểu thuyết. Cao, vai rộng, ăn mặc thanh lịch và cực kỳ đẹp trai, Manfred làm tôi phải chới với bằng vẻ quyến rũ liên tục của anh. Đôi mắt và nụ cười ấy đã bắt giữ tôi. Chưa bao giờ tôi choáng váng đến thế.

Là một tiếp viên hàng không đang làm nhiệm vụ, ba ngày nữa tôi phải bay về Mỹ, mà chúng tôi thì chỉ mới gặp nhau. Ý nghĩ phải nói lời tạm biệt cứ nhức nhối trong lòng tôi.

Manfred làm tôi nhớ đến thuyền trưởng Von Trapp trong bộ phim *The Sound Of Music*. Khi biết rằng tôi chưa bao giờ thấy rặng núi Apls, anh quyết định làm hướng dẫn viên cho tôi trong cái ngày lãng mạn cuối cùng đó.

Cả buổi sáng, chúng tôi lái xe qua những khung cảnh thiên nhiên đẹp như trong cổ tích. Núi Alps xứ Bavarie đã làm tôi mê mẩn. Chúng tôi đi qua những thung lũng xanh thấp thoáng những ngôi nhà đầy hoa, men theo con đường quanh co bên những khu rừng dày để đến thẳng nơi trú ngụ của Hansel và Gretel (hai nhân vật trong bộ truyện cổ tích Grim nổi tiếng của nước Đức). Tôi sững sờ nhìn ngắm những hồ nước lấp lánh và những lâu đài cheo leo trên đỉnh núi.

Chúng tôi dừng lại ăn trưa ở một ngôi làng miền núi xinh đẹp, bên một hồ nước. Trước khi ăn, chúng tôi dạo quanh những ngôi nhà gỗ có diềm gỗ chạm trổ công phu cùng những ô cửa sổ trồng hoa tươi thắm.

Sau một bữa trưa lãng mạn, chúng tôi chậm chậm quay trở về xe của Manfred. Tôi không muốn một ngày đặc biệt như thế này kết thúc. Nhưng sắp tới giờ đi làm rồi, tôi nhắm tính mà lòng nặng trĩu, dù sao cũng chỉ còn một buổi tối ở bên nhau. Chúng tôi lên đường, Manfred nhắc tôi thắt đai an toàn.

Chúng tôi đang chậm chậm lượn theo con đường đầy những khúc quanh hình chữ chi qua một thung lũng đẹp như tranh thì một chiếc xe BMW đang tăng tốc đột ngột xuất hiện, đâm sầm vào xe chúng tôi. Người lái chiếc BMW đó đã vượt qua ba chiếc xe khác, với vận tốc gần 100 dặm/giờ. Thế là chỉ trong nháy mắt, ngày tuyệt vời của chúng tôi đã kết thúc.

Khoảnh khắc còn đọng mãi trong tâm trí tôi là tất cả những gì tôi thấy lúc đó, khi chiếc xe lao đến – cú va chạm khủng khiếp, âm thanh không thể nào quên của kim loại dúm lại và kính vỡ.... Rồi một tiếng gào đau đớn khủng khiếp. Cho đến hôm nay, tôi vẫn không biết ai trong chúng tôi đã phát ra tiếng gào đó.

Rồi tất cả chìm trong yên lặng tuyệt đối.

Phần trước xe đập mạnh vào ngực chúng tôi và dường như tôi không cảm nhận được phần dưới của cơ thể mình nữa. Phần trên thì căng chặt đến không thể thở nổi. Nhưng ý nghĩ duy nhất của tôi lúc đó là Manfred. Không như tôi, anh bất tỉnh ngay tại chỗ, sụp xuống rũ rượi, máu tràn trên mặt, như thể đã chết rồi. Nếu anh chết, tôi cũng không thể sống nổi.

Như trong một cơn ác mộng, nhân viên cứu hộ đưa chúng tôi ra khỏi đồng đồ nát đó và đặt lên cỏ. Bằng một thứ tiếng Anh bập bẹ, họ trấn an tôi rằng Manfred sẽ không sao hết. Về sau, tôi mới biết là Manfred lúc đó đang nằm bất động kế bên tôi, đã được cho là chết lâm sàng.

Tôi biết mình bị thương rất nặng, nếu không kịp tới bệnh viện ngay, có thể tôi sẽ chết. Nhưng kì cục là tôi lại nghĩ rằng nhờ tai nạn này mà mình sẽ có thêm thời gian ở bên anh chàng người Đức đẹp trai.

Thời gian để chinh phục trái tim Manfred, bởi anh đã hoàn toàn chinh phục tôi.

Về sau, khi đang nằm trên cáng trong hành lang của một bệnh viện Đức đông nghẹt người, những người xa lạ, y tá, bác sĩ, người thăm bệnh vội vàng hay rón rén đi qua trở mắt nhìn tôi, tôi không thấy Manfred đâu cả. Những giọt nước mắt nóng hổi trào lên, tôi cảm thấy lo sợ, cô đơn khi cơn sốc qua đi và cơn đau lại nổi lên.

Người tôi đầy vết thương nhưng chẳng ai thèm quan tâm. Không một y tá nào ngừng lại dù chỉ một phút thôi để hỏi han tôi một tiếng, nói gì đến việc họ tỏ lòng thương cảm. Đợi mãi, rồi cũng có mấy người phục vụ chẳng chút dè dặt đẩy tôi đi vào một phòng nằm giường. Ai đó tiêm vào cánh tay tôi và tôi chìm vào giấc ngủ.

Hai ngày đầu tiên trôi qua như trong sương mù. Rồi tôi bắt đầu đặt câu hỏi. Nhưng không ai có thể trả lời. Các bác sĩ rất ít nói tiếng Anh, các điều dưỡng còn ít hơn nữa, và người nằm cùng phòng với tôi thì chỉ biết rên thôi.

Khoảng bốn ngày sau, khi tôi đã gần như khủng hoảng thì Manfred, trong bộ áo choàng trắng, xuất hiện bên giường tôi với bộ râu lởm chồm và nụ cười rạng rỡ của mình. Tôi thấy tình yêu long lanh trong đôi mắt màu xanh da trời của anh và đó là tất cả sự chữa trị mà tôi cần đến.

Như phép lạ, các vết thương của Manfred đều nhẹ. Không như tôi, anh sẽ sớm được xuất viện, nhưng anh hứa sẽ đến thăm tôi mỗi tối và cam đoan với tôi là mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Manfred đã giữ lời, còn tôi thì phải kéo dài những ngày điều trị khó chịu và sự đau đớn cùng cực, chỉ để chờ những chuyến viếng thăm của anh.

Giường tôi ở kế bên cửa sổ, nhìn xuống qua cửa sổ này sẽ thấy một công viên xinh đẹp và những khu vườn quanh bệnh viện. Mỗi ngày, vào khoảng 6 giờ chiều, giờ hẹn của chúng tôi, tôi lại ngóng chờ Manfred trong dòng người như thoi đưa bên dưới. Các bác sĩ chăm sóc thể xác tôi, nhưng nụ cười và tình yêu của Manfred đã chữa lành cho tôi.

Xuất viện sau sáu tuần, tôi còn phải điều trị bằng phương pháp vật lý trị liệu để phục hồi hoạt động của tay chân bị gãy nữa. Tôi đã trải qua bốn tháng để phục hồi, trước khi một lần nữa nói lời tạm biệt anh.

Không thể xa lìa và để tránh điều khó có thể tránh là buộc phải chia tay, chúng tôi đã trải qua

một kỳ nghỉ ngắn ở Hawaii. Tôi muốn tin rằng Manfred thực sự yêu mình; mặc dầu tôi vẫn lo sợ chuyến bay về Mỹ sẽ kết thúc mối tình xe đụng này.

Nhưng Manfred đã gọi điện cho tôi mỗi ngày. Không kể là tôi đang ở nhà hay ở khách sạn của sân bay, anh đều tìm thấy tôi qua đường điện thoại xuyên Đại Tây Dương. Và mỗi lần gọi cho tôi, anh lại cam kết tình yêu chân thành, bền chặt của mình. Sau sáu tháng, Manfred yêu cầu tôi trở lại Đức, nói rằng anh không thể sống thiếu tôi. Tôi cũng cảm thấy như anh, nên đã nghỉ việc và đáp chuyến bay gần nhất đến Frankfurt.

Mười sáu năm hạnh phúc trôi qua, chúng tôi đã kết hôn với nhau kể từ sau tai nạn đó. Đến tận bây giờ, người đàn ông đẹp trai của tôi, với đôi mắt xanh sáng và nụ cười đặc biệt, vẫn làm ấm trái tim tôi và truyền những cảm giác râm ran đến tận đầu những ngón chân tôi.

Đố bạn biết tôi có còn nghĩ rằng tại chúng tôi gặp nhau nên mới bị tai nạn đụng xe không? Không, ngược lại tôi rất cảm ơn tai nạn đó vì nhờ nó mà chúng tôi được sống mãi bên nhau, hạnh phúc.

SUE ELLEN WELFONDER

VỖ TAY HOAN NGHÊNH



Có lẽ dịp duy nhất mà bạn có thể nghe câu “vỗ tay hoan nghênh” trong một cuộc trò chuyện bình thường là khi đang đứng với một nhóm MC chuyên nghiệp. Ở đây, chúng ta không nói về nhóm MC ấy mà chỉ tìm định nghĩa cho từ “huênh hoang”. Việc mô tả lần vỗ tay hoan nghênh mới đây nhất của bạn để tự khen mình chính là một định nghĩa khá thích hợp cho từ huênh hoang rồi đó.

Huênh hoang được xem như là một trong những hành động sai trái lớn nhất trong cuộc sống, từ bé chúng ta đã được dạy như thế. Rằng chúng ta phải có phong cách hoàn hảo ở bàn ăn, phải giữ móng tay sạch sẽ, phải biết nói xin vui lòng và cảm ơn. Đứa trẻ thường hăm hờ bắt mọi người phải nghe về những thành tích trẻ thơ của nó. Rồi thì sao? Nó bị nạt nộ, bị cấm đoán, răn đe: «i! Khoe khoang như thế là xấu lắm.” Thử hỏi có gì sai khi chúng ta kể lại những chuyện mà mình đã làm tốt chứ?

Xã hội của chúng ta chắc chắn là hoan nghênh – trong thực tế, nhiều khi còn khuyến khích – một bài kinh sám hối cho những lỗi lầm, một điệu hát buồn cho những khuyết điểm, hay một sự thổ lộ dạt dào về những thất bại. Hãy chặn một người trên đường phố lại và yêu cầu họ liệt kê cho bạn một danh sách những thất bại của họ, tôi cá rằng họ sẽ huyền thuyên hàng chục điều đáng được đưa vào chương trình *Những chuyện ngớ ngẩn đêm khuya cùng David Letterman*. Bởi vì trong cuộc sống, chúng ta thường chăm chăm ghi nhớ, phân loại và xem xét những điều chúng ta không thể làm, không làm được hay đã thử làm và thất bại. Hãy hỏi người đó mười điều mà họ tự hào về chính mình và bạn sẽ thấy họ bắt đầu lúng túng, lắp bắp.

Được nuôi dạy như một người theo giáo phái Luther, tôi chưa bao giờ đi xưng tội, nhưng tôi nhớ rất rõ những người bạn Công giáo của tôi ở trường trung học chuẩn bị cho buổi xưng tội như thế nào. Đối với tôi, việc đó giống như nghĩ ra một danh sách những điều xấu phù hợp với lứa tuổi của mình để giải bày với vị linh mục. Họ có thành thật hay không cũng không quan trọng bằng việc phải đảm bảo có một số tội lỗi thật sự, để có cái mà kể ra. Tôi nghĩ rằng người có tội thực sự sẽ không bao giờ nói về tội của họ. Tôi luôn tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu bạn nói: “Thưa Cha, tuần vừa qua là một tuần khá tốt. Con đã cố gắng để tử tế với những người mà con gặp. Con tôn kính cha mẹ. Con tập trung vào bài vở ở trường. Con thấy tự hào về mình đối với mọi chuyện.” Theo như tôi biết, chuyện này không bao giờ xảy ra. Thì đã nói là đi xưng tội mà lại.

Tự hào về chính mình không phải là việc gì xấu. Hiểu được những khả năng của mình cũng quan trọng như khen ngợi một người khác vậy. Không nên bắt trẻ con im lặng khi chúng khoe về chính mình. Chúng cần phải được dạy cách biểu lộ sự tự hài lòng trong việc làm chủ một kỹ năng mới, và phải được khuyến khích khám phá những lĩnh vực mới. Có thể sau này, khi trở thành người lớn, chúng sẽ có hai bản danh sách trong đầu: một bản liệt kê những việc tốt cần thực hiện – hay còn gọi là danh sách khuyến khích hành động, và một bản ghi lại những “tài năng và thành tựu”, có thể gọi danh sách những điều đáng tự hào về chính mình.

“Vỗ tay hoan nghênh” thường chỉ được dùng trong những sự kiện đặc biệt. Nếu có một dịp

như vậy, bạn hãy kiên quyết tắt hẳn tiếng nói nhỏ trong đầu đang lải nhải nói rằng bạn không xứng đáng với điều đó, rồi hãy thở sâu, đứng thẳng và tự hào đón nhận. Nhưng bạn không nên chờ cho tới lúc thế giới này nhận ra sự tốt đẹp của bạn. Tự ban tặng một lần vỗ tay hoan nghênh cho chính mình một cách kịp thời sẽ giúp bạn thêm tự tin, yêu đời. Có lẽ phòng tắm là nơi thích hợp nhất – những khoảng không gian nhỏ có vách tường và các mặt sàn cứng sẽ làm cho tiếng vỗ tay vang lớn hơn.

Hãy đứng trước gương, nhớ lại tất cả những điều tốt mà bạn đã đem lại cho mọi người xung quanh, thở sâu, đứng thẳng và vỗ tay thật kêu, hoan hô sự hi sinh hay sự tử tế đáng hoàng của mình!

Bạn xứng đáng được như vậy.

CHRIS CLARKE EPSTEIN

PHIÊU LƯU THÂN MẬT TRONG LỐI SỐNG ĐỘC THÂN



Khi lớn lên, âm thanh hay nhất với tôi không phải là tiếng chim hót hay tiếng suối reo, mà là tiếng kèn xe vào mỗi sáng thứ Bảy – có nghĩa là những phụ nữ hạnh phúc vừa mới lấy chồng, và mọi chuyện trên thế gian đều tốt đẹp vì những người đàn ông và đàn bà vẫn còn phải lòng nhau. Là một cô gái, tôi nghĩ rồi sẽ có ngày nào đó, những tiếng kèn xe ấy vang lên dành riêng cho mình.

Mong ước trở thành hiện thực để rồi ba năm sau đó, khi tôi bước ra khỏi tòa với tờ giấy ly dị thì chỉ còn sự tĩnh lặng đến ù tai. Mọi chuyện đã sai ở chỗ nào? Điều gì đã xảy ra với giấc mơ của tôi?

Sau cuộc ly dị, tôi sống một mình nhiều hơn là sống với đàn ông. Có lẽ định mệnh muốn biến tôi trở thành một bà cô lúc nào cũng mặc đồ xám và búi tóc kiểu phụ nữ có chồng. Liệu tôi có trở thành một bà cô già không? Tôi không thể tưởng tượng ra bất cứ niềm vui nào trong cuộc sống nếu không có đàn ông. Khẩu hiệu của tôi là: “Hãy tìm một người đàn ông và nhanh chân lên!” Nhưng tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa. Nỗi cô đơn và tuyệt vọng đã dẫn tôi đến một loạt những mối quan hệ đổ vỡ. Hai lần trong số đó, tôi có con và hai kẻ làm cha đều bỏ đi.

Đến một buổi sáng, cái nhìn của tôi về cuộc sống độc thân và quan hệ yêu đương đã thay đổi vĩnh viễn. Người ta vẫn thường nói “Ngày mai trời lại sáng” nhưng tôi thì không thấy le lói chút ánh sáng nào, bởi vì tôi chẳng có manh mún xúc cảm nào về cái gọi là người yêu. Đêm hôm trước chỉ là một đêm lơ nhơ, không quá tệ nhạt nhưng cũng chẳng thích thú gì. Rốt cục thì cái thứ quan hệ tình dục không tình yêu ấy đã khiến tôi nhận ra rằng, những lúc tôi dây dưa lằng nhằng với đàn ông còn tệ hại hơn là lúc sống một mình. Thế nên sáng hôm đó, tôi thề sẽ giữ gìn phẩm hạnh bằng một cái khóa, chìa khóa tự tay tôi thiết kế. Sẽ không có tình dục nữa cho đến khi tôi gặp được một người đàn ông đạt được những tiêu chuẩn của mình. Không một chút nào, trừ khi người đó đối xử với tôi bằng sự tôn trọng lâu dài và yêu thương triu mến. Tôi sẽ không bao giờ biết được con người thật của chàng trai nào nếu cứ tiếp tục lặn xả vào tình dục. Lần đầu tiên trong đời, tôi sẵn lòng chấp nhận những giới hạn của cuộc sống độc thân, và bám vào đó như chiếc phao cứu sinh giữa dòng nước xiết.

Những thay đổi trong cách nghĩ về cuộc sống độc thân đã khiến tôi hoàn toàn khác trước. Tôi bắt đầu thấy vui thích chính mình. Tôi nhận ra làm phụ nữ theo cách của mình không hề giống với những điều tôi từng được dạy. Phụ nữ đâu phải lúc nào cũng yếu đuối và nhẹ dạ. Tôi hài lòng vì hiểu rõ và nắm vững sức mạnh của sự bình đẳng nam nữ. Đôi lúc tôi thấy cô đơn, bù lại tôi học được cách để yêu bản thân mình, chung sống với tính khí ngược đời của mình. Trong một thời gian dài sau đó, cái cô đơn mạnh mẽ, độc lập này đã không đẩy được tôi đến bất cứ sự dan díu tuyệt vọng nào.

Hai năm rưỡi sau quyết định vĩ đại là sống độc thân, tôi thấy mình lại sẵn sàng lao vào những chuyện tình sôi sục. Tôi nhảy ra khỏi toa tàu độc thân, tôi tiếp tục quan hệ tình dục và

chuyện đó rõ ràng không tốt đẹp chút nào. Tình dục nếu không có nền tảng là một tình yêu vững chắc sẽ làm người đàn bà tổn thương, và có thể là cả người đàn ông nữa.

Một lần nữa, tôi đóng kín cửa lòng mình. Nhưng không lâu sau lại có một kẻ khác mở nó ra: Joey – phóng túng, cứng đầu, ồn ào, muốn đi vào cuộc đời tôi. Không, đúng ra là anh ta muốn giành lấy cuộc đời tôi. Anh ta hài hước và biết ứng xử, nhưng không phải là mẫu người tôi thích. Thật buồn cười, sự khô cạn ham muốn thể xác của tôi chẳng là gì đối với Joey. Anh ta luôn cố làm cho mình trở nên không thể thiếu được đối với tôi. Anh ta gọi điện cho tôi mỗi đêm, và chúng tôi nói chuyện với nhau trong nhiều giờ liền.

Joey không giấu diếm chuyện anh ta thích tôi, và tôi vui vì được quan tâm. Trong ba mươi tám năm qua, chưa có người đàn ông nào tán tỉnh tôi mạnh mẽ và nhiệt tình đến vậy. Có con, mập lên và những sợi tóc bạc, thật khó để tôi nghĩ rằng mình gợi cảm, nếu không muốn nói là càng ngày càng kém hấp dẫn trong mắt đàn ông. Nhưng Joey nói rằng tôi mới đẹp làm sao, ngay cả khi không trang điểm; rằng anh ta thích dáng đi của tôi – mặc dầu tôi khệnh khạng và không biết đưa hông; rằng đàn ông thường thích phụ nữ có da có thịt nên tôi đừng băn khoăn đến chuyện giảm cân nữa; rằng tôi dễ thương vì tôi chính là tôi. Trên đời này có hàng tỉ tỉ phụ nữ rất muốn được nghe những lời ấy: Em dễ thương vì em chính là em.

Tôi thích được quan tâm và ngưỡng mộ. Joey không bao giờ nói những câu sáo rỗng như “Ôi em yêu, em thật xinh,” hay “Ôi, em yêu, em không giống như những phụ nữ khác.” Joey làm điều mà chưa có người đàn ông nào làm cho tôi: lắng nghe tôi, và do đó tôi nói. Đầu tiên, việc nói chuyện không hề dễ dàng. Trong những quan hệ trước đây, tôi luôn là người nghe. Thế nhưng lần này tôi đã tâm sự với Joey những điều sâu kín, và Joey cũng vậy, sự thân mật của chúng tôi ngày càng tăng. Joey thậm chí còn cầu nguyện cùng tôi nữa. Đó là người đàn ông đầu tiên làm những điều đó với tôi.

Chúng tôi nói về mọi chuyện – gia đình, chính trị, tâm linh, những sự kiện trên thế giới, công việc của tôi, công việc của Joey và tình dục (lại là tình dục). Đó là chủ đề tôi không thích. Tôi không bị hấp dẫn bởi Joey. Tuy nhiên, anh ta vẫn không dừng lại. Anh ta van nài để được quan hệ với tôi.

“Không.” Tôi nói: “Em đang theo lối sống độc thân.”

“Lối sống độc thân?” Rõ ràng Joey không hiểu. “Đó là cái quái gì vậy?”

“Anh biết sống độc thân nghĩa là gì mà,” tôi cười.

“Em có thể ôm không? Em có thể hôn không?” Joey bối rối hỏi.

“Dĩ nhiên là được.” Tôi nói. “Thực hành chủ nghĩa độc thân không có nghĩa là không thể biểu lộ sự lãng mạn và đam mê với ai đó mình quan tâm. Chỉ là không quan hệ tình dục.” Tôi nói thẳng.

“Vậy có nghĩa là em sẽ không bao giờ quan hệ tình dục?” Anh ta hỏi.

“Anh ngốc ă. Dĩ nhiên là em sẽ, vào một ngày nào đó, nhưng phải chờ đến khi em sẵn sàng.” (Joey trông có vẻ khổ sở) “Thực ra em đang nghĩ đến việc chờ tới lúc kết hôn.” Ôi, hãy nhìn nét mặt đau khổ của Joey.

Anh ta rên rỉ: “Ý em là anh phải đợi lâu đến vậy sao?”

“Ai nói là chúng ta sẽ cưới nhau chứ?” Tôi hỏi

“Em yêu, anh yêu em rất nhiều, anh sẵn sàng cưới em ngay hôm nay. Anh có người quen làm ở Tòa thị chính. Chúng ta có thể đăng kí kết hôn ngay bây giờ.”

Tôi càng nói không, Joey càng van nài. Một người đàn ông khác hẳn đã bỏ đi từ lâu, nhưng Joey thì không. Chậm nhưng chắc, tôi thấy Joey là kiểu sở Khanh cổ điển. Những chàng trai kiểu này thích uống rượu vang và ăn tối cùng ta. Họ sẽ hát những giai điệu mượt mà của Julio Iseglias bên ngoài cửa sổ của ta. Họ là như thế. Trong một cuộc theo đuổi chóng vánh, họ có thể làm cho ta cảm thấy mình thực sự đặc biệt. Nếu ta đang khao khát tình yêu thì người ta gặp thường là một gã sở Khanh. Ngay khi ta có quan hệ tình dục với gã và nói rằng ta yêu gã, gã sẽ đá phăng ta qua một bên rồi tiếp tục một cuộc chinh phục mới. Những phụ nữ đa cảm thường nhầm lẫn giữa sự quan tâm cao độ với tình yêu, trong khi đó thực sự chỉ là một trò lừa dối. Và Joey là tay sở Khanh bậc thầy. Thật ra tôi không bị mắc lừa là nhờ chủ nghĩa độc thân của mình. Ngoài ra, hai năm rưỡi sống cô đơn lạnh mạnh đã làm cho tôi mạnh mẽ hơn.

Mối quan hệ điên dại tiếp tục thêm khoảng tám tháng nữa. Vì sao? Vì Joey quá thú vị, hài hước và thông minh. Tôi cũng đã phát triển một tình thân đặc biệt với anh ta nhưng chúng tôi không quan hệ tình dục, do vậy chúng tôi nói chuyện với nhau.

Khi không quyết liệt theo đuổi tình dục nữa, Joey có vẻ đặc biệt tò mò về chủ nghĩa độc thân của tôi. Tôi đã nói với anh ta rằng có thể có một số phụ nữ có quan hệ tình dục không tình yêu và không cảm thấy bị tổn thương, nhưng đó là thiểu số. Tình dục theo kiểu qua đường hoàn toàn không có lợi cho phụ nữ.

“Nhưng vì sao?” Anh ta hỏi, vẫn chưa hiểu.

“Vì em có thể mang thai, vì em không yêu, vì em không kết hôn, vì em không muốn!” Tôi nói.

Và rồi những lời than vãn và van nài của Joey lại tuôn ra. Anh ta nói nghe bùi tai tới nỗi dẫu cho lòng tôi có gấn càu chì xịn thì có ngày nó cũng đứt thôi. Sau cùng, không thể chịu đựng thêm nữa, tôi ngừng nói chuyện với anh ta qua điện thoại.

Khoảng một năm sau khi chia tay, tôi thấy mình nghĩ hơi quá đáng đối với Joey, do đó tôi gọi điện cho anh ta. Joey vẫn dí dỏm như xưa, nhưng sự thân mật giữa chúng tôi thì không còn như xưa nữa. Ngọn lửa đã mất đi. Sau một vài cuộc gọi, anh ta nói với tôi: “Hãy ngừng cuộc săn đuổi trốn tìm này đi. Hãy đến một khách sạn nào đó và ngủ với nhau nhé.”

Lúc đó tôi không cười. Tôi chỉ sửng sốt và bị tổn thương. Tôi nói: “Anh thực sự không hiểu điều đó hả?” Anh ta ấp úng và cố giải thích, nhưng tôi không nghe. Tôi gác điện thoại và nhắm mắt lại. Tôi lặng lẽ cầu nguyện, cảm ơn lòng kiên nhẫn và can đảm mà tôi đã có để giữ vững niềm tin của mình cho tới lúc sự thật được phơi bày. Cuộc sống độc thân đã cho tôi một khoảng cách tình cảm cần thiết để đánh giá một cách sáng suốt cá tính và khả năng của Joey, coi anh ta có xứng đáng khi tự nhận là người bạn tâm hồn và người chia sẻ cuộc đời của tôi hay không.

Tôi có thể gặp đủ mọi loại đàn ông – tốt, xấu và tệ, nhưng lối sống độc thân có thể giúp tôi

phân biệt được vàng thật và vàng giả. Trên toa tàu của mình, tôi tiếp tục đi. Tôi dư sức quyết định mình đang đi đâu và mình sẽ đi với ai.

Và tôi quyết định, đã đến lúc cho một cuộc phiêu lưu mới rồi. Ai mà biết được? Không như Joey, có thể người đàn ông kế tiếp mà tôi gặp sẽ đáp ứng được điều tôi mong đợi.

DONNA MARIE WILLAMS

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>